



ĐỖ XUÂN HỘI (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THỊ THU HẰNG (Chủ biên)
PHẠM PHƯƠNG ANH – LƯU PHƯƠNG THANH BÌNH
TRẦN THỊ THU HIỀN – LÝ KHÁNH HOA – MAI THỊ KIM PHƯỢNG

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Sách giáo viên



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐỖ XUÂN HỘI (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THỊ THU HẰNG (Chủ biên)
PHẠM PHƯƠNG ANH – LƯU PHƯƠNG THANH BÌNH
TRẦN THỊ THU HIỀN – LÝ KHÁNH HOA – MAI THỊ KIM PHƯỢNG

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Sách giáo viên

1

Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



LỜI NÓI ĐẦU

Sách giáo viên **Tự nhiên và Xã hội 1** được biên soạn song hành với sách giáo khoa nhằm mục đích:

– Diễn giải những ý tưởng thể hiện trong sách giáo khoa, giúp người dạy có định hướng rõ trong việc thiết kế nội dung bài học cũng như xác định các yêu cầu cần đạt trong quá trình tổ chức việc dạy và học.

– Gợi ý kịch bản để giáo viên tổ chức hoạt động dạy và học, bảo đảm tốt nhất việc hình thành và phát triển cho học sinh các phẩm chất và năng lực đề ra trong Chương trình tổng thể đồng thời với các năng lực đặc thù của môn học: năng lực *Hình thành nhận thức*, năng lực *Tìm hiểu sự vật, hiện tượng*, và năng lực *Vận dụng kiến thức*. Để đạt được các mục tiêu trên, các hoạt động dạy và học phải được thực hiện dựa trên quan điểm xem **người học là trung tâm**: Dạy học tích hợp, Dạy học theo chủ đề, và Tích cực hoá hoạt động của học sinh.

– Cung cấp một số tư liệu giúp giáo viên có thêm nguồn tham khảo và mở rộng bài dạy.

Tương tự sách giáo khoa, cấu trúc sách giáo viên gồm 32 bài, mỗi bài tương ứng với 2 tiết học, được sắp xếp thành 6 chủ đề:

Chủ đề 1: Gia đình

Chủ đề 2: Trường học

Chủ đề 3: Cộng đồng địa phương

Chủ đề 4: Thực vật và động vật

Chủ đề 5: Con người và sức khỏe

Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời

Cấu trúc mỗi bài gồm các phần: *Mục tiêu*, *Thiết bị dạy học*, *Hoạt động dạy học*. Nội dung sách gợi ý trình tự các bước dạy cho từng bài học, được tác giả trình bày khá chi tiết nhằm tạo thuận lợi cho giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động hướng dẫn học sinh hoàn thành bài học.

Các tác giả đã biên soạn sách với nhiều nỗ lực về mặt sư phạm, nhưng chắc không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ bạn đọc.

NHÓM TÁC GIẢ

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
Mục lục	4

Phần một: GIỚI THIỆU CHUNG	5
---	---

Phần hai: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC	18
--	----

Chủ đề: GIA ĐÌNH

Bài 1: Gia đình của em	18
Bài 2: Sinh hoạt trong gia đình ...	22
Bài 3: Nhà ở của em	26
Bài 4: Đồ dùng trong nhà	30
Bài 5: Ôn tập chủ đề Gia đình ...	34

Chủ đề: TRƯỜNG HỌC

Bài 6: Trường học của em	37
Bài 7: Hoạt động ở trường em ...	41
Bài 8: Lớp học của em	45
Bài 9: Hoạt động của lớp em	49
Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học	53

Chủ đề: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bài 11: Nơi em sinh sống	56
Bài 12: Công việc trong cộng đồng	59
Bài 13: Tết Nguyên đán	62
Bài 14: Đi đường an toàn	66
Bài 15: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương.. ..	69

Chủ đề: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

Bài 16: Cây xung quanh em	71
Bài 17: Em chăm sóc và bảo vệ cây trồng	75

Bài 18: Con vật quanh em	79
--------------------------------	----

Bài 19: Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi	83
---	----

Bài 20: Giữ an toàn với một số con vật	86
--	----

Bài 21: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	89
--	----

Chủ đề: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

Bài 22: Cơ thể của em	92
-----------------------------	----

Bài 23: Các giác quan của em	96
------------------------------------	----

Bài 24: Em giữ vệ sinh cơ thể	99
-------------------------------------	----

Bài 25: Em ăn uống lành mạnh	104
------------------------------------	-----

Bài 26: Em vận động và nghỉ ngơi	108
--	-----

Bài 27: Em biết tự bảo vệ	112
---------------------------------	-----

Bài 28: Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe	116
---	-----

Chủ đề: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

Bài 29: Ban ngày và ban đêm	119
-----------------------------------	-----

Bài 30: Ánh sáng mặt trời	122
---------------------------------	-----

Bài 31: Hiện tượng thời tiết	125
------------------------------------	-----

Bài 32: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời	129
--	-----

PHẦN MỘT

GIỚI THIỆU CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội ở cấp Tiểu học nói chung và ở lớp 1 nói riêng

a. Đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học và chương trình môn học

Sách giáo khoa (SGK) môn Tự nhiên và Xã hội nói chung và ở lớp 1 nói riêng được biên soạn theo định hướng góp phần hình thành, phát triển ở học sinh (HS) các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể. Đồng thời, đáp ứng các yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của môn học như: năng lực Nhận thức khoa học, năng lực Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh và năng lực Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. Bên cạnh đó, thông qua các hoạt động học tập, sách góp phần hình thành và phát triển ở HS tiểu học tình yêu con người, thiên nhiên, đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống.

b. Chú trọng quan điểm dạy học tích hợp

Tiếp cận quan điểm dạy học tích hợp, SGK Tự nhiên và Xã hội 1 được xây dựng theo cấu trúc chủ đề. Nội dung các chủ đề xoay quanh mối quan hệ giữa Tự nhiên – Con người – Xã hội trong một thể thống nhất, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó con người là trung tâm của các mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội. Cấu trúc này tạo điều kiện thuận lợi để người học có nhiều cơ hội hơn trong việc vận dụng, gắn kết kiến thức bài học với thực tiễn, nâng cao năng lực giải quyết vấn đề.

Bên cạnh đó, sách còn chú trọng khai thác mối quan hệ tích hợp liên môn giữa chương trình môn Tự nhiên và Xã hội với các môn học khác, đặc biệt là môn Tiếng Việt, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật và Hoạt động trải nghiệm. Mối quan hệ này được thể hiện thông qua sự phối hợp giữa nội dung và gợi ý thể hiện cách thức tham gia và thực hiện các hoạt động học tập của người học.

c. Nhấn mạnh đến quan điểm lấy người học là trung tâm, chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực cho người học

Các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm được tiếp cận và khai thác tối đa thông qua nội dung các bài học của sách. Bên cạnh đó, để góp phần hình thành và phát triển năng lực cho người học, các bài học trong sách tiếp cận tối đa quá trình gắn kiến thức, kĩ năng khoa học của môn học vào thực tiễn.

Các nhóm năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo cũng được định hướng và phát triển thông qua những gợi ý về nội dung và cách thức tổ chức dạy học trong sách. Những gợi ý này được thể hiện dưới nhiều hình thức trình bày hấp dẫn thông qua các sơ đồ, tranh ảnh mô tả, hướng dẫn và gợi ý hoạt động học tập của HS. Đặc biệt, các nhóm năng lực đặc thù của môn Tự nhiên và Xã hội cũng được khai thác và phát triển tối đa qua việc thể hiện cấu trúc và tổ chức các hoạt động học tập gắn với các biểu hiện đặc thù của môn học; người học được tạo cơ hội tối đa để phát triển, đặc biệt là năng lực tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề.

d. Đảm bảo tính thực tiễn và xoay quanh các mối quan hệ gần gũi, thân quen với học sinh tiểu học

Trong lịch sử phát triển của môn Tự nhiên và Xã hội, tính gần gũi và gắn bó với cuộc sống hằng ngày là một trong các đặc điểm cơ bản được nhấn mạnh. Chính vì thế, khi biên soạn SGK môn Tự nhiên và Xã hội trong bộ SGK Chân trời sáng tạo, tính thực tiễn được phát huy tối đa qua việc tìm kiếm ngữ liệu, nhân vật và thể hiện nội dung bài học.

Thông qua các câu chuyện của một số nhân vật đang học lớp 1 xảy ra trong môi trường của HS với gia đình, nhà trường, cộng đồng và môi trường tự nhiên, sách mang đến cho HS cách tiếp nhận tri thức khoa học nhẹ nhàng. Một vài nhân vật đi xuyên suốt trong cả cuốn sách tạo không gian thân quen, gần gũi và tạo hứng thú cho HS. Qua đó, người học có cơ hội phát triển năng lực tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên và nâng cao năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng được học để giải quyết các vấn đề gắn với các tình huống quen thuộc của thực tiễn.

e. Đảm bảo tính đa dạng, phù hợp với nhiều học sinh ở các vùng miền khác nhau

Dù sinh hoạt của mỗi HS thường gắn với một không gian địa lí nhất định theo vùng, miền, lãnh thổ, nhưng theo thời gian thì không gian học tập và các mối quan hệ của HS cũng được phát triển và mở rộng lên. Do đó, bên cạnh việc nhấn mạnh đến những yếu tố đặc trưng tiêu biểu của từng địa phương, vùng miền, SGK Tự nhiên và Xã hội còn đảm bảo hướng đến tính đa dạng. Sách giúp HS có cách tiếp cận mở đến các vùng, miền văn hoá khác nhau qua các bài học, đặc biệt là trong chủ đề về trường học và cộng đồng địa phương.

f. Chú trọng tính mở, linh hoạt cho người dạy và người học

Nội dung sách được biên soạn theo hướng mở, tạo điều kiện thuận lợi cho người dạy và người học có thể cập nhật, bổ sung nội dung dạy học hoặc sử dụng các phương tiện dạy học phù hợp với thực tiễn, tận dụng các điều kiện thuận lợi, phù hợp của từng trường.

Mỗi bài học định hướng chung được dạy trong hai tiết, tuy nhiên, không quy định rõ ràng, phân chia từng tiết. Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên (GV) về việc linh hoạt tiến độ thực hiện bài học theo năng lực HS và điều kiện cụ thể của HS.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội 1

a. Sách được biên soạn theo mô hình hoạt động học và định hướng phát triển năng lực

Mỗi bài học trong SGK được trình bày theo logic tiến trình hoạt động học, đi từ khởi động, khám phá để hình thành năng lực, nhận thức, tìm hiểu khoa học đến năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học. Tiến trình học tập này không chỉ phù hợp với quy luật nhận thức chung mà còn gắn nội dung bài học với việc vận dụng, giải quyết vấn đề thực tiễn có liên quan. Đặc biệt, HS được tiếp cận nội dung bài học thông qua các hoạt động học tập gắn liền với các năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội, giúp HS hình thành và phát triển năng lực đặc thù một cách rõ ràng, cụ thể thông qua nội dung học tập, đồng thời, giúp GV dễ dàng nhận xét và đánh giá sự phát triển năng lực đặc thù của HS.

Bên cạnh đó, mỗi hoạt động trong SGK không chỉ có vai trò hướng dẫn, gợi ý HS thực hiện các hoạt động học tập mà còn gợi ý cho GV về việc tổ chức các hoạt động dạy học thông qua kênh chữ và kênh hình. Trong đó, nhiều bài học có sự kết hợp giữa kênh hình và kênh chữ thông qua bóng nói, bóng nghĩ nhằm thu hút, hấp dẫn HS (giúp sách có cách thể hiện giống truyện tranh, tạo sự thân thiết, gần gũi với HS tiểu học), đồng thời dẫn dắt, tạo sự tò mò, kích thích HS tư duy, khám phá, giúp sách tiếp cận thực tiễn và đi vào thực tiễn.

b. Cấu trúc và nội dung bài học được biên soạn theo hướng tích hợp giữa môn Tự nhiên và Xã hội với môn Tiếng Việt và môn Đạo đức

Trong hệ thống các môn học ở tiểu học theo chương trình GDPT mới, môn Tự nhiên và Xã hội có mối quan hệ chặt chẽ với môn Tiếng Việt, môn Đạo đức và Hoạt động trải nghiệm. Phát triển mối quan hệ này, SGK môn Tự nhiên và Xã hội tăng cường tính tích hợp liên môn với môn Đạo đức và môn Tiếng Việt, thể hiện ngay trong cấu trúc và nội dung các bài học. Cuối mỗi bài học trong SGK Tự nhiên và Xã hội trước đây là một nội dung kiến thức khoa học trọng tâm mà HS cần biết và nhớ, thì trong SGK môn Tự nhiên và Xã hội của bộ sách *Chân trời sáng tạo*, HS không chỉ được nhấn mạnh và hệ thống lại nội dung kiến thức trọng tâm của bài mà còn được khắc sâu hơn những giá trị đạo đức, nhân văn thể hiện thông qua những câu văn ngắn gọn hoặc câu tục ngữ, ca dao dễ đọc, dễ nhớ.

Phần từ khoá cuối mỗi bài học: Đây là một số từ trọng tâm của bài học, giúp HS vừa làm quen với các thuật ngữ khoa học của môn học, vừa giúp các em củng cố và mở rộng vốn từ tiếng Việt của mình.

c. Tính thực tiễn được tăng cường và phát huy tối đa trong nội dung bài học và phương pháp tổ chức dạy học

Nội dung bài học trong SGK môn Tự nhiên và Xã hội của bộ sách *Chân trời sáng tạo* phát huy tối đa tính thực tiễn và sự gần gũi với HS. Người học hình thành các năng lực khoa học thông qua các câu chuyện, tình huống xoay quanh cuộc sống hằng ngày với những nhân vật phù hợp với độ tuổi của các em.

d. Chú trọng hướng dẫn hoạt động tự học cho học sinh

Mỗi bài học được cấu trúc gồm 6 phần. Mỗi phần được kí hiệu bằng một logo đặc trưng (hình ảnh quy ước chỉ dẫn hoạt động). Nội dung và mục đích của từng phần được giới thiệu với GV và HS ngay từ trang 2 của SGK Tự nhiên và Xã hội 1. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để HS có thể quan sát các logo, kết hợp với kênh hình và kênh chữ (yêu cầu lệnh hoạt động) được thể hiện trong bài, HS có thể định hướng và tự tổ chức hoạt động học tập phù hợp trong từng bài học.

Mở đầu bài học là những yêu cầu HS cần đạt sau khi học xong bài. Với HS lớp 1, khả năng đọc được yêu cầu cần đạt còn hạn chế, tuy nhiên trong quá trình tổ chức dạy học, GV và phụ huynh có thể đồng hành cùng HS, giúp các em định hướng và nhận biết các hoạt động học tập trong bài.

2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1

2.1. Cấu trúc sách

Thời lượng thực hiện chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 1 là 70 tiết/năm học, dạy trong 35 tuần. Ước lượng tỉ lệ % số tiết dành cho các chủ đề ở lớp 1 như sau:

Chủ đề	Tỉ lệ % trong chương trình	Dự kiến số tiết thực hiện trong SGK
Gia đình	14%	10
Trường học	13%	10
Cộng đồng địa phương	16%	10
Thực vật và động vật	16%	12
Con người và sức khỏe	20%	14
Trái Đất và bầu trời	11%	8
Đánh giá định kì	10%	6

Cấu trúc SGK Tự nhiên và Xã hội 1 gồm ba phần:

a. Phần mở đầu

– Hướng dẫn sử dụng sách: Đưa ra các hình ảnh quy ước chỉ dẫn các hoạt động và mô tả khái quát, trình bày ý nghĩa của các hình ảnh chỉ dẫn hoạt động trong bài để HS làm quen với cách tiếp cận và làm việc với SGK mới. Nội dung hướng dẫn sử dụng sách được thể hiện qua bảng sau:

Hình ảnh quy ước chỉ dẫn hoạt động (Logo)	Ý nghĩa
	Yêu cầu cần đạt
	Hoạt động khởi động
	Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu
	Hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng
	Em cần biết
	Từ khoá

– Lời nói đầu: Trình bày khái quát nội dung 6 chủ đề và mục đích của việc học và sử dụng cuốn SGK Tự nhiên và Xã hội 1.

– Mục lục.

– Trang giới thiệu sự xuất hiện của hai nhân vật cùng độ tuổi với HS lớp 1 là bạn An và bạn Nam, với các bóng nói giới thiệu tên và dẫn dắt lời mời để bước vào năm học mới, cùng nhau đồng hành, hoàn thành tốt môn học. Khi kết thúc bài học cuối cùng, hình ảnh của bạn An và bạn Nam lại xuất hiện với lời chào tạm biệt và hứa hẹn sẽ gặp lại ở những bài học thú vị của lớp 2.

b. Phần nội dung

Gồm 6 chủ đề theo nội dung chương trình môn học:

Chủ đề 1: Gia đình

Chủ đề 2: Trường học

Chủ đề 3: Cộng đồng địa phương

Chủ đề 4: Thực vật và động vật

Chủ đề 5: Con người và sức khỏe

Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời

Mỗi chủ đề có cấu trúc thống nhất, gồm ba phần như sau: Trang chủ đề; Các bài học trong chủ đề; Ôn tập chủ đề.

c. Phần cuối sách

Có bảng tra cứu thuật ngữ, giúp HS hệ thống các thuật ngữ quan trọng trong bài học và dễ dàng tra cứu khi cần thiết, bước đầu hình thành kĩ năng đọc sách cho HS.

2.2. Cấu trúc bài học

Sách gồm 32 bài học (bao gồm cả các bài ôn tập chủ đề). Mỗi bài học được xây dựng với cấu trúc là một chuỗi các hoạt động học tập của HS, thể hiện rõ quan điểm dạy học phát triển năng lực và dạy học tích hợp, đồng thời đảm bảo cấu trúc bài học theo tiêu chuẩn SGK quy định tại Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT.

Mỗi bài học được trình bày theo cách tiếp cận gắn với những năng lực đặc thù và gợi ý GV tổ chức dạy học trong 2 tiết. Ở mỗi tiết, đều có cấu trúc thống nhất, bao gồm:

a. Phần mở đầu

Là những yêu cầu cần đạt và hoạt động khởi động.

– *Yêu cầu cần đạt* trong mỗi bài học: Nhằm định hướng người đọc, nêu ngắn gọn các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của HS mà bài học hướng tới.

– *Hoạt động khởi động*: Là những câu hỏi vấn đề hoặc bài hát, trò chơi,... gợi sự tò mò, kích thích hứng thú và huy động kinh nghiệm, kiến thức đã có của HS để bắt đầu bài học.

b. Phần nội dung chính

Là phần kiến thức mới, luyện tập và vận dụng. Các nội dung này được trình bày xen kẽ nhau thông qua những hoạt động học tập được tổ chức theo cách tiếp cận hướng đến những nhóm năng lực đặc thù của môn Tự nhiên và Xã hội.

– *Hoạt động phát triển năng lực nhận thức khoa học và năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh*: Dựa vào quan sát, thực hành sắp xếp, phân loại hoặc trải nghiệm các kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm thực tiễn, HS nêu và nhận biết một số sự vật, hiện tượng, có khả năng đặt câu hỏi, quan sát, nhận xét về đặc điểm bên ngoài của các sự vật, hiện tượng xung quanh. Chú ý đến tâm sinh lí cũng như trình độ của HS lớp 1, các năng lực Nhận thức và năng lực Tìm hiểu được gộp chung trong một loại hình hoạt động, tránh gây bối rối cho HS.

– *Hoạt động phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học*: Yêu cầu HS liên hệ thực tế, phân tích một tình huống, giải quyết một vấn đề có liên quan và đưa ra cách ứng xử phù hợp.

c. Phần kết bài học

Là những câu văn hoặc câu ca dao, tục ngữ ngắn gọn thể hiện nội dung cần biết và những từ khoá được nhấn mạnh trong bài học.

– *Nội dung cần biết*: Để HS có cơ hội nắm những nội dung chính, trọng tâm của bài học. Nội dung này được khuyến nghị để cho HS tập đọc theo GV vào cuối tiết học, nhằm giúp HS tập trung vào một nội dung cơ bản hoặc giá trị sống cần nhấn mạnh trong bài, qua đó tăng cường khả năng đọc câu chữ tiếng Việt mà không yêu cầu HS phải thuộc lòng các nội dung này.

– *Từ khoá*: Trước khi kết thúc bài học, HS sẽ tập đọc các Từ khoá của bài để khắc sâu một số từ quan trọng trong bài học, rèn kĩ năng đọc và nhớ từ tiếng Việt.

3. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1

3.1. Phương pháp dạy học

a. Định hướng chung về việc sử dụng phương pháp dạy học

Xuất phát từ định hướng chung về phương pháp giáo dục nêu tại chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, đặc biệt quán triệt quan điểm lấy người học làm trung tâm, chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, khi dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, GV nên lựa chọn và sử dụng phương pháp dạy học theo các định hướng cơ bản sau:

- Tổ chức cho HS được quan sát.
- Tổ chức cho HS được tương tác.
- Tổ chức cho HS được trải nghiệm:
- Lựa chọn và phối hợp sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau theo hướng linh hoạt, phù hợp, sáng tạo.

b. Các nhóm phương pháp dạy học phù hợp với việc bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn Tự nhiên và Xã hội 1

Tuỳ từng phần và nội dung của bài học, khi được trình bày với những mục đích khác nhau, thì GV có thể khai thác và lựa chọn sử dụng những phương pháp dạy học đặc trưng khác nhau.

Để bồi dưỡng phẩm chất cho HS thông qua dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1, GV có thể khai thác nội dung các bài học phù hợp. Trong một số bài, các phẩm chất chủ yếu cũng được nhấn mạnh trong mục *Em cần biết*, gợi ý cho GV sử dụng phương pháp đàm thoại, gợi mở – vấn đáp và thảo luận nhóm để rút ra những giá trị nhân văn và bài học về cách ứng xử phù hợp với bạn bè, thầy cô, các thành viên trong gia đình, cộng đồng và môi trường tự nhiên xung quanh. Bên cạnh đó, thông qua việc tổ chức các hoạt động quan sát, điều tra, khám phá, giải quyết vấn đề có liên quan đến môi trường tự nhiên và xã hội, HS cũng được hình thành tình cảm yêu quý, trân trọng gia đình, bạn bè, cộng đồng; yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên; có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, thực hiện các quy tắc bảo vệ sức khỏe và an toàn cho bản thân, gia đình, bạn bè và những người xung quanh; có ý thức sử dụng tiết kiệm, giữ gìn, bảo quản những đồ dùng,

vật dụng của gia đình, xã hội; có ý thức chăm sóc, bảo vệ thực vật và động vật, giữ vệ sinh môi trường; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào cuộc sống; tham gia các công việc gia đình, trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân.

Để hình thành và phát triển các nhóm năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, GV có thể khai thác và tăng cường sử dụng những nhóm phương pháp dạy học có nhiều tiềm năng:

– Năng lực tự chủ và tự học: Tổ chức cho HS tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện trước và trong quá trình học tập ở trên lớp. Những phương pháp có thể góp phần phát triển ở HS năng lực này thông qua dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1: phương pháp đàm thoại, phương pháp dạy học theo dự án, phương pháp điều tra, phương pháp làm việc cá nhân,...

– Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tăng cường cơ hội cho HS được nói, trao đổi với bạn qua các hoạt động làm việc nhóm. Tất cả các bài trong SGK môn Tự nhiên và Xã hội 1 đều có thể khai thác và sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi để góp phần hình thành và phát triển năng lực này cho HS. Ngoài ra, trong một số bài học, năng lực này còn được tăng cường và nâng cao hơn khi GV sử dụng kết hợp thảo luận nhóm với điều tra, dự án,...

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực này được phát triển qua các hoạt động xây dựng kiến thức mới; luyện tập, thực hành; vận dụng vào các tình huống thực tiễn. Để hình thành và phát triển năng lực này, khi sử dụng SGK môn Tự nhiên và Xã hội 1, GV có thể khai thác các phương pháp: thí nghiệm, dự án, tổ chức trò chơi, đóng vai, dạy học nêu vấn đề,...

Đối với các nhóm năng lực khoa học:

– Năng lực nhận thức khoa học và tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: GV sử dụng phương pháp quan sát, gợi mở – vấn đáp, kể chuyện, thảo luận nhóm, thực hành, điều tra đơn giản nhằm huy động hiểu biết và kinh nghiệm đã biết của HS; quan sát và so sánh, phân loại các sự vật, hiện tượng, các mối quan hệ của chúng trong tự nhiên và xã hội,... Từ đó khái quát, hệ thống hoá kiến thức, kết nối những điều đã học, đã biết để rút ra những tri thức khoa học mới và những giá trị nhân văn sâu sắc.

– Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người, xã hội trong môn học: GV có thể sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, đàm thoại, tổ chức trò chơi, đóng vai,... Những phương pháp này tạo cơ hội cho HS được vận dụng những điều đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập trong bối cảnh tình huống thực tế đời sống, vừa sức với HS.

3.2. Hình thức tổ chức dạy học

Cũng như các môn học khác, bài lên lớp được coi là hình thức tổ chức dạy học cơ bản của môn Tự nhiên và Xã hội nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội 1 nói riêng. Bên cạnh hình thức tổ chức dạy học này, việc dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1 còn có các hình thức tổ chức dạy học khác: dạy học ngoài hiện trường, tham quan.

a. Bài lên lớp

Mỗi bài học trong SGK Tự nhiên và Xã hội 1 được gợi ý dạy trong 2 tiết. Mục tiêu và cấu trúc bài lên lớp của tiết 1 và tiết 2 trong phần lớn các bài học về cơ bản là giống nhau, cụ thể như sau:

Mục tiêu chủ yếu của bài lên lớp ở tiết 1 và tiết 2 là giúp HS hình thành và phát triển năng lực nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để liên hệ, giải thích và đưa ra cách giải quyết vấn đề phù hợp trong những tình huống thực tiễn có liên quan đến bài học.

Để đạt được mục đích trên, bài lên lớp của tiết 1 và tiết 2 có cấu trúc chung gồm các phần như sau:

- Hoạt động khởi động và khám phá;
- Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu;
- Hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học;
- Em cần biết.

Ngoài ra, trong tiết 1 còn có thêm *Yêu cầu cần đạt* để định hướng GV và HS về một số phẩm chất và năng lực chủ yếu cần đạt được trong bài. Trong một số bài học, tiết 2 có cấu trúc linh hoạt hơn, có bài tiết 2 có đầy đủ các hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu; hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học, có bài chỉ có các hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. Đặc biệt, cuối tiết 2, sau khi rút ra được nội dung *Em cần biết*, còn có hoạt động chỉ dẫn HS đọc các từ khoá, nhằm bổ sung và tăng vốn từ vựng và thuật ngữ khoa học cho HS.

Giữa bài lên lớp ở tiết 1 và tiết 2 có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau: tiết 1 là cơ sở cho việc tổ chức các hoạt động học tập ở tiết 2 và tiết 2 bổ sung, củng cố và phát triển nội dung học tập ở tiết 1. Do đó, cuối tiết 1 thường có các hoạt động tiếp nối sau bài học, các hoạt động này thường có mối quan hệ gắn bó và tạo tiền đề để tổ chức các hoạt động học tập cho HS ở tiết 2.

Trong quá trình dạy học bài lên lớp, GV có thể kết hợp sử dụng các hình thức học tập toàn lớp (khi cần định hướng về yêu cầu cần đạt của bài học, những kết luận chính, giải thích những nội dung kiến thức khó, trừu tượng,...); học tập theo nhóm (khuyến khích sử dụng trong phần lớn các hoạt động dạy học, tạo cơ hội cho HS được tương tác, nhằm hình thành và phát triển năng lực nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên,

xã hội và vận dụng kiến thức, kĩ năng bài học trong một số trò chơi, đóng vai,...); học tập cá nhân (khi quan sát, trả lời câu hỏi của GV và bạn học, thực hành các nhiệm vụ học tập và rèn luyện bản thân,...).

b. Dạy học tại hiện trường (dạy học ngoài lớp)

Dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1 không chỉ được tiến hành ở trong khuôn khổ của lớp học, mà cần được tổ chức tại hiện trường. Hiện trường ở đây là những không gian liên quan đến bài học. Tùy theo điều kiện môi trường học tập và khả năng thực tế của từng trường và địa phương, những hiện trường có thể được khai thác, sử dụng trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1 là: sân trường, vườn trường, khu vực xung quanh trường học, một số công trình công cộng gần trường,...

Tùy theo đối tượng và nội dung bài học của môn Tự nhiên và Xã hội 1 mà GV có thể lựa chọn để tổ chức hình thức dạy học này cho HS. Một số bài của môn Tự nhiên và Xã hội 1 có thể được tiến hành dạy học tại hiện trường như: Trường học của em, Hoạt động ở trường em, Lớp học của em, Hoạt động của lớp em, Đi đường an toàn, Cây xung quanh em, Em chăm sóc và bảo vệ cây trồng, Ánh sáng mặt trời, Hiện tượng thời tiết.

c. Tham quan

Hình thức tổ chức dạy học này giúp HS có điều kiện trực tiếp quan sát các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội một cách tổng quát, gắn kết, tổng hợp các kiến thức, kĩ năng được học của nhiều bài học trong mối quan hệ logic, gắn liền với thực tiễn cuộc sống.

Trong quá trình dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1, GV có thể tổ chức cho HS được tham quan một số nơi như:

- Trường tiểu học khác ở trong vùng hoặc ở địa phương khác để HS có sự mở rộng, so sánh các khu vực và hoạt động diễn ra tại các lớp học, trường học khác nhau.
- Một số khu vực công cộng: công viên, siêu thị, nhà máy,... để HS quan sát và hiểu hơn về công việc và hoạt động của mọi người xung quanh.
- Vườn bách thú, công viên, khu du lịch sinh thái, rừng quốc gia,... để HS quan sát và thấy được sự đa dạng, phong phú của thế giới tự nhiên, thực vật và động vật xung quanh.

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Một số đặc trưng của đánh giá phẩm chất, năng lực trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1:

- Quan tâm đánh giá phẩm chất của HS, chú trọng đến năng lực cá nhân, khuyến khích học sinh thể hiện cá tính và năng lực bản thân. Các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm của HS được đánh giá chủ yếu là bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét về hành vi, cách ứng xử, các biểu hiện về thái độ, tình cảm của HS khi tham gia các hoạt động học tập của bài học.

– Đa dạng hoá các hình thức và công cụ đánh giá HS: Đánh giá qua lời nói, trả lời câu hỏi; Đánh giá qua phiếu bài tập, bài tự luận, trắc nghiệm,...; Đánh giá các sản phẩm quan sát, thực hành của nhóm, cá nhân; Đánh giá qua việc quan sát HS tham gia các hoạt động; Đánh giá qua sự phản hồi của các lực lượng giáo dục,...

– Kết hợp đánh giá quá trình làm việc cá nhân với đánh giá sự hợp tác và làm việc nhóm, tập thể của HS.

– Không chỉ quan tâm đến kết quả của hoạt động mà còn chú trọng đến quá trình tạo ra sản phẩm của hoạt động, coi trọng ý tưởng sáng tạo, tinh thần làm việc để tạo ra sản phẩm trong quá trình học tập. Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kì sau từng chủ đề nhằm điều chỉnh quá trình dạy học.

– Trọng tâm đánh giá môn học nhấn mạnh đến đánh giá năng lực của người học.

– Khuyến khích tự đánh giá và đánh giá chéo của cá nhân và các nhóm HS ở những thời điểm khác nhau trong quá trình dạy học. Đặc biệt là đánh giá cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên, xã hội và cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong môn Tự nhiên và Xã hội 1

a. Đánh giá các nhóm năng lực chung

– Năng lực tự chủ và tự học: Được đánh giá chủ yếu thông qua việc quan sát hành động, những việc làm của HS trong quá trình học tập như: quá trình HS tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học môn Tự nhiên và Xã hội ở trên lớp; quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

– Năng lực giao tiếp và hợp tác: Đánh giá thông qua quan sát hoạt động học tập nhóm của người học, khả năng phân công và phối hợp giữa các HS để hoàn thành nhiệm vụ học tập của môn Tự nhiên và Xã hội được tổ chức ở trong và ngoài lớp học.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đánh giá thông qua việc HS đề xuất và đưa ra các phương án trả lời cho các câu hỏi, bài tập xử lý tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học môn Tự nhiên và Xã hội để giải quyết các vấn đề thường gặp trong cuộc sống hằng ngày.

b. Đánh giá năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội

Căn cứ vào những biểu hiện cụ thể của năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội, GV có thể thiết kế các câu hỏi, các bài tập để đánh giá năng lực khoa học của HS.

– Năng lực nhận thức khoa học: Có thể đánh giá thông qua việc yêu cầu HS nêu, mô tả, trình bày được một số sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội xung quanh; so sánh, lựa chọn và phân loại được các sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội theo một số tiêu chí.

– Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: Có thể đánh giá thông qua việc HS đặt được câu hỏi, nêu thắc mắc về một số sự vật, hiện tượng; quan sát và tiến hành được các thao tác thực hành để nhận xét về đặc điểm của các sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng trong tự nhiên và xã hội.

– Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Có thể đánh giá thông qua việc HS giải thích, phân tích một số tình huống có liên quan đến bài học; nhận xét, đánh giá cách ứng xử của mọi người xung quanh; nêu và thực hiện được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống và chia sẻ với mọi người xung quanh cùng thực hiện.

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1

5.1. Cấu trúc sách giáo viên

Sách giáo viên (SGV) được biên soạn nhằm giúp GV có những hiểu biết cần thiết liên quan đến dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1, hỗ trợ GV thiết kế kế hoạch dạy học trên cơ sở tham khảo những gợi ý trong tài liệu. Qua đó, GV sẽ hiểu rõ và thực hiện được chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 1, nâng cao hiệu quả sử dụng SGK, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1.

SGV được cấu trúc gồm 2 phần:

a. Một số vấn đề chung về dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1

Phần này giới thiệu khái quát về đặc điểm, quan điểm, mục tiêu xây dựng chương trình môn Tự nhiên và Xã hội, ma trận nội dung môn Tự nhiên và Xã hội 1 và những yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học.

b. Gợi ý dạy học các bài trong môn Tự nhiên và Xã hội 1

Đây là nội dung chính, cơ bản của SGV. Nội dung này chiếm phần lớn số lượng các trang trong cuốn sách. Cụ thể phần này trình bày, hướng dẫn gợi ý cho 32 bài học trong SGK môn Tự nhiên và Xã hội 1 của bộ sách *Chân trời sáng tạo*, nội dung các bài học bám sát chương trình môn học và đáp ứng tất cả các yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

Mỗi kế hoạch dạy học trong SGV gồm 3 phần:

– Mục tiêu: Là kết quả HS cần đạt được khi học xong bài học. Mục tiêu này được cụ thể hoá và bám sát chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 1.

– Thiết bị dạy học: Gợi ý và đưa ra những thiết bị dạy học cho cả GV và HS cần chuẩn bị trong bài. Những thiết bị dạy học này có thể gồm: tranh ảnh, video, đồ dùng, vật thật để HS thực hành, sắm vai; SGK, vở bài tập (VBT),...

– Các hoạt động dạy học: Trình bày rõ những hoạt động được tổ chức ở tiết 1 và tiết 2 nhằm đạt được mục tiêu đã xác định. Trong từng tiết, các hoạt động được gợi ý tổ chức gồm: Hoạt động khởi động, khám phá; Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận

thức, tìm hiểu; Hoạt động vận dụng kiến thức kĩ năng đã học; Hoạt động tiếp nối sau bài học. Trong từng hoạt động, có 4 yếu tố được trình bày:

+ Tên hoạt động: Có thể được đặt tên theo mục tiêu, nội dung hoặc phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động.

+ Mục tiêu của hoạt động: Là những mục tiêu chi tiết phù hợp với mục tiêu đã được xác định ở phần mục tiêu chung của bài ở phía trên.

+ Cách tiến hành hoạt động: Trình bày cụ thể các bước tiến hành, gợi ý những cách tổ chức khác hoặc những lưu ý, chỉ dẫn thêm cho GV khi tổ chức hoạt động dạy học.

+ Kết luận của hoạt động: Phù hợp với mục tiêu của hoạt động và thống nhất, cụ thể hoá với mục tiêu mà hoạt động đặt ra.

5.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

Đối với GV tiểu học, SGK là tài liệu hỗ trợ quan trọng, giúp định hướng cho GV tổ chức các hoạt động dạy học nhằm đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 1. Tuy nhiên, dạy học là một quá trình sáng tạo và chương trình môn Tự nhiên và Xã hội là chương trình mở. Trong quá trình soạn SGK, các tác giả không thể dự đoán được tất cả các câu trả lời, các cách xử lý tình huống của học sinh, các điều kiện, cơ sở vật chất của tất cả các trường,... Do đó, để sử dụng SGK môn Tự nhiên và Xã hội 1 hiệu quả, các cán bộ quản lý và GV đứng lớp cần chú ý một số điều cơ bản sau:

– Nội dung các bài soạn trong SGK chỉ là những gợi ý, không bắt buộc tất cả các GV phải làm theo. GV không nên vận dụng một cách máy móc vì có những hoạt động dạy học có thể không phù hợp với đối tượng HS và điều kiện cơ sở vật chất của trường mình.

– Vận dụng sáng tạo và phát triển những ý tưởng, gợi ý được đưa ra trong SGK. Dựa trên những gợi ý này, GV có thể thiết kế lại kế hoạch bài học sao cho phù hợp với tính chất của bài; khả năng của HS; điều kiện cơ sở vật chất thực tế của trường, của địa phương. Cụ thể là: có thể xác định lại các mục tiêu của bài học; lựa chọn và thiết kế lại các hoạt động dạy học; vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo cách khác,...

– Sự sáng tạo và phát triển kế hoạch dạy học của GV phải đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 1.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC

Chủ đề: GIA ĐÌNH



Gia đình của em

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.
- Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Các tranh trong bài 1 SGK, mô hình micro hoặc micro thật (phục vụ việc tổ chức trò chơi phỏng vấn).
- HS: SGK, VBT, ảnh chụp gia đình, giấy A3, hộp màu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nói được tên và sở thích của bản thân, từ đó dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức dưới hình thức trò chơi “Bạn là ai?” (hoặc có thể cùng hát một bài hát về gia đình).

– GV phổ biến luật chơi: GV mời 5 HS lần lượt giới thiệu về tên và sở thích của mình, các bạn còn lại lắng nghe. Bạn nào nhớ đúng tên và sở thích của cả 5 bạn sẽ là người thắng cuộc.

– GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Gia đình của em”.

Hoạt động 1: Các thành viên trong gia đình

* **Mục tiêu:** HS nêu được các thành viên trong gia đình bạn An và các thành viên trong gia đình bạn Nam.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS tạo thành các nhóm đôi (có thể theo bàn), yêu cầu HS quan sát các tranh 1, 2 trong SGK trang 8, 9 (GV có thể phóng to cho HS quan sát) và trả lời theo câu hỏi gợi ý “Gia đình bạn An và gia đình bạn Nam gồm những ai?”.

– GV quan sát HS thảo luận và có thể gợi ý để HS nêu thêm: Mọi người trong gia đình đang làm gì?

Gợi ý: Gia đình An gồm có bố, mẹ, chị gái và An. Mọi người đang chúc mừng sinh nhật An. Gia đình Nam đang ở trong vườn. Ông tỉa lá, bà tưới cây, Nam và mẹ trồng cây.

– GV hướng dẫn HS xác định tuổi của bạn An, bạn Nam và mối quan hệ của các bạn với các thành viên trong gia đình (Bạn tên An, 6 tuổi (dựa vào số ngọn nến trên bánh sinh nhật), là con thứ hai trong gia đình. Bạn tên Nam, 6 tuổi, là con duy nhất trong gia đình).

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Gia đình bạn An gồm có 4 thành viên: bố, mẹ, chị gái và An. Gia đình bạn Nam gồm có 4 thành viên: ông, bà, mẹ và Nam.

Hoạt động 2: Trò chơi phỏng vấn

* **Mục tiêu:** HS giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi phỏng vấn theo nhóm đôi.

– GV phổ biến luật chơi: Một HS đóng vai người dẫn chương trình phỏng vấn, một HS đóng vai người được phỏng vấn. Người dẫn chương trình đặt các câu hỏi về bản thân cũng như về gia đình người được phỏng vấn: Bạn có thể giới thiệu về mình không? Tên của bạn là gì? Bạn bao nhiêu tuổi? Gia đình bạn có mấy người? Bạn có anh hoặc chị không? Bạn là con thứ mấy trong gia đình?... Người được phỏng vấn có thể chuẩn bị sẵn những bức ảnh chụp gia đình trong khi trả lời.

– GV tổ chức cho HS đóng vai trước lớp và nhận xét. Ngoài ra, GV có thể đặt thêm một số câu hỏi để liên hệ mở rộng: Em có biết ngày sinh của mình không? Nhà em ở đâu? Số điện thoại liên lạc, họ tên và nghề nghiệp của bố, mẹ em là gì?...

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Gia đình là mái ấm của mỗi người.

* **Lưu ý:** Sau phần trò chơi phỏng vấn, GV có thể tổ chức cho HS trang trí ảnh chụp gia đình vào giấy A3 và giới thiệu sản phẩm của mình trước lớp.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

- GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục hoàn thành sản phẩm trang trí ảnh chụp gia đình.
- Quan sát cách ứng xử của các thành viên trong gia đình để chuẩn bị cho tiết học sau.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

*** Mục tiêu:** Tạo hứng thú và gợi nhớ lại nội dung học của tiết học trước.

*** Cách tiến hành:**

- GV bật nhạc cho HS nghe bài hát “Ba ngọn nến lung linh” (sáng tác: Ngọc Lễ).
- GV đặt câu hỏi: Gia đình của bạn nhỏ trong bài hát có mấy thành viên? Đó là những ai?
- GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Cách ứng xử của các thành viên trong gia đình bạn An

*** Mục tiêu:** HS nhận biết cách ứng xử của các thành viên trong gia đình bạn An.

*** Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS tạo thành các nhóm đôi, quan sát tranh 1, 2, 3 trong SGK trang 10 (GV có thể phóng to cho HS quan sát) và trả lời câu hỏi “Mọi người trong gia đình An đã ứng xử như thế nào khi mẹ bị ốm?”. GV có thể giải thích cho HS về nghĩa của từ “ứng xử”: Đối xử với nhau trong quan hệ đời sống hằng ngày.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.

Gợi ý:

Tranh 1: Mẹ An bị ốm.

Tranh 2: Bố đưa mẹ tới gặp bác sĩ để khám bệnh.

Tranh 3: Chị gái của An dùng khăn chườm trán cho mẹ, An bung cháo mời mẹ ăn.

- GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Bố, chị gái của An và An đã biết quan tâm, chăm sóc khi mẹ bị ốm.

Hoạt động 2: Liên hệ bản thân

*** Mục tiêu:** HS nêu được cách quan tâm, chăm sóc nhau của các thành viên trong gia đình mình.

*** Cách tiến hành:**

– GV hướng dẫn HS liên hệ thực tế “Các thành viên trong gia đình em đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc nhau?”.

Gợi ý: Gia đình em yêu thương nhau. Mẹ hay nấu các món ngon cho gia đình. Ba đưa em đi học. Em thường đấm lưng cho bà, rót nước cho ba mẹ uống,...

– GV khen ngợi các em HS đã biết quan tâm, chăm sóc những thành viên trong gia đình và động viên, khuyến khích các em thường xuyên thực hiện.

*** Kết luận:** Các thành viên trong gia đình em yêu thương, chăm sóc nhau.

Hoạt động 3: Ứng xử trong gia đình

*** Mục tiêu:** HS nhận biết cách ứng xử đúng trong gia đình.

*** Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 HS, yêu cầu HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 11 (GV có thể phóng to cho HS quan sát) và trả lời câu hỏi “Em chọn cách ứng xử nào? Vì sao?”.

– GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.

Gợi ý:

Tranh 1: Bạn nam đang chơi đá bóng trong khi mẹ dọn dẹp đồ dùng học tập cho mình (ứng xử chưa tốt).

Tranh 2: Sau khi làm vỡ bình hoa, bạn nam biết khoanh tay xin lỗi mẹ (ứng xử tốt).

Tranh 3: Hai bạn nữ giành giật gấu bông với nhau (ứng xử chưa tốt).

Tranh 4: Bạn nam lễ phép khoanh tay chào ông bà khi đi học về (ứng xử tốt).

– GV giúp HS nhận biết các cách ứng xử đúng trong gia đình: biết giúp đỡ, biết xin lỗi, không tranh giành, lễ phép,...

– Tùy tình thực tế, GV có thể hướng dẫn thêm cho HS cách tập chào hỏi người lớn trong gia đình. Kết hợp giáo dục HS biết cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.

*** Kết luận:** Em ứng xử đúng với các thành viên trong gia đình.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Bản thân – Gia đình – Ứng xử”.**

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV yêu cầu HS về nhà thực hiện một số việc làm quan tâm đến bố, mẹ, anh, chị, em,... trong gia đình.

– Quan sát, tìm hiểu một số việc làm khi sinh hoạt gia đình của mọi người trong nhà để chuẩn bị cho bài học sau.

Bài 2

Sinh hoạt trong gia đình

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được các công việc ở nhà.
- Làm được một số việc nhà phù hợp với khả năng của mình.
- Biết chia sẻ thời gian nghỉ ngơi, vui chơi cùng các thành viên trong gia đình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Các tranh trong bài 2 SGK, một số dụng cụ để làm việc nhà như: chổi, khăn lau bàn, hốt rác,... phiếu nhận xét của cha mẹ HS.
- HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi vốn hiểu biết sẵn có của HS về các công việc ở nhà, từ đó dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức dưới hình thức trò chơi “Đổi đáp”.
- GV phổ biến luật chơi: GV chia lớp thành 2 đội. Sau khi GV đưa ra yêu cầu “Kể những việc nhà mà em có thể làm.”, mỗi đội sẽ lần lượt nêu tên một công việc nhà. Tiếp tục chơi như vậy đến khi đội nào không nêu được, đội còn lại sẽ dành phần thắng.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Sinh hoạt trong gia đình”.

Hoạt động 1: Công việc nhà

* **Mục tiêu:** HS nêu được các công việc ở nhà.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm gồm 4 HS, yêu cầu các nhóm quan sát tranh 1, 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 12, 13 (GV có thể phóng to cho HS quan sát) và trả lời câu hỏi “An và mọi người trong gia đình cùng nhau làm những việc gì khi ở nhà?”.

Gợi ý:

Tranh 1: An cùng chị gái rửa bát.

Tranh 2: An nhặt rau cùng bố.

Tranh 3: An cùng bố dọn cơm.

Tranh 4: An giúp mẹ thu quần áo bẩn để giặt.

Tranh 5: An cùng gia đình lau dọn nhà cửa.

– GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ câu trả lời trước lớp.

– GV nêu câu hỏi mở rộng thêm: Em thấy bạn An là một cô bé như thế nào? (An là một cô bé chăm ngoan, ngoài việc học ở trường còn biết phụ giúp gia đình làm việc nhà).

– GV yêu cầu HS liên hệ những việc làm giống An mà bản thân đã làm được “Em đã làm những việc nào giống bạn An?”. Từ đó, GV giáo dục các em yêu thích và tự giác làm những công việc nhà vừa sức với mình.

*** Kết luận:** Việc nhà cần có sự chung tay của tất cả các thành viên trong gia đình.

Hoạt động 2: Liên hệ và thực hành làm việc nhà

*** Mục tiêu:** HS nêu được ví dụ về bản thân và các thành viên trong gia đình làm công việc nhà.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1: Trả lời cá nhân.

– GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Ở nhà em thường làm những việc gì?

GV có thể gợi mở để các em kể những việc đã cùng làm với các thành viên trong gia đình. Trường hợp HS chưa từng làm việc nhà, GV cũng không nên đánh giá mà hướng dẫn và giúp các em hình thành ý thức làm việc nhà.

Bước 2: Hướng dẫn cách thực hiện công việc nhà (nếu còn thời gian).

– Tùy theo tình hình thực tế, GV hướng dẫn HS cách thực hiện một số việc nhà đơn giản như: quét nhà, gấp quần áo, bày dọn bát đĩa,...

– HS lựa chọn công việc nhà mình thích và thực hành theo nhóm.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Em và mọi người trong gia đình cùng nhau làm việc nhà.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV yêu cầu HS về tự giác làm một số việc nhà vừa sức và nhờ cha mẹ nhận xét (Cha mẹ HS nhận xét bằng nhiều hình thức như: phiếu nhận xét, công thông tin điện tử,... GV nhận xét, tuyên dương các em ở đầu tiết học sau hoặc trong tiết sinh hoạt chủ nhiệm).

– Gọi ý phiếu nhận xét của cha mẹ HS.

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CHA MẸ HỌC SINH

Tên học sinh: _____

Công việc nhà em làm	Nhận xét của cha mẹ HS			
	😊	😐	☹️	Ý kiến khác

😊 = Tuyệt vời; 😐 = Tốt; ☹️ = Cần cố gắng hơn.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học của tiết học trước.

* **Cách tiến hành:**

- GV bật nhạc hoặc bắt nhịp cho HS cùng hát bài “Bé quét nhà” (sáng tác: Hà Đức Hậu).
- GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ làm việc nhà gì? Em đã thực hiện những công việc nào khi ở nhà?
- GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Sự cần thiết của việc nghỉ ngơi, vui chơi cùng nhau trong gia đình

* **Mục tiêu:** HS biết được sự cần thiết của việc nghỉ ngơi, vui chơi cùng nhau của các thành viên trong gia đình.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 HS, yêu cầu các nhóm quan sát tranh 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 14, 15 (GV có thể phóng to cho HS quan sát) và nói về nội dung từng tranh.
- GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.

Gợi ý:

Tranh 1: Gia đình An chuẩn bị các vật dụng và thức ăn để đi dã ngoại.

Tranh 2: Bố chở An, mẹ chở chị gái của An trên xe đạp.

Tranh 3: Gia đình An ngồi trên bãi cỏ, ăn uống, cười nói vui vẻ.

Tranh 4: Buổi tối, An nằm ngủ và mơ thấy chuyến đi của gia đình, cả nhà hạnh phúc bên nhau.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Nghỉ ngơi, vui chơi cùng nhau giúp gia đình hòa thuận, hạnh phúc hơn.

Hoạt động 2: Chia sẻ thời gian nghỉ ngơi, vui chơi cùng nhau

*** Mục tiêu:** HS biết chia sẻ thời gian nghỉ ngơi, vui chơi cùng các thành viên trong gia đình.

*** Cách tiến hành:**

– GV hướng dẫn HS liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi “Gia đình em thường làm gì vào những ngày nghỉ?”.

– GV giúp HS hiểu việc nghỉ ngơi, vui chơi cùng với các thành viên trong gia đình sẽ tạo cơ hội cho mọi người được quây quần, sum họp với nhau. Đồng thời, GV hướng HS vào những hoạt động nghỉ ngơi, vui chơi lành mạnh, có lợi cho sức khỏe.

*** Kết luận:** Các thành viên trong gia đình em cùng nhau nghỉ ngơi và vui chơi.

Hoạt động gợi ý (không bắt buộc): GV tổ chức tiết học có sự tham dự của cha mẹ HS. Trong tiết học này, cha mẹ và các em chia sẻ những việc thường làm vào thời gian nghỉ, điều này sẽ giúp cha mẹ và các em hiểu nhau hơn, hướng tới một gia đình hạnh phúc hơn.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Việc nhà – Chia sẻ”**.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV yêu cầu HS về nhà nghỉ ngơi, vui chơi cùng các thành viên trong gia đình, chụp hình làm sản phẩm để chia sẻ với bạn.

– Quan sát về đặc điểm xung quanh ngôi nhà mình đang ở để chuẩn bị cho bài học sau.

Bài 3

Nhà ở của em

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được địa chỉ gia đình đang ở, đặc điểm ngôi nhà/căn hộ nơi gia đình đang ở, các phòng trong ngôi nhà/căn hộ và một số đặc điểm xung quanh nơi ở.
- Nêu được sự cần thiết phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng.
- Làm được một số việc phù hợp để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Các tranh trong bài 3 SGK, một số mảnh bìa ngôi nhà đã cắt rời.
- HS: SGK, VBT, ảnh chụp hoặc tranh vẽ ngôi nhà của mình.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nói lên tình cảm của bản thân đối với ngôi nhà của mình, từ đó dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS và tổ chức cho HS chơi trò “Ai nhanh tay”.
- GV phổ biến luật chơi: GV phát cho mỗi nhóm một số mảnh bìa (cắt ra từ hình một ngôi nhà hoàn chỉnh) và yêu cầu HS nhanh tay ghép lại thành hình ngôi nhà. GV đặt câu hỏi “Em có yêu ngôi nhà của mình không ? Vì sao?”.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Nhà ở của em”.

Hoạt động 1: Đặc điểm ngôi nhà và các phòng trong nhà

* **Mục tiêu:** HS biết được đặc điểm của ngôi nhà và các phòng trong nhà.

* **Cách tiến hành:**

- GV giới thiệu tranh trong SGK trang 16, dẫn dắt HS: Bạn An đang giới thiệu về ngôi nhà của mình.

– HS quan sát các tranh và trả lời câu hỏi “Nhà của An ở đâu? Trong nhà An có những phòng nào?”.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.

Gợi ý: Địa chỉ nhà của bạn An là số 18 đường Tô Hiệu. Nhà An nằm ngay mặt tiền của đường, xung quanh có nhiều nhà cao tầng. Nhà của bạn An có hai tầng, bao gồm: phòng khách, phòng bếp, hai phòng ngủ và nhà vệ sinh.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Trong nhà thường có phòng khách, phòng bếp, phòng ngủ và nhà vệ sinh để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của các thành viên trong gia đình.

Hoạt động 2: Đặc điểm xung quanh nhà ở

*** Mục tiêu:** HS nêu một số đặc điểm xung quanh các ngôi nhà ở vùng thôn quê và miền núi.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS tạo thành các nhóm đôi (có thể theo bàn), quan sát các tranh 1, 2 trong SGK trang 17 (GV có thể phóng to cho HS quan sát), thảo luận về yêu cầu “Nêu đặc điểm xung quanh của những ngôi nhà dưới đây.”.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến trước lớp.

Gợi ý: Xung quanh nhà ở thôn quê có nhiều cây cối, có đồng rơm, hồ sen, có lũy tre xanh mát, có đồng ruộng xanh rì, xa xa có những ngọn núi. Quang cảnh thật đẹp và thanh bình. Nhà ở miền núi: xung quanh có nhiều ngọn núi, có những thảm cỏ và cây xanh bát ngát.

– GV khai thác thêm cho HS biết những đặc điểm khác nhau giữa nhà ở thành thị, nhà ở nông thôn và nhà ở miền núi.

– GV và HS cùng trao đổi và nhận xét.

*** Kết luận:** Mỗi nhà có đặc điểm xung quanh khác nhau.

Hoạt động 3: Kể về ngôi nhà của em

*** Mục tiêu:** HS nêu được địa chỉ nơi ở của gia đình, đặc điểm ngôi nhà, các phòng trong nhà và một số đặc điểm xung quanh nơi ở.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1: Nói địa chỉ nhà.

– GV nêu câu hỏi: “Em có biết địa chỉ của nhà mình không?” và tổ chức cho HS thi đua nói địa chỉ nhà ở của mình (đối với những HS chưa biết địa chỉ nhà, GV có thể tìm hiểu trước để hướng dẫn các em ghi nhớ địa chỉ nhà của mình).

Bước 2: Kể về ngôi nhà của mình.

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi về ngôi nhà của mình theo một số câu hỏi gợi ý: Nhà của bạn ở đâu? Xung quanh nhà bạn có những gì?...

– HS có thể chuẩn bị sẵn hình ảnh ngôi nhà và các phòng để kể. GV kết hợp giáo dục HS yêu quý ngôi nhà của mình.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Nhà là nơi em ở.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV yêu cầu HS vẽ một bức tranh về nơi ở của gia đình mình, tranh mô tả rõ các phòng trong ngôi nhà và đặc điểm xung quanh nơi ở.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

*** Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học của tiết trước.

*** Cách tiến hành:**

– GV bật nhạc hoặc bắt nhịp cho HS cùng hát bài “Nhà của tôi” (sáng tác: Quỳnh Trang).

– GV yêu cầu HS nêu nhanh địa chỉ nhà mình đang ở.

– GV dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Sự cần thiết phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng

*** Mục tiêu:** HS nêu được sự cần thiết phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 18 và trả lời câu hỏi “Chuyện gì xảy ra với bạn An? Vì sao?” (Bạn An đang tìm quyển sách Toán nhưng không tìm được và hỏi mẹ. Vì phòng An rất bừa bộn nên không thể tìm thấy).

– GV hỏi HS “Nếu là bạn của An, em sẽ khuyên An như thế nào?” và tổ chức cho HS trình bày trước lớp.

– GV hướng dẫn HS nhận thức được sự cần thiết phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng (Để có thể dễ dàng sử dụng các đồ dùng khi cần mà không phải mất thời gian tìm kiếm, phòng tránh được một số bệnh).

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Em cần sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

Hoạt động 2: Những việc làm để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp

*** Mục tiêu:** HS nêu được một số việc làm phù hợp để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.

*** Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu mỗi nhóm quan sát tranh 1, 2, 3 trong SGK trang 19 và trả lời câu hỏi “Kể những việc An đã làm dưới đây. Việc làm đó có tác dụng gì?”.

– GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp.

Gợi ý: Bạn An dọn dẹp đồ chơi, sắp xếp đồ dùng học tập gọn gàng, dọn dẹp phòng ngủ. Những việc làm đó giúp giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.

– GV khai thác cho HS biết thêm lợi ích của việc giữ nhà ở sạch sẽ.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Dọn dẹp các đồ dùng trong nhà sẽ giúp nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.

Hoạt động 3: Liên hệ bản thân

*** Mục tiêu:** HS kể được những việc đã làm để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi: “Để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp, em sẽ làm gì?” và tổ chức cho một số HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.

– GV nhận xét và tuyên dương HS.

*** Kết luận:**

Nhà sạch thì mát

Bát sạch ngon cơm (Tục ngữ)

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Nhà ở – Gọn gàng – Ngăn nắp”**.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV khuyến khích, động viên HS làm những việc phù hợp với khả năng để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.

– Quan sát các đồ dùng trong nhà để chuẩn bị cho bài học sau.

Bài 4

Đồ dùng trong nhà

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình.
- Nêu được tên đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm.
- Nêu được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình.
- Lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Các tranh trong bài 4 SGK, thẻ hình vẽ ngôi nhà và các đồ dùng, thiết bị trong nhà, bông băng y tế, thuốc sát trùng, băng keo cá nhân, khăn giấy.
- HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các đồ dùng trong nhà, từ đó dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức dưới hình thức trò chơi “Truyền điện”.
- GV phổ biến luật chơi: Sau khi GV nêu yêu cầu “Nói tên một đồ dùng trong nhà mà em biết.”, một bạn HS được chỉ định đứng lên nêu nhanh tên một đồ dùng, sau đó được chỉ định một bạn bất kì khác đứng lên trả lời tiếp. Bạn trả lời sau không được trùng câu trả lời với các bạn trước đó.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Đồ dùng trong nhà”.

Hoạt động 1: Tên và cách sử dụng một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình.

* **Mục tiêu:** HS đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS tạo thành các nhóm đôi (có thể theo bàn), yêu cầu các nhóm quan sát tranh trang 20, 21 trong SGK (GV có thể phóng to cho HS quan sát) và hỏi – đáp theo nhóm về một số đồ dùng thiết bị có trong nhà bạn An.

– GV quan sát các nhóm HS, có thể gợi ý để HS hỏi và trả lời được nhiều hơn về cách sử dụng của một số đồ dùng, thiết bị. Ví dụ: Nồi cơm điện sử dụng để làm gì? Muốn sử dụng được thì cần phải làm gì? Li thủy tinh được làm bằng gì? Khi sử dụng phải lưu ý điều gì?...

– GV yêu cầu 2 – 3 cặp HS lên chỉ tranh và hỏi – đáp trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Các đồ dùng, thiết bị thường có trong nhà là tivi, tủ lạnh, nồi cơm điện, bếp ga, tủ, ghế, rô, cốc, bát,...

Hoạt động 2: Cách sử dụng các đồ dùng, thiết bị trong nhà

* **Mục tiêu:** HS nêu được cách sử dụng các đồ dùng, thiết bị trong nhà.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm đôi về cách sử dụng các đồ dùng, thiết bị có trong nhà của mình, sau đó cho một số HS chia sẻ trước lớp.

– GV kết hợp hướng dẫn HS cách sử dụng đúng các đồ dùng, thiết bị trong nhà.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em sử dụng đúng cách các đồ dùng, thiết bị trong nhà.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV dặn dò HS về nhà sử dụng đúng cách các đồ dùng, thiết bị trong nhà.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học của tiết trước.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 HS và tổ chức dưới hình thức trò chơi.

– GV phổ biến luật chơi: GV phát cho mỗi nhóm một bức tranh vẽ ngôi nhà chưa có

các đồ dùng và hình ảnh một số đồ dùng trong nhà. HS lựa chọn hình ảnh đồ dùng và đặt vào vị trí phù hợp.

– GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Đồ dùng, thiết bị có thể gây nguy hiểm khi sử dụng

*** Mục tiêu:** HS nêu được tên đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS tạo thành các nhóm đôi (có thể theo bàn), quan sát tranh trong SGK trang 22 (GV có thể phóng to cho HS quan sát) và cùng thảo luận theo các yêu cầu trong SGK:

“+ Kể tên các đồ dùng có thể gây nguy hiểm trong tranh dưới đây.

+ Để an toàn, chúng ta cần lưu ý điều gì khi dùng các đồ dùng đó?”.

– GV quan sát các nhóm, có thể gợi ý để HS tìm hiểu được nhiều hơn về các đồ dùng. GV yêu cầu 2 – 3 cặp HS lên chỉ tranh và hỏi – đáp trước lớp về các đồ dùng có thể gây nguy hiểm cũng như cách sử dụng an toàn các đồ dùng đó.

– GV có thể mở rộng thêm, giúp HS nhận biết một số nhóm đồ dùng, thiết bị. Ví dụ:

+ Nhóm đồ dùng điện: nồi cơm điện, lò nướng,...

+ Nhóm đồ dùng phát nhiệt: bếp ga, bàn là,...

+ Nhóm đồ dùng sắc nhọn: dao, đĩa, kéo,...

– GV kết hợp giáo dục HS ý thức giữ an toàn cho bản thân khi sử dụng các đồ dùng, thiết bị trong nhà.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Em cần cẩn thận khi sử dụng những đồ dùng, thiết bị có thể gây nguy hiểm.

Hoạt động 2: Cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình

*** Mục tiêu:** HS nêu được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình.

*** Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 HS, yêu cầu các nhóm quan sát tranh 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 22, 23 và trả lời câu hỏi:

“+ Chuyện gì có thể xảy ra với các bạn trong tranh?

+ Em sẽ khuyên bạn điều gì trong tình huống đó?”.

– Tùy theo tình hình lớp, GV có thể giúp HS phân tích các tình huống trong tranh thông qua việc đóng vai hoặc xem một đoạn phim.

– GV tổ chức cho đại diện các nhóm trình bày trước lớp.

– GV hướng dẫn HS một số biện pháp để giữ an toàn cho bản thân trong các trường hợp trên.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Em sử dụng an toàn các đồ dùng trong nhà.

Hoạt động 3: Xử lý tình huống

*** Mục tiêu:** HS lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân bị thương do sử dụng đồ dùng trong nhà không cẩn thận.

*** Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, đóng vai giải quyết tình huống.

– Gợi ý cách xử lý tình huống: Nếu vết thương chảy máu thì cần phải cầm máu bằng một miếng băng gạc hay khăn sạch cho đến khi máu ngừng chảy. Sau đó rửa vết thương nhẹ nhàng với xà phòng và nước ấm hoặc bằng nước muối loãng, thấm khô nhẹ nhàng. Tuyệt đối không dùng cồn, ôxi già, iốt vì chúng sẽ làm vết thương đau và lâu lành hơn. Với vết thương nhỏ thì tốt nhất là để mở và cho tiếp xúc với không khí. Tuy nhiên, nếu vết thương dễ bị nhiễm bẩn và cọ xát với quần áo thì cần phải băng lại.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

– GV giới thiệu số điện thoại 115 và hướng dẫn cho HS biết tác dụng của số điện thoại này. GV có thể tổ chức một trò chơi nhỏ giúp HS ghi nhớ số điện thoại.

*** Kết luận:** Khi bị thương, em cần bình tĩnh xử lý vết thương, có thể gọi điện thoại cho ba mẹ, người lớn trong nhà hoặc gọi 115.

HS tập đọc các từ khoá của bài: “**Đồ dùng – Thiết bị**”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV yêu cầu HS về trao đổi với bố mẹ hoặc người thân về cách xử lý khi bản thân bị thương.

– Ôn tập kiến thức của các bài 1, 2, 3, 4 để chuẩn bị cho bài ôn tập tiếp theo.

Bài 5

Ôn tập chủ đề Gia đình

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- củng cố lại một số kiến thức của chủ đề Gia đình.
- Thực hành làm một số việc nhà phù hợp với lứa tuổi.
- Bày tỏ tình cảm với gia đình và người thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Các tranh trong bài 5 SGK, thẻ hình căn phòng và một số đồ dùng cá nhân.
- HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nhớ lại chủ đề đã học, từ đó dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

– GV bật nhạc hoặc bắt nhịp cho HS cùng hát bài “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to” (sáng tác: Nguyễn Văn Chung).

– GV dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề Gia đình”.

Hoạt động 1: Giới thiệu về bản thân và các thành viên trong gia đình

* **Mục tiêu:** HS giới thiệu được về bản thân và các thành viên trong gia đình.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm đôi (có thể theo bàn), yêu cầu HS quan sát tranh gợi ý trong SGK trang 24 để giới thiệu, chia sẻ với bạn về bản thân và gia đình mình.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét.

Hoạt động 2: Đóng vai

* **Mục tiêu:** HS biết cách đóng vai thể hiện sự quan tâm tới các thành viên trong gia đình.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS.
- GV nêu tình huống “Đi học về, bạn Tú thấy mẹ đang nấu cơm còn bé Na đang ngồi chơi búp bê. Hãy đóng vai thể hiện cách ứng xử của bạn Tú.”.
- HS thảo luận và đóng vai trong nhóm.
- GV tổ chức cho HS đóng vai trước lớp.
- HS các nhóm nhận xét.

* **Kết luận:** Những lúc rảnh rỗi, chúng ta cần thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bố mẹ bằng những việc phù hợp: phụ giúp bố mẹ việc nhà, chơi cùng em nhỏ,...

Hoạt động 3: Sắp xếp đồ dùng cá nhân

* **Mục tiêu:** HS biết cách sắp xếp đồ dùng cá nhân hợp lí.

* **Cách tiến hành:**

- Cách 1: GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 25 và nêu cách sắp đồ dùng cá nhân cho phù hợp.
 - Cách 2: GV chia lớp thành các nhóm đôi, phát cho mỗi nhóm một bức tranh căn phòng và các thể hình quần áo, chăn, gối,... tương tự trong SGK. HS sẽ thảo luận nhóm để đặt các thể hình ảnh đồ dùng vào vị trí thích hợp trong căn phòng.
 - GV tổ chức cho một số nhóm trình bày trước lớp.
 - GV và HS cùng nhận xét.
- * **Kết luận:** Em cần sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học của tiết trước.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bạn làm gì”.
- GV phổ biến luật chơi: GV mời một HS lên mô tả hành động làm một việc nhà nào đó, các bạn dưới lớp đoán xem đó là việc gì (quét nhà, lau nhà, rửa bát,...).
- GV dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Tập phân công việc nhà

*** Mục tiêu:** HS tập phân công việc nhà cho các thành viên trong gia đình.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 25 và lựa chọn việc nhà phù hợp cho các thành viên của gia đình.

– GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Các thành viên trong gia đình cùng nhau làm việc nhà.

Hoạt động 2: Nêu cảm nhận về căn phòng yêu thích trong ngôi nhà

*** Mục tiêu:** HS nêu được cảm nhận của bản thân về căn phòng mà mình thích nhất trong nhà.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: “Em thích phòng nào nhất trong ngôi nhà của mình? Vì sao?”.

– HS trả lời trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét

Hoạt động 3: Xử lý tình huống

*** Mục tiêu:** HS xử lý được một số tình huống khi sử dụng các đồ dùng, thiết bị trong gia đình.

*** Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và đóng vai giải quyết tình huống.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Khi gặp nồi nước đang nấu trên bếp ga, bàn ủi đang nóng,... em không được đến gần.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV yêu cầu HS về nhà thể hiện tình cảm với các thành viên trong gia đình.

– Quan sát quang cảnh trường học của mình để chuẩn bị cho bài học sau.

Chủ đề: TRƯỜNG HỌC



Trường học của em

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nói được tên và địa chỉ của trường.
- Xác định được vị trí của các phòng chức năng, một số khu vực của nhà trường như sân chơi, bãi tập, vườn trường, khu vệ sinh,...
- Xác định được các thành viên trong trường học và thể hiện được cách ứng xử phù hợp với bạn bè, GV và các thành viên khác trong nhà trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh hoặc đoạn phim ngắn về quang cảnh, các khu vực, phòng ban của trường học, một số bộ trang phục: áo dài, trang phục y tế,...
- HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi cho HS sự gắn kết với trường lớp, từ đó dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS cùng hát bài hát về trường học, thầy cô (ví dụ bài hát Đi học, nhạc: Bùi Đình Thảo, thơ: Hoàng Minh Chính).
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Trường học của em”.

Hoạt động 1: Nói được các khu vực, phòng chức năng trong trường học

* **Mục tiêu:** HS nói được tên các phòng chức năng và một số khu vực của trường học.

*** Cách tiến hành:**

– GV giới thiệu tranh vẽ trường học của bạn An, kể chuyện dẫn dắt HS: Lớp An vừa có một bạn mới. An đang dẫn bạn tham quan trường học của mình.

– GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận để kể tên các khu vực chính và xác định vị trí các phòng chức năng trong trường bạn An: Hãy kể tên các khu vực chính trong trường học của bạn An. Trường bạn An có các phòng nào?

– GV cần hướng dẫn HS phân biệt khu vực chính và phòng chức năng (Khu vực chính bao gồm: khu học tập, khu làm việc, khu vui chơi,... Phòng chức năng bao gồm: phòng học bộ môn, phòng y tế, thư viện, nhà vệ sinh,...). Ngoài ra, GV có thể giúp HS hiểu thêm về chức năng của các phòng.

*** Kết luận:** Trường học của bạn An có các phòng học, phòng y tế, thư viện, nhà vệ sinh,...

Hoạt động 2: Nói được tên, địa chỉ của trường HS đang học

*** Mục tiêu:** HS xác định được vị trí của các phòng chức năng và một số khu vực trong trường học của mình.

*** Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2 hoặc nhóm 4 và cho biết:

+ Giới thiệu về tên, địa chỉ và các khu vực chính trong trường của em.

+ Kể tên các phòng của trường em đang học.

– GV tổ chức cho một số HS đứng trước lớp “Đóng vai “Hướng dẫn viên nhí” để giới thiệu về trường học của em (tên, địa chỉ và các khu vực trong trường).”.

– Tùy theo tình hình thực tế, GV có thể tổ chức cho HS tham quan trường để tìm hiểu các phòng chức năng, một số khu vực như sân chơi, vườn trường, bãi tập, sân bóng đá, khu nhà ăn (nếu có),... Ngoài ra, GV có thể chuẩn bị đoạn phim ngắn về trường để giới thiệu đến HS.

*** Kết luận:** Trường học gồm có phòng học, thư viện, phòng y tế, nhà vệ sinh, vườn trường, sân chơi,...

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– Tìm hiểu thêm hoạt động ở các khu vực chính và chức năng của các phòng trong trường.

– Vẽ tranh về trường học của em.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học của tiết trước.

* **Cách tiến hành:**

- GV bắt nhịp cho HS cùng hát bài hát “Em yêu trường em” (sáng tác: Hoàng Vân).
- GV đặt câu hỏi: Trong bài hát có những ai?
- GV dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ

* **Mục tiêu:** HS biết được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của các thành viên đó.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 30 và trả lời câu hỏi:

“+ Trường học của An có những ai?

+ Công việc của mỗi thành viên trong trường là gì?”.

Gợi ý:

Thầy hiệu trưởng: Quản lí, tổ chức và giám sát các hoạt động của trường.

Cô giáo: Giảng dạy, quản lí HS trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức.

Cô y tá: Chăm sóc sức khỏe cho HS.

Cô phụ trách thư viện: Quản lí, tổ chức các hoạt động đọc sách ở thư viện và phụ trách về số lượng, các loại sách của thư viện.

Chú bảo vệ: Trông coi trường học, đảm bảo an toàn cho HS.

Cô phục vụ: Có nhiệm vụ quét dọn để trường học luôn sạch đẹp,...

– GV hướng dẫn HS liên hệ thực tế tại trường học của mình “Hãy kể về các thành viên trong trường của em.”. GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm hiểu và trình bày về công việc của các thành viên trong trường.

* **Kết luận:** Mỗi thành viên trong nhà trường có một nhiệm vụ riêng.

Hoạt động 2: Tình cảm, thái độ và cách ứng xử của HS đối với các thành viên trong trường

* **Mục tiêu:** HS biết thể hiện tình cảm, thái độ và ứng xử phù hợp với các thành viên trong trường.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát, tìm hiểu về nội dung các tranh trong SGK trang 31 để trả lời câu hỏi “Em có nhận xét gì về cách ứng xử của các bạn trong tranh dưới đây?”.

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu hành vi của từng nhân vật trong tranh: Bạn An khoanh tay lễ phép chào bác bảo vệ. Bạn nam nhận sách từ thầy giáo bằng hai tay và nói lời cảm ơn, hai bạn đang ngồi trên ghế đá trò chuyện vui vẻ. Ba bạn nam chơi đá cầu với nhau rất vui vẻ, các bạn thân thiện, chan hoà. Một bạn nam xin lỗi cô lao công vì đã xả rác bừa bãi.

– GV hướng dẫn HS liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi “Em ứng xử như thế nào với mọi người trong trường?”.

– GV có thể tổ chức cho HS thực hành các hành vi trên thông qua những tình huống thực tế trên lớp, kết hợp giáo dục HS biết cách thể hiện tình cảm, thái độ phù hợp với các thành viên trong trường.

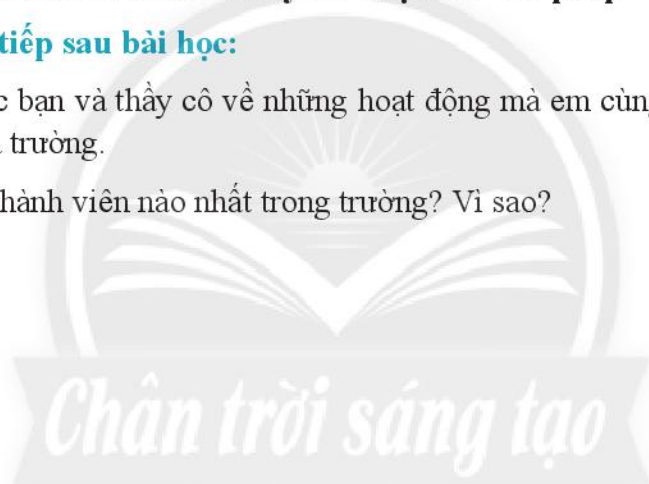
*** Kết luận:** Em lễ phép với thầy cô, nhân viên trong trường và vui vẻ với bạn bè.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Thầy cô – Bạn bè – Lễ phép – Vui vẻ”.**

Hoạt động nối tiếp sau bài học:

– Hãy kể với các bạn và thầy cô về những hoạt động mà em cùng tham gia với các thành viên trong nhà trường.

– Em yêu thích thành viên nào nhất trong trường? Vì sao?



I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Kể được tên các hoạt động chính trong trường học, nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.
- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ, biết lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn.
- Thực hiện được việc giữ vệ sinh và bảo quản, sử dụng cẩn thận, đúng cách các đồ dùng, thiết bị trong trường học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Các tranh trong bài 7 SGK, bảng nhóm, đoạn phim ngắn về các hoạt động học và vui chơi trong trường, một số đồ dùng, thiết bị trong trường.
- HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS trình bày được các hoạt động ở trường theo ý hiểu của bản thân.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Thi nói nhanh”.
- GV phổ biến luật chơi: Cá nhân mỗi HS giơ tay xung phong kể nhanh về những hoạt động học tập, vui chơi ở trường. Bạn nào kể nhiều nhất sẽ được khen.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Hoạt động ở trường em”.

Hoạt động 1: Các hoạt động chính ở trường

* **Mục tiêu:** HS nêu được các hoạt động chính trong trường học.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 32, 33 và trả lời câu hỏi “Trường của An có những hoạt động chính nào?”.

Gợi ý: Ở trường, An và các bạn tham gia nhiều hoạt động: chào cờ vào thứ hai đầu tuần, học tập trong lớp, tập thể dục, đọc sách ở thư viện, hoạt động học ở vườn trường, ngày hội môi trường.

– GV có thể hỏi thêm: An và các bạn tham gia các hoạt động đó như thế nào? Từ đó kết hợp giáo dục HS ý thức tham gia các hoạt động ở trường.

*** Kết luận:** Ở trường có nhiều hoạt động học tập, rèn luyện.

Hoạt động 2: Các hoạt động ở trường em đang học

*** Mục tiêu:** HS nêu được các hoạt động chính trong trường học của các em.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và cho biết:

“+ Kể tên các hoạt động ở trường mà em đã tham gia.

+ Em cảm thấy như thế nào khi tham gia các hoạt động đó?”

– GV gợi ý thêm: Trong các hoạt động ở trường thường có những ai cùng tham gia? Mọi người đối với nhau như thế nào? GV có thể chuẩn bị một số đoạn phim đã quay về một số hoạt động mà HS tham gia ở trường để gợi nhớ cho các em.

– GV tổ chức cho một số nhóm trình bày trước lớp.

– GV kết hợp hướng dẫn HS về lợi ích của các hoạt động ở trường, từ đó cần tích cực, chủ động tham gia, đồng thời biết ứng xử phù hợp với những người tham gia cùng.

*** Kết luận:** Em tham gia các hoạt động ở trường thật vui.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– Hãy kể với các bạn về một hoạt động ở trường mà em thích nhất? Vì sao?

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

*** Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học của tiết trước.

*** Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chuyền bóng”.

– GV phổ biến luật chơi: GV mở một bài hát, HS chuyền quả bóng cho nhau, khi nhạc dừng thì bạn đang giữ quả bóng sẽ nói tên một hoạt động ở trường. Nếu bạn nói được tên hoạt động thì sẽ đem lại cho tổ một bông hoa đẹp. Tổ nào đạt nhiều hoa nhất tổ đó sẽ thắng.

– GV trao đổi thêm với HS: Trò chơi Chuyền bóng có vui không? Vì sao?

- GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Một số hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ

*** Mục tiêu:**

- HS nêu được một số hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ.
- HS lựa chọn được và chơi những trò chơi an toàn.

*** Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK trang 34 và trả lời câu hỏi:

“+ An và các bạn tham gia những trò chơi gì?

+ Trò chơi nào an toàn?”

Gợi ý: Trò chơi ở tranh số 1, 2, 3 là các trò chơi an toàn do các trò chơi này giúp các bạn rèn luyện thể chất, rèn sự khéo léo. Trò chơi ở các tranh 4, 5 không an toàn vì có thể gây nguy hiểm cho bản thân và những người xung quanh.

– GV yêu cầu HS liên hệ bản thân “Kể tên các trò chơi an toàn mà em đã tham gia ở trường.”.

– GV gợi ý và giúp HS biết một số hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ, biết lựa chọn và chơi những trò chơi phù hợp, an toàn. GV kết hợp giáo dục HS biết quan tâm, hòa nhã với bạn bè.

*** Kết luận:** Cần lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn, phù hợp ở trường.

Hoạt động 2: Sử dụng cẩn thận, bảo quản đúng cách các đồ dùng, thiết bị của trường học

*** Mục tiêu:** HS sử dụng cẩn thận, bảo quản đúng cách các đồ dùng, thiết bị của trường học.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1:

– GV yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK trang 35 và tìm hiểu “An và các bạn sử dụng và giữ gìn các đồ dùng, thiết bị trong trường như thế nào?”.

Gợi ý:

Tranh 1: Các bạn lấy và xếp lại sách ngay ngắn, cẩn thận trước và sau khi đọc sách ở thư viện.

Tranh 2: Một bạn nữ khoá vòi nước sau khi dùng.

Tranh 3: An và các bạn nhắc nhở nhau tắt máy tính sau giờ học môn Tin học.

– GV hỏi HS: Vì sao các bạn trong tranh lại làm như vậy? (Để bảo quản, giữ gìn đồ dùng, trang thiết bị của trường)

– GV kết luận: Đây là những việc làm cần thiết để bảo quản đồ dùng, thiết bị của trường học.

Bước 2:

– GV tổ chức cho HS thảo luận để trả lời câu hỏi: Em bảo quản đồ dùng, thiết bị trong trường như thế nào? GV có thể gợi ý cho HS nêu cách sử dụng, bảo quản một số đồ dùng, thiết bị cụ thể như máy vi tính, bảng lớp, bảng nhóm, thẻ từ, tranh ảnh,...

– GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân “Kể một việc em đã làm để giữ gìn đồ dùng, thiết bị trong trường.” và tổ chức cho một số em trình bày trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

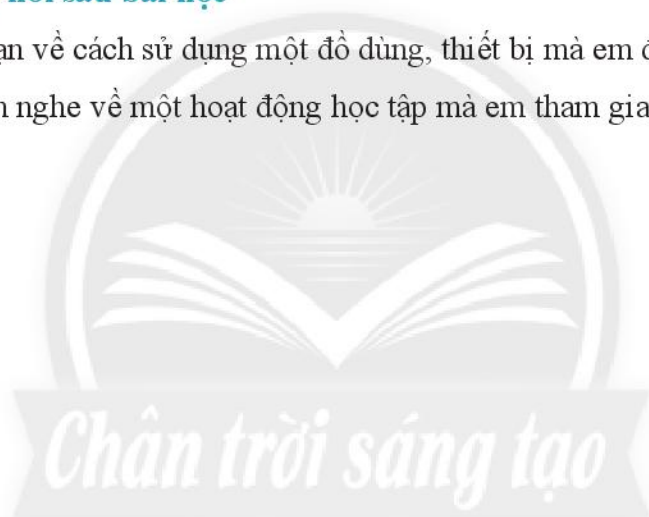
* **Kết luận:** Em cần giữ gìn và sử dụng đúng cách các đồ dùng, thiết bị trong trường học.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Học tập – Vui chơi – Giữ gìn”.**

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– Trao đổi với bạn về cách sử dụng một đồ dùng, thiết bị mà em đã sử dụng.

– Kể cho các bạn nghe về một hoạt động học tập mà em tham gia (vào tiết học sau).



I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được tên lớp, vị trí lớp học.
- Giữ gìn và sử dụng đúng cách các đồ dùng, thiết bị của lớp học.
- Nêu được các thành viên trong lớp và nhiệm vụ của họ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Các tranh trong bài 8 SGK, một số đồ dùng, thiết bị trong lớp học.
- HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nói lên cảm nghĩ của bản thân đối với lớp học, từ đó dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.
- GV phổ biến luật chơi: GV hô “Đố bạn!”, HS hô “Đố gì? Đố gì?”, GV đưa ra yêu cầu: “Hãy nói một câu về lớp học”, HS thi nhau nói về lớp học của mình (lớp học có thầy cô, bạn bè, bảng lớp, bàn ghế, sách vở,...).
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Lớp học của em”.

Hoạt động 1: Tên và vị trí lớp học

* **Mục tiêu:** HS xác định được tên và vị trí của lớp học.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 36 và tìm hiểu vị trí lớp học của bạn An ở trong trường thông qua việc trả lời câu hỏi “Lớp học của An ở đâu?”.

Gợi ý: Lớp học của An nằm ở tầng một, phía trước là sân trường. Trên cửa lớp An có bảng tên lớp “Phòng 106 – Lớp 1A”.

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm nhỏ thực hiện nhiệm vụ học tập “Hãy nói tên và vị trí của lớp em trong trường.”. GV gợi ý để HS có thể mô tả thêm lớp học của mình.

– GV tổ chức cho một số nhóm chia sẻ trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Lớp học là nơi chúng em được học tập với bạn bè.

Hoạt động 2: Các đồ dùng, thiết bị trong lớp học

*** Mục tiêu:** HS kể được tên một số đồ dùng, thiết bị có trong lớp học, thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách các đồ dùng, thiết bị của lớp học.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát tranh 1 trong SGK trang 37 và trả lời câu hỏi “Lớp học của bạn An có những đồ dùng, thiết bị nào?”.

Gợi ý: Lớp của An có các đồ dùng như: bảng, bàn ghế GV, bàn ghế HS, tủ đựng đồ dùng của GV, tủ đựng đồ dùng của HS, tranh ảnh,...

– GV yêu cầu HS quan sát tranh 2 trong SGK trang 37 và trả lời câu hỏi “Các bạn nên khuyên Minh điều gì? Vì sao?”.

Gợi ý: Tranh vẽ các bạn Lan, Minh, Nam, Chi đang thảo luận nhóm với các thẻ hình. Minh vẽ lên bàn và Lan đã khuyên bạn “Bạn không nên vẽ lên bàn.”. Vì vẽ lên bàn sẽ làm bẩn bàn, ảnh hưởng chung tới lớp. GV có thể mở rộng thêm để HS có cơ hội trình bày ý kiến: Em đồng tình với hành động của bạn nào? Vì sao? (Không đồng tình với Minh vì bạn không giữ gìn đồ dùng, thiết bị của lớp học. Đồng tình với Lan, Chi, Nam vì các bạn sử dụng đúng cách và giữ gìn đồ dùng, thiết bị chung, đồng thời còn có ý thức nhắc nhở các bạn khác cùng thực hiện). Từ đó, GV giáo dục HS sự cần thiết phải giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách các đồ dùng, thiết bị của lớp học, đồng thời nhắc nhở bạn bè xung quanh cùng thực hiện.

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm thực hiện các yêu cầu:

“+ Kể nhanh tên các đồ dùng, thiết bị trong lớp của em.

+ Em sử dụng và giữ gìn các đồ dùng, thiết bị trong lớp như thế nào?”.

– GV tổ chức cho các nhóm cùng thi đua trả lời, có thể gợi ý cho HS nêu cụ thể cách bảo quản từng đồ dùng, thiết bị trong lớp.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Sử dụng đúng cách đồ dùng, thiết bị trong lớp giúp chúng em học tập tốt hơn.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– Hãy nói với bạn cách sử dụng một đồ dùng, thiết bị trong lớp của em.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học của tiết trước.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi bảo”.
- GV phổ biến luật chơi: GV hô “Tôi bảo! Tôi bảo!”, HS hô “Bảo gì? Bảo gì?”. GV nói: Bảo HS hãy nắm tay nhau (hoặc: Bảo các bạn hãy cười với nhau hai lần; Bảo các bạn hãy đọc số lượng HS trong lớp,...).
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Các thành viên trong lớp học và nhiệm vụ của họ

* **Mục tiêu:** HS xác định được các thành viên trong lớp học và nhiệm vụ của họ.

* **Cách tiến hành:**

– GV tiếp tục câu chuyện về An để dẫn dắt HS: An giới thiệu những thành viên trong lớp của mình cho bạn mới được chuyển về học cùng lớp. Chúng ta hãy cùng quan sát xem An đã giới thiệu về những ai nhé!

– HS quan sát các tranh trong SGK trang 38 và nhận biết các thành viên trong lớp của bạn An.

Tranh 1: Cô giáo đang dạy Toán cho các bạn HS.

Tranh 2: Lớp trưởng đang báo cáo tình hình học tập của lớp.

Tranh 3: Các bạn đang họp nhóm. Bạn nhóm trưởng điều hành hoạt động của nhóm.

– GV trao đổi với HS về các thành viên trong lớp của An: Lớp bạn An có cô giáo, lớp trưởng, nhóm trưởng và các bạn HS,...

– GV tổ chức “Trò chơi phỏng vấn” để HS tìm hiểu tên, tuổi, sở thích và công việc của các thành viên trong lớp mình.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Lớp học có thầy cô giáo dạy dỗ HS, lớp trưởng điều hành các hoạt động của lớp, tổ trưởng điều hành các hoạt động của tổ, và các bạn HS cùng nhau học tập.

Hoạt động 2: Tình cảm, thái độ của em đối với các thành viên trong lớp

* **Mục tiêu:** HS biết thể hiện tình cảm, thái độ phù hợp với các thành viên trong lớp.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2, 3 trong SGK trang 39, tìm hiểu nội dung tranh và trả lời câu hỏi “Em học được gì từ cách ứng xử của các bạn trong những tranh sau?”.

Gợi ý:

Tranh 1: Một bạn nam quan tâm, chơi cùng và giúp đỡ bạn khuyết tật cùng lớp.

Tranh 2: Các bạn trong lớp cùng kiểm tra bài với nhau.

Tranh 3: Các bạn an ủi, động viên một bạn nam khi bạn buồn.

– Qua tìm hiểu nội dung các bức tranh, GV giáo dục HS biết cách quan tâm, giúp đỡ đối với các thành viên trong lớp.

– GV có thể tổ chức cho HS thực hành thể hiện các tình cảm, thái độ như trên thông qua những tình huống thực tế trên lớp.

*** Kết luận:** Lớp chúng em đoàn kết, yêu thương nhau.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Lớp học – Đoàn kết”**.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– Kể với bố mẹ hoặc người thân về một số thành viên trong lớp học của em.



I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Kể được các hoạt động chính trong lớp học.
- Làm được những việc phù hợp để giữ gìn lớp học sạch đẹp.
- Nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động ở lớp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Các tranh trong bài 9 SGK, bảng nhóm, hình ảnh hoặc đoạn phim ngắn về hoạt động của lớp, bảng trò chơi “Trúc xanh”.
- HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nói lên cảm nghĩ của mình đối với các hoạt động trong lớp, từ đó dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS ghi nhanh vào tờ giấy nhỏ trả lời cho câu hỏi “Em thích những hoạt động nào trong lớp?”. Sau đó, GV tổ chức cho HS chia sẻ với bạn ngồi kế bên về ý kiến của bản thân.
- GV có thể bắt nhịp cho HS cùng hát một bài hát về lớp học (ví dụ bài “Lớp chúng mình”, sáng tác: Mộng Lân).
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Hoạt động của lớp em”.

Hoạt động 1: Các hoạt động chính trong lớp học

* **Mục tiêu:** HS biết được các hoạt động chính trong lớp học.

*** Cách tiến hành:**

– GV giới thiệu tranh và dẫn dắt HS: An rất thích các giờ học trên lớp. Vậy các giờ học đó như thế nào? Chúng ta cùng quan sát tranh và tìm hiểu nhé!

– GV yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 40, 41 và cho biết các hoạt động trong lớp của bạn An thông qua việc trả lời câu hỏi “Lớp An có những hoạt động gì?”.

Gợi ý:

Tranh 1: Hai bạn đang đóng vai các nhân vật trong câu chuyện, cô giáo và các bạn khác đang chăm chú xem.

Tranh 2: An và các bạn đang cắt dán giấy trang trí bức tranh.

Tranh 3: Hai bạn đang cùng nhau học tập, thảo luận.

Tranh 4: Cô giáo đang hướng dẫn bài cho An.

Tranh 5: Cô giáo đang dạy An và các bạn học hát. Hai bạn đang cùng nhau hát cho cả lớp nghe.

– GV khai thác thêm: Em nhận thấy An và các bạn tham gia các hoạt động học tập như thế nào? (An và các bạn nghiêm túc, nhiệt tình, vui vẻ tham gia các hoạt động trong lớp). Từ đó giáo dục các em ý thức tham gia các hoạt động ở lớp.

*** Kết luận:** Lớp An có nhiều hoạt động học tập khác nhau.

Hoạt động 2: Hoạt động của lớp em

*** Mục tiêu:** HS kể được tên hoạt động chính của lớp mình và nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để “Chia sẻ với bạn về những hoạt động ở lớp mà em được tham gia.”. Sau đó mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ nội dung thảo luận trên.

– GV có thể chuẩn bị một số hình ảnh hoặc đoạn phim ngắn về các hoạt động sinh hoạt ở lớp đã được ghi lại, cho HS xem và nhận xét về các hoạt động cũng như thái độ tham gia của các em.

– GV gợi ý để HS nói lên được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động. Từ đó, GV kết hợp giáo dục HS sự yêu thích với các hoạt động học tập, vui chơi ở lớp.

*** Kết luận:** Em tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV đặt câu hỏi cho HS chuẩn bị trả lời cho tiết học sau: Tham gia tốt các hoạt động trong lớp sẽ giúp ích gì cho em?

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học của tiết trước.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS tham gia trò “Trúc xanh” với 4 ô số tương ứng với 4 câu hỏi về lớp học (Ví dụ: Lớp học thường có những gì? Trong lớp học có những ai? Ở lớp, em học những môn học nào? Sử dụng các đồ dùng, thiết bị như thế nào?). Sau khi trả lời được 4 câu hỏi (mỗi ô lật được một phần bức tranh), HS sẽ có một bức tranh vẽ các bạn trong lớp An đang làm vệ sinh lớp học (trang 42 trong SGK).

– GV nhận xét chung và dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Giữ lớp học sạch đẹp

* **Mục tiêu:** HS nêu và làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch đẹp.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 42 và trả lời câu hỏi “An và các bạn đang làm gì?”.

Gợi ý: An và các bạn đang dọn dẹp, vệ sinh lớp học. Bạn quét lớp, bạn lau bàn, bạn lau bảng, bạn lau cửa kính, bạn sắp xếp đồ dùng học tập,....

– GV đặt câu hỏi cho HS: Các em thấy lớp học của bạn An như thế nào? Vì sao lớp học của bạn An sạch sẽ, ngăn nắp?

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trình bày trước lớp những việc thường làm để giữ lớp học sạch đẹp “Em nên làm gì để giữ lớp sạch đẹp?”.

– GV có thể mở rộng thêm việc giữ gìn vệ sinh lớp học sẽ giúp cho các hoạt động của các em đạt hiệu quả, không gian học tập thoáng đãng, sạch sẽ, tránh được một số bệnh truyền nhiễm,... thông qua câu hỏi “Khi lớp học sạch đẹp, em cảm thấy như thế nào?”.

* **Kết luận:** Giữ gìn lớp học sạch đẹp sẽ giúp em học tốt hơn.

Hoạt động 2: Thực hành

* **Mục tiêu:** HS thực hành làm những việc phù hợp để giữ lớp học luôn sạch đẹp.

* **Cách tiến hành:**

– GV giới thiệu các hoạt động tương ứng với tranh 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 43 (có thể giới thiệu thêm tùy tình hình lớp học).

Tranh 1: Sắp xếp sách vở và đồ dùng học tập gọn gàng, ngăn nắp.

Tranh 2: Sắp xếp sách ở kệ sách, tủ đựng sách.

Tranh 3: Quét lớp.

Tranh 4: Lau bảng.

– GV yêu cầu HS chọn một trong 4 việc để thực hành. GV lưu ý bố trí, sắp xếp tạo không gian và đảm bảo an toàn cho các em trong quá trình thực hành.

– GV khai thác thêm và đặt câu hỏi: Sau khi làm những việc như quét lớp, sắp xếp kệ sách, lau bàn ghế, sắp xếp lại đồ dùng học tập,... em cảm thấy lớp học của mình như thế nào?

*** Kết luận:** Chúng em cùng giữ gìn lớp học sạch đẹp.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Học tập – Ngăn nắp – Sạch đẹp”**.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– Em hãy thực hành một việc làm để giữ lớp học sạch sẽ, ngăn nắp và chia sẻ với bạn ngồi cùng bàn.



I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- củng cố một số kiến thức của chủ đề Nhà trường.
- Thực hành kĩ năng ứng xử với các thành viên trong trường.
- Kính trọng thầy cô và bạn bè ở trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Các tranh trong SGK trang 44, trang phục bảo vệ, lao công, giáo viên, bác sĩ.
- HS: SGK, VBT, hình chụp của bạn.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nhớ lại chủ đề đã học, từ đó dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

– GV bật nhạc hoặc bắt nhịp cho HS cùng hát bài “Tìm bạn thân” (sáng tác: Việt Anh) hoặc một bài hát về trường học.

– GV dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề Trường học”.

Hoạt động 1: Kể về các thành viên trong lớp học

* **Mục tiêu:** HS kể được các thành viên trong lớp học của mình.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS kể về một thành viên trong lớp học của mình. HS có thể kể về thầy giáo, cô giáo hoặc một bạn trong lớp, GV gợi ý cho HS kể về tính cách, sở thích, năng khiếu,... của thành viên đó.

– GV tổ chức cho một số HS kể trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em kính trọng thầy cô, yêu thương, đoàn kết với bạn bè.

Hoạt động 2: Đóng vai

* **Mục tiêu:** HS biết cách đóng vai thể hiện công việc của một thành viên trong nhà trường.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS đóng vai vai thể hiện công việc của một thành viên trong tranh 1, 2, 3, 4 trang 44.
- GV tổ chức cho HS đóng vai trước lớp.
- GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Mỗi thành viên trong nhà trường đều có nhiệm vụ riêng.

Hoạt động 3: Chia sẻ về hoạt động mà em thích nhất ở trường

* **Mục tiêu:** HS chia sẻ được với bạn về hoạt động mà bản thân thích nhất ở trường.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi về hoạt động mà em thích nhất ở trường.
- HS có thể chuẩn sẵn tranh ảnh về hoạt động ở trường mà mình thích nhất để chia sẻ với bạn.
- GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em tích cực tham gia các hoạt động ở trường.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học của tiết trước.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Kết bạn”.
- GV phổ biến luật chơi: HS đi theo vòng tròn, vừa đi vừa đọc “Kết bạn, kết bạn. Kết bạn là đoàn kết. Kết bạn là sức mạnh. Chúng ta cùng nhau kết bạn.”. Khi GV hô “Kết 2!”, tất cả nhanh chóng kết thành từng nhóm 2 người, nếu đứng một mình hoặc nhóm nhiều hơn 2 là sai và phải chịu phạt một hình phạt vui nào đó. HS tiếp tục đi và đọc các câu theo quy định, GV có thể hô “Kết 3!” (hoặc 4, 5, 6,...) để HS kết thành nhóm 3 hoặc 4, 5, 6,...
- GV dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Nhận xét cách ứng xử với bạn bè

* **Mục tiêu:** HS biết được cách ứng xử đúng với bạn bè khi ở trường.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2 trong SGK trang 45 và trả lời câu hỏi “Em đồng tình với hành động nào? Vì sao?”.

Gợi ý:

Tranh 1: Bạn nam đỡ bạn nữ bị té và hỏi “Bạn có đau không?”. Em đồng tình với hành động của bạn nam vì bạn ấy đã biết giúp đỡ, quan tâm tới bạn bè.

Tranh 2: Một bạn nam vừa giặt mũ của bạn vừa nói “Mượn mũ nhé!”. Em không đồng tình với cách ứng xử của bạn nam vì bạn ấy chưa lịch sự khi mượn mũ của bạn.

– GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em ứng xử tốt với bạn bè trong trường.

Hoạt động 2: Xử lý tình huống

* **Mục tiêu:** HS xử lý được một số tình huống trong lớp học.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS quan sát tranh 1, 2 trong SGK trang 46 và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi “Em sẽ làm gì trong tình huống sau?”.

Gợi ý:

Tranh 1: Một bạn nam ném hót rác. Em sẽ nhắc bạn không được làm vậy vì có thể vỡ, hỏng hót rác, đồng thời nhắc bạn nhặt hót rác cất vào đúng vị trí.

Tranh 2: Một bạn nam ngồi và nghiêng ghế ra sau. Em nhắc bạn không nên ngồi như vậy, có thể bị ngã, không những nguy hiểm cho bản thân mà có thể làm hỏng ghế.

– HS có thể đóng vai giải quyết tình huống.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em cần giữ gìn đồ dùng, thiết bị trong lớp học.

Hoạt động 3: Thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong trường học

* **Mục tiêu:** HS kể được việc làm thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong nhà trường.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu cho HS kể theo nhóm đôi “Kể một việc em đã làm thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong nhà trường.”.

– GV tổ chức cho một số HS kể trước lớp.

– GV nhận xét, tuyên dương HS.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV khuyến khích HS cùng nhau giữ gìn và bảo quản các đồ dùng, thiết bị trong trường, lớp.

– Quan sát quang cảnh nơi em ở để chuẩn bị cho bài học sau.

Chủ đề: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Nơi em sinh sống

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Giới thiệu đơn giản quang cảnh làng xóm, đường phố xung quanh nơi ở của gia đình mình.
- Bày tỏ được sự gắn bó, tình cảm đối với làng xóm, khu phố của mình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh về làng xóm, đường phố ở nông thôn, thành thị hoặc miền núi.
- HS: SGK, VBT, tranh hoặc ảnh chụp về làng xóm, khu phố đang ở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về nơi bản thân đang sinh sống, từ đó dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức dưới hình thức hỏi – đáp.
- GV nêu câu hỏi “Gia đình em đang sinh sống ở đâu?”, HS suy nghĩ, nêu tên quận (huyện), phường (xã) hoặc tên con đường (xóm) mà gia đình đang sống.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Nơi em sinh sống”.

Hoạt động 1: Tìm hiểu về quang cảnh làng xóm, đường phố

* **Mục tiêu:** HS giới thiệu đơn giản về quang cảnh làng xóm, đường phố.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm đôi (có thể theo bàn), yêu cầu các nhóm quan sát tranh 1, 2 trong SGK trang 48, 49 (GV có thể phóng to cho HS quan sát) và hỏi – đáp theo các

câu hỏi gợi ý: Tranh vẽ gì? Em có biết đây là quang cảnh ở đâu không? Quang cảnh trong hai tranh có gì khác nhau?...

– GV quan sát các nhóm hỏi – đáp, có thể gợi ý để HS hỏi và trả lời được nhiều hơn về quang cảnh trong hai tranh. Ví dụ: Quang cảnh ở vùng nông thôn thường có những gì? Quang cảnh ở thành phố ra sao? Các ngôi nhà ở thành phố và nông thôn có gì khác nhau?...

– GV tổ chức cho 2 – 3 nhóm lên chỉ tranh và hỏi – đáp trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Quang cảnh nơi em sinh sống thật gần gũi, thân quen.

Hoạt động 2: Trò chơi “Em làm hướng dẫn viên”

* **Mục tiêu:** HS liên hệ và giới thiệu quang cảnh nơi bản thân đang sinh sống.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS sử dụng tranh vẽ hoặc ảnh chụp làng xóm, khu phố nơi đang sinh sống đã chuẩn bị trước và thảo luận nhóm đôi “Giới thiệu quang cảnh nơi em ở.”.

– GV tổ chức cho HS đóng vai là hướng dẫn viên để giới thiệu về quang cảnh nơi ở trước lớp và nhận xét. Có thể đặt thêm các câu hỏi để liên hệ mở rộng: Nơi em ở có cảnh gì đẹp? Em thích nhất cảnh vật nào? Vì sao?...

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV yêu cầu HS về quan sát cách ứng xử của người dân tại nơi mình đang ở.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học của tiết trước.

* **Cách tiến hành:**

– GV bật nhạc hoặc bắt nhịp cho HS cùng hát bài “Quê hương tươi đẹp” (dân ca Nùng).

– GV đặt câu hỏi: Quang cảnh trong bài hát có gì đẹp? Tình cảm của bạn nhỏ đối với nơi mình ở như thế nào?

– GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Sự gắn bó, tình cảm với nơi em ở

* **Mục tiêu:** HS nhận biết sự gắn bó, tình cảm đối với nơi ở của mình.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 HS, yêu cầu các nhóm quan sát tranh

trong SGK trang 50, 51 và trả lời các câu hỏi “Người dân trong khu phố của bạn An đang làm gì? Việc làm nào của họ thể hiện sự đoàn kết, gắn bó với nhau?”.

– HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.

– GV tổ chức cho một số nhóm lên chia sẻ.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Người dân sinh sống trong khu phố đoàn kết, thương yêu nhau.

Hoạt động 2: Liên hệ bản thân

*** Mục tiêu:** HS tự liên hệ và bày tỏ được sự gắn bó, tình cảm đối với nơi ở của mình.

*** Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi, bày tỏ tình cảm và chia sẻ những việc đã làm để thể hiện sự gắn bó, đoàn kết đối với người dân nơi đang ở thông qua việc thảo luận “Em thích nhất điều gì nơi em ở? Vì sao? Chia sẻ với bạn về những việc em đã làm thể hiện tình cảm và sự gắn bó với nơi em sống.”, và một số câu hỏi gợi ý khác như: Hàng xóm của em là ai? Em có thích nơi mình đang sống không? Vì sao? Em đã làm gì để thể hiện sự gắn bó, đoàn kết đối với người dân xung quanh?...

– GV gọi một số HS trình bày.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Em gắn bó với nơi em ở.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Nơi ở – Gắn bó”**.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– Quan sát và trao đổi, chia sẻ với người thân về hàng xóm nơi em ở.

– Tìm hiểu thêm những việc làm phù hợp để thể hiện sự gắn bó, đoàn kết đối với người dân nơi đang sinh sống.

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng.
- Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý.
- Làm được một số việc đóng góp cho cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

– GV: Tranh ảnh về một số công việc thường gặp trong cộng đồng, có thể là nhân viên bán hàng, bác sĩ, GV, nhân viên vệ sinh, bảo vệ,... hoặc đoạn phim ngắn về một số công việc thường gặp trong cộng đồng.

– HS: SGK, VBT, tranh hoặc ảnh chụp về công việc mà HS yêu thích.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các công việc trong cộng đồng mà các em biết.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức dưới hình thức trò chơi “Ai nhanh hơn?”.
- GV chia lớp thành 4 nhóm và phổ biến luật chơi: Lần lượt mỗi nhóm sẽ nêu nhanh tên một công việc trong cộng đồng, công việc nêu sau không được trùng với tất cả các công việc đã nêu trước đó. Đến lượt nhóm nào mà không nêu được thì nhóm đó sẽ thua, nhóm cuối cùng còn lại là nhóm thắng cuộc.

– GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Công việc trong cộng đồng”.

Hoạt động 1: Tìm hiểu một số công việc trong cộng đồng

* **Mục tiêu:** HS biết được một số công việc trong cộng đồng.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 52, 53, cho biết các địa điểm và công việc của những người trong tranh thông qua một số câu hỏi gợi ý: Cô/chú này làm việc ở đâu? Công việc của cô/chú này là gì?...

– GV gọi mở để HS kể thêm về những công việc khác mà các em biết và địa điểm làm việc của những người làm công việc đó.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Mỗi người trong cộng đồng đều có mỗi công việc khác nhau như: bán hàng, dạy học, phục vụ,...

Hoạt động 2: Công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý

*** Mục tiêu:** HS nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý.

*** Cách tiến hành:**

– GV chia nhóm HS theo bàn, yêu cầu các nhóm thảo luận để nêu lợi ích của những công việc trong tranh cho xã hội.

– GV giới thiệu thêm về một số công việc cũng như đóng góp của những công việc đó cho cộng đồng thông qua một đoạn phim ngắn, từ đó giúp các em có ý thức và nỗ lực cố gắng để làm được những công việc có ích cho cộng đồng trong tương lai.

– Giáo dục HS bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý.

*** Kết luận:** Công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý.

Hoạt động 3: Kể về công việc yêu thích

*** Mục tiêu:** HS tự liên hệ và kể được một công việc trong cộng đồng mà bản thân yêu thích.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS lấy tranh/ảnh về một công việc trong cộng đồng mà bản thân yêu thích, chia sẻ theo nhóm đôi về công việc đó thông qua việc trả lời câu hỏi “Em thích công việc nào nhất? Vì sao?”. GV có thể gợi ý thêm cho HS một số câu hỏi thảo luận như: Công việc đó đem lại lợi ích gì cho cộng đồng? Công việc đó phục vụ những người nào trong xã hội?...

– GV gọi một số HS trả lời câu hỏi và cùng các HS khác nhận xét.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– Chia sẻ với người thân trong gia đình về công việc trong cộng đồng mà bản thân yêu thích.

– Tìm hiểu về những việc làm phù hợp để đóng góp cho cộng đồng.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học của tiết trước.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?”.

– GV chia lớp thành 4 nhóm và phổ biến luật chơi: GV chọn một HS lên đứng trước lớp, nói nhỏ với HS tên một công việc trong cộng đồng và yêu cầu HS thực hiện một số động tác để miêu tả công việc đó. Các nhóm dưới lớp nhìn động tác của bạn phía trên và đoán tên công việc. Nhóm nào đoán đúng được tên nhiều công việc nhất là nhóm thắng cuộc.

– GV dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc làm thiết thực đóng góp cho cộng đồng

* **Mục tiêu:** HS nêu được một số việc làm đóng góp cho cộng đồng và ích lợi của những việc làm đó.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2 trong SGK trang 54, 55 và “Kể tên việc làm của các bạn trong mỗi tranh sau. Việc làm đó mang lại lợi ích gì?”.

– GV yêu cầu HS kể thêm một số việc làm khác mà những người nhỏ tuổi có thể làm để đóng góp cho cộng đồng.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Mỗi người nên chọn công việc phù hợp để đóng góp cho cộng đồng.

Hoạt động 2: Kể việc làm của gia đình và bản thân đóng góp cho cộng đồng

* **Mục tiêu:** Nêu được những việc làm của bản thân và gia đình để đóng góp cho cộng đồng.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm đôi hoặc nhóm 4 về những việc làm mà gia đình và bản thân đã tham gia để đóng góp cho cộng đồng.

Gợi ý: Gia đình em hoặc em đã cùng hàng xóm làm vệ sinh khu phố, em tưới nước cho hàng cây trước nhà, em nhặt rác bỏ vào thùng,...

– GV kết hợp giáo dục HS tích cực làm những việc phù hợp với khả năng để đóng góp cho khu phố, làng xóm của mình.

* **Kết luận:** Em tham gia xây dựng khu phố, làng xóm sạch đẹp.

HS tập đọc các từ khoá của bài: “**Công việc – Cộng đồng**”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– Quan sát, trao đổi và chia sẻ với người thân về những việc nên làm để đóng góp cho cộng đồng.

– Tham gia làm một số việc phù hợp để đóng góp cho cộng đồng.

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Giới thiệu được tên gọi và thời gian diễn ra tết Nguyên đán.
- Kể được một số công việc của gia đình và người dân cho tết Nguyên đán.
- Nêu được cảm xúc trong ngày tết Nguyên đán.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh, đoạn phim ngắn về một số hoạt động chuẩn bị cho tết Nguyên đán và một số hoạt động diễn ra trong Tết.
- HS: SGK, VBT, tranh, ảnh về một số hoạt động diễn ra trong những ngày Tết.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS hát được một bài hát về tết Nguyên đán.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ca sĩ nhí”.
- GV phổ biến luật chơi: Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử một thành viên lên hát một bài hát về tết Nguyên đán, các bạn còn lại sẽ làm ban giám khảo. Đội nào được nhiều bình chọn hơn, đội đó thắng cuộc.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Tết Nguyên đán”.

Hoạt động 1: Thời gian diễn ra tết Nguyên đán

* **Mục tiêu:** HS giới thiệu được tên gọi và thời gian diễn ra tết Nguyên đán.

* **Cách tiến hành:**

- GV đưa ra một vật nào đó có liên quan đến tết Nguyên đán (bánh chưng, hoa mai, hoa đào, bao lì xì,...) và hỏi HS một số câu hỏi gợi mở: Trên tay cô đang cầm vật gì? Vật này gợi cho các em nhớ đến điều gì?.... Từ đó, GV dẫn dắt tới ngày tết Nguyên đán và

yêu cầu HS cho biết “Tết Nguyên đán diễn ra vào thời gian nào?”. Với HS lớp 1, có thể các em chưa nhớ được thời gian diễn ra Tết, GV có thể sử dụng một đoạn phim ngắn giới thiệu cho các em thời gian và ý nghĩa của Tết.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Tết Nguyên đán (Tết cổ truyền) hàng năm thường kéo dài trong khoảng 7 đến 8 ngày cuối năm cũ và 7 ngày đầu năm mới (23 tháng Chạp đến hết ngày 7 tháng Giêng). Tết Nguyên đán là ngày đoàn viên của mọi gia đình. Ai ai cũng vui vẻ chuẩn bị đón Tết.

Hoạt động 2: Công việc chuẩn bị cho ngày Tết

* **Mục tiêu:** HS biết được một số công việc của các thành viên trong gia đình và người dân chuẩn bị cho ngày Tết.

* **Cách tiến hành:**

Bước 1:

– GV giới thiệu tranh vẽ trong SGK trang 56, 57, dẫn dắt và yêu cầu HS trả lời câu hỏi “Mọi người trong các tranh sau đang làm gì để chuẩn bị đón Tết?”.

Gợi ý:

Tranh 1: Mọi người trong khu phố quét dọn và trang trí nhà cửa.

Tranh 2: Người dân đi chợ Tết mua sắm hoa đào, cây quất, các đồ trang trí và thực phẩm cho ngày Tết.

Tranh 3: Một gia đình ở nông thôn đang gói và luộc bánh chưng.

– GV gọi mở để HS nêu lên tâm trạng của mọi người trong những ngày giáp Tết.

Gợi ý: Trong những ngày giáp Tết, mọi người ai nấy đều nô nức, phấn khởi. Người dân ở miền Nam mua hoa mai, còn người dân ở miền Bắc, miền Trung sắm đào và quất. Đây cũng là một nét đặc trưng của Tết ở Việt Nam.

– GV tổng kết: Mỗi khi tới dịp tết Nguyên đán, mọi người thường dọn dẹp và trang trí nhà cửa để đón Tết.

Bước 2:

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi “Kể những việc làm của gia đình em để đón tết Nguyên đán.”.

– HS trình bày. Từ đó, GV kết hợp giáo dục HS ý thức tham gia chuẩn bị đón Tết cùng gia đình và người dân nơi mình sinh sống.

– GV cho HS xem đoạn phim ngắn để thấy không khí của đất nước và tâm trạng người dân trong những ngày giáp Tết.

* **Kết luận:** Em cùng gia đình chuẩn bị đón Tết thật vui!

Hoạt động gợi ý (nếu còn thời gian): Trải nghiệm thực tế

* **Mục tiêu:** HS trải nghiệm thực tế một số công việc chuẩn bị cho ngày Tết.

* **Cách thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm:
 - + Nhóm 1: Trang trí cây mai (mô hình bằng nhựa).
 - + Nhóm 2: Trang trí cây đào (mô hình bằng nhựa).
 - + Nhóm 3: Làm thiệp chúc xuân.
 - + Nhóm 4: Trang trí mâm ngũ quả (mô hình.).
- HS tham quan sản phẩm của các nhóm bạn.
- GV giúp HS hiểu thêm ý nghĩa của việc bày mâm ngũ quả lên bàn thờ, đó là việc nhằm thể hiện lòng biết ơn đối với ông bà, tổ tiên.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

- Tìm hiểu những hoạt động thường diễn ra trong ngày tết Nguyên đán.
- Vẽ tranh hoặc sưu tầm ảnh về một số hoạt động diễn ra trong ngày Tết.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học của tiết trước.

* **Cách tiến hành:**

- GV bật nhạc, bắt nhịp cho HS cùng hát bài “Ngày tết quê em” (sáng tác: Từ Huy).
- GV đặt câu hỏi: Bài hát nói về điều gì? Vào ngày Tết, mọi người thường làm gì?...
- GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Hoạt động vào ngày Tết

* **Mục tiêu:** HS nhận biết được những hoạt động thường làm vào ngày Tết.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 58 và thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi gợi ý: Vào ngày Tết, mọi người thường làm gì và đi đâu? Có những trò chơi nào thường diễn ra vào dịp Tết? Mọi người gặp nhau thường nói gì?...

Gợi ý: Vào ngày Tết mọi người thường cùng tổ tiên, đi xem pháo hoa, đi chúc tết người thân,... Gặp nhau trong ngày Tết, mọi người thường chúc nhau những điều may mắn,...

- GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Có nhiều hoạt động diễn ra vào dịp tết Nguyên đán.

Hoạt động 2: Chia sẻ về những điều yêu thích trong dịp Tết

* **Mục tiêu:** HS tự liên hệ và chia sẻ về những điều mình thích trong ngày Tết.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS kể về những việc mà bản thân và gia đình thường làm vào dịp tết Nguyên đán, từ đó tổ chức cho các em chia sẻ theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi “Em thích nhất điều gì nhất trong dịp tết Nguyên đán? Vì sao?”.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Gia đình sum họp vào ngày tết Nguyên đán.

Hoạt động 3: Một số lễ hội trong dịp tết Nguyên đán

* **Mục tiêu:** HS kể được một số lễ hội ở địa phương và một số lễ hội khác mà các em biết trong dịp tết Nguyên đán.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 59 và trả lời câu hỏi “Trong dịp tết Nguyên đán thường diễn ra lễ hội gì?”.

Gợi ý: Ngoài tranh vẽ mô tả hội đua thuyền và hội vật truyền thống trong SGK, GV có thể mở rộng cho HS biết thêm một số lễ hội khác như: chọi gà, hội Lim,...

– GV yêu cầu HS liên hệ với thực tế địa phương mình “Kể tên và thời gian diễn ra một lễ hội ở địa phương em. Chia sẻ với bạn về những điều em thích trong lễ hội đó.”

– HS có thể làm sản phẩm theo nhóm, dán tranh ảnh các lễ hội.

– GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp.

* **Kết luận:** Các lễ hội thường được tổ chức vào dịp Tết để chào đón năm mới. Đây cũng dịp để mọi người vui chơi, hướng về cội nguồn.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Tết Nguyên Đán – Lễ hội – Sum họp”.**

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– Lựa chọn việc làm phù hợp để cùng gia đình chuẩn bị Tết.

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm trên đường.
- Nêu tên và ý nghĩa của một số biển báo và đèn hiệu giao thông.
- Thực hành đi bộ qua đường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Hình một số biển báo giao thông thường gặp, đoạn phim ngắn về các tình huống nguy hiểm khi đi trên đường, mô hình đèn tín hiệu giao thông.
- HS: SGK, VBT, mũ bảo hiểm.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về việc đi bộ an toàn.

* **Cách tiến hành:**

– GV cho HS xem một đoạn phim ngắn về một tình huống đi bộ trên đường không an toàn (tình huống có thể là vừa đi vừa đùa giỡn trên đường, đi dưới lòng đường,...) và đặt câu hỏi cho HS: Chuyện gì có thể xảy ra với các bạn trong phim?. Từ đó GV dẫn dắt để HS liên hệ với bản thân “Khi đi bộ trên đường, em thường đi như thế nào?”.

– GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Đi đường an toàn”.

Hoạt động 1: Nhận biết một số tình huống nguy hiểm khi đi trên đường

* **Mục tiêu:** HS nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường và nêu được cách phòng tránh.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 60, 61 theo nhóm 4 HS, thảo luận và cho biết: Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?

– GV yêu cầu các nhóm trả lời câu hỏi “Những bạn nào có thể bị nguy hiểm? Vì sao?”.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Em cần chú ý đi bộ trên vỉa hè, không chơi đùa trên đường để tránh xảy ra tai nạn.

Hoạt động 2: Đi đường an toàn

*** Mục tiêu:** HS tự liên hệ và biết một số quy định khi đi bộ để đảm bảo an toàn.

*** Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm đôi về phương tiện đi học hàng ngày của mình.

– GV yêu cầu các nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi “Khi đi đường, em lưu ý điều gì để đảm bảo an toàn?”, và tổ chức cho một số nhóm chia sẻ trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Em đảm bảo an toàn khi đi đường.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– Tìm hiểu tên và ý nghĩa của một số biển báo giao thông thường gặp.

– Chuẩn bị mũ bảo hiểm để thực hành.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

*** Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học của tiết trước.

*** Cách tiến hành:**

– GV bật nhạc, bắt nhịp cho HS cùng hát bài “An toàn giao thông” (sáng tác: Kiều Tấn Minh).

– GV đặt câu hỏi: Bài hát nói về điều gì? Tín hiệu đèn giao thông gồm những màu gì?

– GV dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.

Hoạt động 1: Biển báo và đèn tín hiệu giao thông

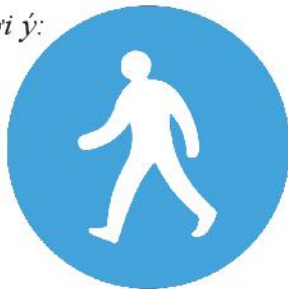
*** Mục tiêu:** HS chỉ ra được một số biển báo, đèn tín hiệu giao thông và nêu được ý nghĩa của chúng.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1: Tìm hiểu về biển báo giao thông.

– GV đưa hình một số biển báo giao thông, yêu cầu HS hỏi – đáp theo nhóm đôi về tên và ý nghĩa của chúng.

Gợi ý:



Biển báo đường dành
cho người đi bộ.



Biển báo cấm
người đi bộ.



Biển báo giao nhau với
đường sắt không có rào chắn.

– GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”. GV hỏi một HS về tên một biển báo giao thông, nếu HS trả lời đúng sẽ được chọn một bạn HS khác để hỏi về tên hoặc ý nghĩa của một biển báo giao thông bất kì khác.

– GV và HS cùng nhận xét.

Bước 2: Tìm hiểu về tín hiệu đèn giao thông.

– GV đặt một số câu hỏi và yêu cầu HS trả lời cá nhân: Em thường thấy đèn tín hiệu giao thông ở đâu? Em làm gì khi gặp tín hiệu đèn màu xanh (hoặc màu vàng hoặc màu đỏ)?

– GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Đèn xanh, đèn đỏ”.

– GV phổ biến luật chơi: HS quay hai cánh tay trước ngực, khi GV hô “Đèn xanh!” thì hai tay quay nhanh, khi GV hô “Đèn vàng!” thì hai tay quay chậm lại, và khi GV hô “Đèn đỏ!” thì hai tay của HS dừng lại.

– GV cùng HS trao đổi về việc đi bộ tại những nơi có vạch kẻ đường và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Em sang đường theo vạch kẻ và tuân theo tín hiệu giao thông.

Hoạt động 2: Thực hành đi bộ qua đường

*** Mục tiêu:** HS thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ trên đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông và đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông.

*** Cách tiến hành:**

– Tùy theo điều kiện cơ sở của trường, GV tổ chức cho HS thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ trên:

+ Đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông.

+ Đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông.

Gợi ý: GV kẻ trên sân trường sơ đồ ngã tư, chia và phân công HS cầm đèn tín hiệu giao thông, một số HS đi xe đạp đội mũ bảo hiểm (có thể sử dụng mô hình xe đạp), một số HS đi bộ.

– GV tổ chức cho HS tự đánh giá hoạt động thực hành của bản thân.

– GV và HS cùng nhận xét.

HS tập đọc các từ khóa của bài: **“Giao thông – An toàn”.**

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– Hát bài “Đèn xanh đèn đỏ” (sáng tác: Lương Bằng Vinh, Ngô Quốc Chính).

– Thực hành đi bộ theo tín hiệu đèn giao thông.

I. MỤC TIÊU

- Ôn tập, củng cố lại cho HS các nội dung của chủ đề Cộng đồng địa phương.
- Hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức của chủ đề để ứng xử phù hợp trong cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Tranh, ảnh hoặc đoạn phim ngắn về một số lễ hội và về các tình huống giao thông.
- HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động 1: Ôn tập về hoạt động trong cộng đồng

- * **Mục tiêu:** HS nhận biết được cách ứng xử phù hợp ở nơi công cộng.
- * **Cách tiến hành:**
 - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 64 và cho biết hoạt động của mọi người trong tranh.
 - HS chia sẻ, GV giáo dục HS cách ứng xử phù hợp ở nơi công cộng.
 - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.
- * **Kết luận:** Khi đến những nơi công cộng, em cần ứng xử phù hợp.

Hoạt động 2: Ôn tập về lễ hội trong cộng đồng

- * **Mục tiêu:** HS biết thêm một số lễ hội khác trong cộng đồng.
- * **Cách tiến hành:**
 - Bước 1:**
 - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, nói về những việc làm của bản thân ở thời điểm trước và trong Tết.
 - GV và HS cùng nhận xét.

Bước 2:

- Hướng dẫn HS kể lại một ngày hội mà các em biết bằng một số câu hỏi gợi ý:
- + Em đã từng tham gia những ngày hội nào ở trường/nơi em ở?
- + Em thích nhất ngày hội nào?
- + Em đã làm gì trong ngày hội đó?
- + Sau khi tham gia ngày hội, em cảm thấy như thế nào?
- GV tổ chức cho HS thi kể trước lớp và khen thưởng HS kể hay.
- * **Kết luận:** Có nhiều lễ hội diễn ra trong dịp tết Nguyên đán.

TIẾT 2

Hoạt động 1: Ôn tập về đi đường an toàn

* **Mục tiêu:** Nhận biết cách đi đường an toàn.

* **Cách tiến hành:**

- Tổ chức cho HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 65 và yêu cầu HS chọn cách đi đường an toàn.
- HS chia sẻ, GV có thể yêu cầu HS cho biết vì sao cách đi đường đó an toàn/không an toàn.
- GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Khi đi trên đường, em cần tuân thủ các quy định giao thông để đảm bảo an toàn.

Hoạt động 2: Ôn tập về cách ứng xử trong cộng đồng

* **Mục tiêu:** HS nhận biết được cách ứng xử đúng ở nơi công cộng.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 66, thảo luận nhóm đôi và trả lời một số câu hỏi:
- + Các bạn nhỏ trong tranh đang ở đâu?
- + Các bạn đang làm gì?
- + Em có đồng tình với hành động của các bạn đó không? Vì sao?
- GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Khi đến những nơi công cộng, em cần lịch sự và tuân theo các quy định ở nơi đó.

Chủ đề: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

Bài 16

Cây xung quanh em

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu và đặt được câu hỏi về một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của cây.
- Chỉ và nói được các bộ phận bên ngoài của cây.
- Phân biệt được cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau dựa vào ích lợi của cây đối với con người.
- Vẽ và chỉ ra được các bộ phận của một cây yêu thích.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh về một số loại cây: cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau.
- HS: SGK, VBT, bút màu, giấy vẽ, một số cây thật hoặc tranh, ảnh về cây.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các loại cây xung quanh, dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức dưới hình thức trò chơi “Truyền điện” để trả lời câu hỏi “Em biết những loại cây nào?”. Hoặc có thể tổ chức hát một bài hát về cây,...
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Cây xung quanh em”.

Hoạt động 1: Sự đa dạng về đặc điểm bên ngoài của cây

* **Mục tiêu:** HS nêu và đặt được câu hỏi về một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của cây.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS tạo thành các nhóm đôi (có thể theo bàn).
- HS quan sát tranh 1 và tranh 2 (SGK trang 68 – GV có thể phóng to cho HS quan sát) và hỏi – đáp cặp đôi theo các câu hỏi gợi ý:

+ Đây là cây gì?

+ Cây đó có đặc điểm gì về hình dáng, kích thước, màu sắc,...?

– GV quan sát HS hỏi – đáp cặp đôi, có thể gợi ý để HS hỏi và trả lời nhiều hơn về đặc điểm của cây. Ví dụ: cây này có hoa, có quả không? Hoa của cây này có màu gì? Thân cây như thế nào?...

– GV yêu cầu 2 – 3 cặp HS lên chỉ tranh và hỏi – đáp trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Mỗi cây khác nhau có những đặc điểm bên ngoài khác nhau: có cây to, có cây nhỏ; có cây có hoa, có quả; có cây trên thân có gai,...

Hoạt động 2: Các bộ phận rễ, thân, lá của cây

* **Mục tiêu:** HS quan sát, chỉ và nói được tên các bộ phận rễ, thân, lá của cây.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm 4 HS.

– GV yêu cầu các nhóm đặt tranh ảnh, hoặc cây thật mà các bạn trong nhóm đã chuẩn bị lên bàn, quan sát theo các nội dung gợi ý sau:

+ Cây đó có những bộ phận nào?

+ Chỉ và nói các bộ phận của cây đó?

+ Các cây đều có những bộ phận nào?

– HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.

– GV yêu cầu một số nhóm lên chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của một cây trong nhóm đã chuẩn bị.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Mỗi cây đều có các bộ phận: rễ, thân, lá.

Hoạt động 3: Các bộ phận hoa, quả của cây

* **Mục tiêu:** HS quan sát, chỉ và nói được tên các bộ phận hoa, quả của cây.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS quan sát một số tranh về cây có quả, cây có hoa và đặt câu hỏi:

+ Chỉ và nói tên các bộ phận của cây trong tranh?

+ Ngoài các bộ phận rễ, thân và lá, cây đó còn có các bộ phận bên ngoài nào khác nữa?

– GV mời một số HS trả lời câu hỏi.

– GV cùng HS nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Ngoài các bộ phận rễ, thân, lá, cây còn có các bộ phận khác như: hoa, quả.

* **Lưu ý:** Đối với hoạt động 2 và hoạt động 3, GV có thể linh hoạt tổ chức chung thành một hoạt động hoặc có thể tách riêng thành 2 hoạt động (tùy theo sự chuẩn bị về tranh ảnh, cây thật của HS mang đến lớp).

Hoạt động 4: Vẽ một cây mà em yêu thích

* **Mục tiêu:** HS vẽ và chia sẻ được với bạn về các bộ phận bên ngoài của một cây mà HS yêu thích.

* **Cách tiến hành:**

- GV nêu yêu cầu:
- + HS nhớ lại một cây mà em yêu thích (cây hoa, cây rau,...).
- + Vẽ và tô màu cây đó.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ bức tranh trước lớp (nếu còn thời gian).

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS vẽ tiếp tục hoàn thiện bức tranh vẽ để chuẩn bị cho tiết học sau.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.

* **Cách tiến hành:**

- GV có thể tổ chức cho HS cùng hát bài “Vườn cây của ba” (sáng tác: Phan Nhân).
- GV đặt câu hỏi: Nêu tên những loại cây được nhắc đến trong lời bài hát. Chúng có đặc điểm gì?
- GV dẫn dắt vào bài tiết 2.

Hoạt động 1: Lợi ích của cây đối với con người

* **Mục tiêu:** Phân biệt được cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau dựa vào ích lợi của cây đối với con người.

* **Cách tiến hành:**

- GV cho HS quan sát tranh 1, tranh 2, tranh 3 và tranh 4 (SGK trang 70) hoặc một số tranh ảnh GV tự chuẩn bị về các loại cây: cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau và nêu câu hỏi “Các cây này mang lại lợi ích gì cho con người?”.
- GV mời một vài HS lên bảng chỉ vào tranh và nói về ích lợi của từng loại cây trong tranh.
- GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Mỗi loại cây mang lại những lợi ích riêng cho con người: có cây cho bóng mát; có cây cho quả; có cây cho hoa để trang trí, làm cảnh; có cây được dùng làm rau ăn cho con người.

Hoạt động 2: Đồ bạn về tên và lợi ích của những cây xung quanh em

* **Mục tiêu:** HS nhận biết được tên gọi, nói được ích lợi của một số cây trồng ở trường, ở nhà hoặc xung quanh nơi em ở.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm, phát cho mỗi nhóm tranh, ảnh về các loại cây trồng ở trường, ở địa phương. GV cũng có thể đề nghị HS quan sát lại tranh vẽ của mình ở tiết học trước.

– GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi gợi ý:

+ Đồ bạn đây là cây gì?

+ Người ta thường trồng cây này để làm gì?

– GV tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp và nhận xét. GV có thể đặt thêm các câu hỏi để liên hệ mở rộng: Ở gia đình hoặc nơi em ở có trồng cây này không? Em thường nhìn thấy cây này ở những nơi nào?...

* **Kết luận:** Xung quanh em có nhiều loại cây với tên gọi khác nhau, mỗi loại cây đều có những ích lợi riêng đối với con người.

Hoạt động 3: Thực hành phân loại các nhóm cây theo lợi ích của chúng đối với con người

* **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để xếp các loại cây vào các nhóm: cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm 4 HS. GV yêu cầu HS quan sát tranh trang 71 SGK và thảo luận theo các câu hỏi gợi ý:

+ Em có đồng ý với cách sắp xếp các cây vào từng nhóm (như tranh vẽ) của bạn Nam không? Vì sao?

+ Nếu em là Nam, em sẽ xếp như thế nào?

– GV tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp. (Gợi ý: cây bóng mát: cây đa, cây phượng; cây ăn quả: cây đu đủ, cây chuối, cây cam; cây hoa: cây hoa cúc, cây hoa hồng, cây hoa tulip; cây rau: cây bắp cải, cây hành).

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Có các loại cây: cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau,...

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Rễ cây – Thân cây – Lá cây”**.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

Quan sát, trao đổi và chia sẻ với người thân về ích lợi của một loại cây có ở nơi em ở.

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu và làm được một số việc để chăm sóc và bảo vệ cây trồng.
- Giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và chia sẻ với mọi người xung quanh cùng thực hiện.
- Có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số loại cây.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Bài hát, lá cờ, tranh thể hiện các việc làm chăm sóc, bảo vệ cây; tranh tình huống, bảng nhóm.
- HS: SGK, VBT, bình tưới cây, bao tay, dụng cụ học tập (thẻ đúng – sai).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về một số cây được trồng ở trường để dẫn dắt vào bài học mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV cho HS tham gia trò chơi “Thi kể tên” về các loại cây được trồng trong trường.
- Gợi ý cách chơi: GV bật một bài hát, khi lời bài hát vang lên thì HS sẽ truyền tay nhau một lá cờ. Sau đó, GV tắt nhạc đột ngột, lá cờ đang trong tay của HS nào thì HS đó đứng lên kể tên một cây được trồng trong trường. Lưu ý: Câu trả lời của bạn sau không được trùng với câu trả lời của những bạn trước đó. Hoạt động này lặp lại cho đến khi bài hát kết thúc.

– GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: “Em chăm sóc và bảo vệ cây trồng”.

Hoạt động 1: Một số việc làm để chăm sóc cây trồng

* **Mục tiêu:** HS nêu được một số việc làm để chăm sóc cây trồng.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: quan sát các tranh (từ tranh 1 đến tranh 4, SGK trang 72 và 73) và trả lời các câu hỏi sau:

+ Các bạn trong tranh đang làm gì để vườn cây tươi tốt?

+ Những việc làm đó của các bạn có tác dụng như thế nào đối với cây trồng?

– GV và HS nhận xét và cùng rút ra kết luận.

– GV cho HS ngồi theo nhóm 4. Sau đó, GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: thảo luận câu hỏi: “Kể tên một số việc em đã làm để chăm sóc cây trồng ở nhà và ở trường.” (HS làm việc theo kỹ thuật khăn trải bàn).

– HS các nhóm báo cáo.

– GV và HS cùng nhận xét.

– GV mời một số HS chia sẻ thêm về những cây trồng ở nhà và những việc mà HS đã làm để chăm sóc những cây trồng này. Câu hỏi gợi ý:

+ Nhà em trồng những cây gì?

+ Em đã làm những việc gì để chăm sóc chúng?

* **Kết luận:** Để cây trồng tươi tốt, chúng ta cần phải chăm sóc chúng mỗi ngày bằng những việc làm phù hợp, ví dụ như tưới nước, chống đỡ, nhổ cỏ,... cho cây.

Hoạt động 2: Một số việc làm để chăm sóc cây trồng (tt)

* **Mục tiêu:** HS làm được một số việc để chăm sóc cây trồng.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia HS thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi nhóm sẽ phụ trách chăm sóc một số cây được trồng ở trường. HS mỗi nhóm sẽ tưới nước, nhổ cỏ và dọn rác xung quanh gốc cây.

– Sau khi HS thực hiện xong hoạt động chăm sóc cây, GV tập trung các em lại và đặt một số câu hỏi:

+ Nhóm em phụ trách chăm sóc những cây nào?

+ Nhóm em đã làm gì để chăm sóc cây?

+ Cảm nghĩ của em sau khi thực hiện những việc làm này?

GV mời HS chia sẻ câu trả lời. GV nhận xét và tổng kết: có rất nhiều việc làm giúp cây trồng tươi tốt, em cần thực hiện những việc làm này thường xuyên và kêu gọi mọi người cùng em thực hiện.

* **Kết luận:** Em chăm sóc cây để cây luôn tươi tốt.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS tiếp tục duy trì các việc làm để chăm sóc cây trồng ở nhà và ở trường, chụp lại một số tấm hình về cây trồng mà HS đã chăm sóc.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về cây trồng để dẫn dắt vào bài học mới.

* **Cách tiến hành:**

GV cho HS nghe bài hát “Em yêu cây xanh” (sáng tác: Hoàng Văn Yến) và đặt câu hỏi (Gợi ý: Bạn nhỏ trong lời bài hát có tình cảm như thế nào đối với cây xanh? Theo em, để thể hiện tình yêu với cây xanh, chúng ta cần làm gì?) dẫn dắt vào bài tiết 2.

Hoạt động 1: Việc làm để bảo vệ cây trồng

* **Mục tiêu:** HS nêu và làm được một số việc để bảo vệ cây trồng.

* **Cách tiến hành:**

– GV phát cho mỗi HS cặp thẻ đúng – sai. Sau đó, GV cho HS quan sát từng tranh (các tranh 1, 2 và 3 trang 74 SGK) và đặt câu hỏi “Hành động nào sau đây thể hiện việc bảo vệ cây trồng?”. GV yêu cầu HS giơ thẻ đúng – sai để xác định các hành động đúng/sai về việc bảo vệ cây trồng.

– Lưu ý: Sau khi ghi nhận kết quả đúng – sai từ HS cho mỗi tranh, GV cần hỏi HS lí do vì sao HS cho rằng đó là hành động đúng/hành động sai để bảo vệ cây trồng.

– Các câu hỏi gợi ý:

+ Các tranh 1, 2 và 3 (trang 74 SGK) vẽ gì?

+ Các bạn trong tranh đã thực hiện hành động gì đối với cây trồng?

+ Vì sao em cho rằng đây là tranh thể hiện hành động đúng/sai để bảo vệ cây trồng?

(Gợi ý: tranh 1: bắt sâu cho cây; tranh 2: làm rào chắn bảo vệ cây; tranh 3: chạy nhảy, giẫm đạp lên cây)

* **Giải quyết tình huống:**

– GV yêu cầu HS quan sát tranh ở cuối trang 74 SGK và cho biết nội dung tranh này vẽ gì.

– GV giới thiệu tình huống cho HS.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và đưa ra cách giải quyết tình huống.

– GV có thể gợi ý một số câu hỏi để HS thảo luận nhóm và đưa ra cách giải quyết tình huống:

+ Tình huống có bao nhiêu nhân vật?

+ Hai bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?

+ Em có nhận xét gì về hành động của từng bạn?

+ Nếu em là bạn nam trong tranh, em sẽ làm gì?

– HS các nhóm thảo luận cách giải quyết tình huống và trình bày trước lớp.

– GV cùng HS nhận xét và đưa ra kết luận.

* **Kết luận:** Có rất nhiều việc làm để bảo vệ cây trồng: bắt sâu, làm rào chắn bảo vệ cây, không ngắt lá, bẻ cành, giẫm đạp lên cây. Để cây phát triển tươi tốt, chúng ta cần

chăm sóc và bảo vệ cây bằng những việc làm cụ thể, tránh những việc làm có thể gây hại cho cây.

Hoạt động 2: Việc làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây

*** Mục tiêu:** Có ý thức, biết cách giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và chia sẻ với mọi người xung quanh cùng thực hiện.

*** Cách tiến hành:**

Hoạt động 2a:

– GV yêu cầu HS quan sát tranh (tranh 1 và 2 trang 75 SGK) và cho biết các tranh này vẽ gì.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi:

+ Chuyện gì đã xảy ra với các bạn trong tranh? Vì sao?

+ Em muốn chia sẻ điều gì với các bạn trong tranh trong từng trường hợp?

– HS trình bày ý kiến của mình.

– HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

Hoạt động 2b:

– GV yêu cầu HS quan sát tranh tình huống (tranh ở cuối trang 75 SGK) và cho biết nội dung tranh này vẽ gì?

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và cùng đóng vai, giải quyết tình huống theo tranh.

– GV mời vài cặp lên đóng vai, giải quyết tình huống trước lớp.

– GV cùng HS nhận xét. GV dẫn dắt HS cùng chia sẻ với bạn bè, người thân về những việc cần làm để giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây.

Sau 2 hoạt động 2a và 2b, GV đặt câu hỏi cho HS:

+ Kể tên một số loại cây có thể gây nguy hiểm cho chúng ta nếu chúng ta không cẩn thận khi tiếp xúc với chúng?

+ Theo em, chúng ta cần làm gì để giữ an toàn khi tiếp xúc với những cây này?

– GV và HS cùng nhau tổng kết: Nhựa, gai nhọn, mùi hương,... của một số loài cây có thể gây nguy hiểm cho chúng ta. Vì vậy, khi tiếp xúc với một số loài cây, chúng ta cần cẩn thận để giữ an toàn cho bản thân và những người xung quanh. Chúng ta cần chia sẻ với mọi người xung quanh cách giữ an toàn khi tiếp xúc với một số loài cây.

*** Kết luận:** Em bảo vệ cây trồng và cẩn thận khi tiếp xúc với một số cây.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Cây trồng – Chăm sóc – Cẩn thận”.**

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS sưu tầm hình ảnh của một số loài cây có thể gây nguy hiểm cho chúng ta khi tiếp xúc; chuẩn bị tranh ảnh của một số con vật cho bài học sau.

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu tên và đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của con vật.
- Chỉ và nói được tên các bộ phận bên ngoài của một số con vật.
- Phân biệt được một số con vật theo ích lợi hoặc tác hại của chúng đối với con người

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh về một số con vật, bài hát.
- HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các con vật xung quanh, dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:** GV cho HS nghe liên khúc bài hát về động vật và hỏi HS tên các con vật có trong lời bài hát. Sau đó, GV yêu cầu HS kể thêm tên của một số con vật khác mà HS biết và dẫn dắt vào bài học mới : “Con vật quanh em”.

Hoạt động 1: Đặc điểm bên ngoài nổi bật của một số con vật thường gặp

* **Mục tiêu:** Nêu tên và đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của một số con vật thường gặp.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS kết nhóm đôi. Với mỗi HS ở từng nhóm, GV phát cho HS 1 tranh ở trang 76 SGK.

– GV yêu cầu HS lựa chọn con vật và hỏi – đáp về đặc điểm bên ngoài của con vật đó với bạn cùng nhóm (mỗi HS sẽ hỏi bạn còn lại trong nhóm về 4 con vật có trong tranh. Vậy 2 HS trong nhóm sẽ hỏi – đáp về 8 con vật trong tranh). Gợi ý cách hỏi: HS đưa ra

một đặc điểm nổi bật bên ngoài của con vật và HS còn lại sẽ đoán tên con vật đó. Trong trường hợp HS còn lại chưa đoán được tên con vật đó, người hỏi sẽ tiếp tục đưa ra thêm một vài đặc điểm nổi bật khác của con vật đó để gợi ý thêm.

– Ví dụ: Con vật này có 2 chân, có mỏ, có 2 cánh và một cái mỏ ở trên đầu. Đó bạn đó là con gì? (Đó là con gà trống).

– GV quan sát các nhóm hỏi – đáp, sau đó mời một vài HS để hỏi về đặc điểm bên ngoài của những con vật trong tranh.

(Gợi ý câu hỏi: Bức tranh này vẽ gì? Trong tranh có những con vật nào? Những con vật này có đặc điểm bên ngoài như thế nào?)

– GV và HS cùng nhau nhận xét.

*** Kết luận:** Thế giới loài vật rất đa dạng. Mỗi con vật có những đặc điểm riêng. Các con vật khác nhau có các đặc điểm bên ngoài: hình dáng, màu sắc, kích thước và đặc điểm cơ thể khác nhau.

Hoạt động 2: Bộ phận bên ngoài của con vật

*** Mục tiêu:** HS chỉ và nói được tên các bộ phận bên ngoài của một số con vật.

*** Cách tiến hành:**

– GV phân lớp thành các nhóm 4 HS, phát cho HS các tranh (tranh 1, 2 và 3 trang 77 SGK) và yêu cầu HS chỉ, nói tên các bộ phận bên ngoài của 3 con vật trong tranh (con mèo, con cá, con chim bồ câu).

– GV mời các nhóm chia sẻ câu trả lời với cả lớp.

– GV và HS cùng nhận xét.

– GV có thể giới thiệu thêm 1 số con vật khác và yêu cầu HS chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những con vật này.

– GV có thể đặt câu hỏi gợi ý cho HS:

+ Theo em, cơ thể của mỗi con vật có thể chia làm mấy phần?

+ Bộ phận nào giúp chúng di chuyển?

– Lưu ý: Trong trường hợp HS không nói được cụm từ “cơ quan di chuyển”, GV có thể hỏi HS các câu hỏi về bộ phận giúp một số loài vật di chuyển (ví dụ: Cá bơi bằng gì? Gấu đi bằng gì?...) và giúp HS tiếp cận từ vựng mới “cơ quan di chuyển”.

– GV nhận xét và cùng HS rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Cơ thể mỗi con vật có: đầu, mình và cơ quan di chuyển.

Hoạt động 3: Con vật em yêu thích

*** Mục tiêu:** HS vẽ được con vật mà bản thân yêu thích và chú thích được tên các bộ phận bên ngoài của con vật này.

*** Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS vẽ tranh về con vật mà em yêu thích và chú thích tên các bộ phận bên ngoài của con vật này.
- GV tổ chức cho HS trưng bày các tranh vẽ này quanh lớp học để cả lớp cùng xem những sản phẩm của bạn bè mình.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về sưu tầm tranh ảnh về một số con vật để chuẩn bị cho tiết học sau.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

*** Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các con vật xung quanh về lợi ích hoặc tác hại của chúng, dẫn dắt vào bài mới.

*** Cách tiến hành:**

GV có thể cho cả lớp nghe và hát theo lời bài hát “Con muỗi” (sáng tác: Thiếu Nhi) và đặt câu hỏi “Theo em, con muỗi gây hại gì cho sức khỏe của con người?”. HS nói tự do và GV kết luận, dẫn dắt vào bài tiết 2.

Hoạt động 1: Lợi ích và tác hại của một số con vật đối với sức khỏe con người

*** Mục tiêu:** HS trình bày được một số lợi ích, tác hại của con vật đối với sức khỏe con người.

*** Cách tiến hành:**

– GV giới thiệu tranh (trang 78 – 79 SGK) và hỏi HS về tên của các con vật có trong tranh. (Gợi ý: Quan sát tranh và cho biết bức tranh này vẽ gì? Đây là con gì?)

– GV hỏi HS về lợi ích, tác hại của con vật đó đối với con người. (Gợi ý: Con vật đó có lợi ích/tác hại gì đối với con người?).

– GV yêu cầu HS kể thêm tên một vài con vật khác và nói với bạn về lợi ích hoặc tác hại của những con vật ấy.

*** Kết luận:** Xung quanh chúng ta có rất nhiều con vật. Có những con vật có ích cho con người: cung cấp thức ăn, giữ nhà,... Nhưng cũng có những con vật gây hại cho con người: phá hoại mùa màng, truyền dịch bệnh,...

Hoạt động 2: Phân nhóm “con vật có ích” và “con vật gây hại” cho con người

*** Mục tiêu:** HS phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người.

*** Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm. GV yêu cầu các nhóm quan sát tranh (trang 78 – 79 SGK) và xếp các con vật trong tranh vào hai nhóm: “Có ích” hoặc “Gây hại” cho con người.

– GV mời các nhóm chia sẻ câu trả lời trước lớp. GV và HS cùng nhận xét.

– GV yêu cầu HS kể thêm tên vài con vật có ích, vài con vật gây hại cho con người. (Câu hỏi gợi ý: Kể thêm tên một số con vật thuộc nhóm có ích, một số con vật thuộc nhóm gây hại. Chúng có ích hoặc gây hại như thế nào cho con người?)

– GV đặt câu hỏi mở rộng thêm cho HS “Chúng ta cần phải có hành động gì đối với các con vật có ích, đối với các con vật gây hại?”.

– HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

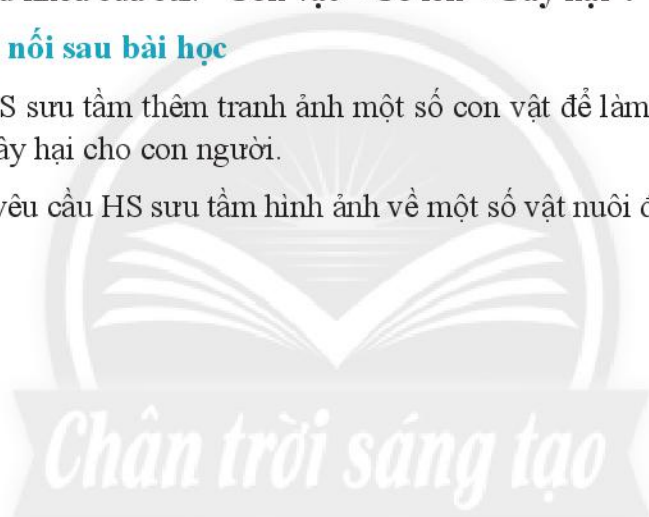
*** Kết luận:** Có những con vật có ích và cũng có những con vật gây hại cho con người.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Con vật – Có ích – Gây hại”.**

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV yêu cầu HS sưu tầm thêm tranh ảnh một số con vật để làm bộ sưu tập về con vật có ích, con vật gây hại cho con người.

– Ngoài ra, GV yêu cầu HS sưu tầm hình ảnh về một số vật nuôi để chuẩn bị cho bài học sau.



I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được việc làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.
- Đối xử tốt với vật nuôi.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh, ô cửa bí mật.
- HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về một số con vật nuôi, dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS chia sẻ hình ảnh con vật nuôi mà HS đã sưu tầm (tiết trước GV đã yêu cầu HS chuẩn bị trước).

– GV đặt câu hỏi: “Em thích nuôi con vật nào?” và cho HS chia sẻ về con vật đó, về những tình cảm của HS với con vật đó. Sau đó, GV dẫn dắt vào bài học: “Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi”.

Hoạt động 1: Đối xử tốt với vật nuôi

* **Mục tiêu:** HS có ý thức đối xử tốt với vật nuôi.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát tranh (tranh 1 và 2 trang 80 SGK) và cho biết nội dung các tranh này vẽ gì.

– GV đặt câu hỏi: “Em có nhận xét gì về tình cảm của bạn Nam và chó Lu? Vì sao em biết?”.

Hoạt động 2: Tình cảm gần gũi và thân thiết của vật nuôi với con người, một số việc làm để chăm sóc vật nuôi

*** Mục tiêu:** HS nêu được một số việc làm để chăm sóc vật nuôi.

*** Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và tự kể câu chuyện của chó Lu theo tranh.
- GV kể lại câu chuyện.
- GV đặt câu hỏi về cách cư xử của Nam với chó Lu; về tình cảm của chó Lu và Nam.

Một số câu hỏi gợi ý:

- + Khi chó Lu bị ốm, bạn Nam đã làm gì?
- + (Hoặc) bạn Nam có những hành động gì để chăm sóc chó Lu?
- GV yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi câu hỏi: “Nếu em được nuôi một con vật, em sẽ làm gì để chăm sóc nó?”.
- GV gọi một số HS lên chia sẻ và kể câu chuyện về tình cảm của vật nuôi với HS, những việc HS làm để chăm sóc vật nuôi của mình.
- GV và HS cùng nhau nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Vật nuôi gần gũi, thân thiết với con người.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS tự chụp (hoặc nhờ người thân chụp) một số tấm hình về vật nuôi yêu thích của mình; hình chụp HS với vật nuôi yêu thích.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

*** Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi, dẫn dắt vào bài mới.

*** Cách tiến hành:**

GV yêu cầu HS chia sẻ những hình ảnh về vật nuôi yêu thích và những việc làm mà HS thường làm để chăm sóc, bảo vệ vật nuôi của mình. Sau đó, GV dẫn dắt vào bài tiết 2.

Hoạt động 1: Hành động thể hiện việc chăm sóc, bảo vệ vật nuôi

*** Mục tiêu:** Nêu được việc làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

*** Cách tiến hành:**

- GV tổ chức trò chơi tiếp sức “Ô cửa bí mật” cho HS. Hai nhóm cùng chơi một lúc. Ở mỗi lượt chơi, lần lượt từng thành viên của mỗi nhóm sẽ lên mở một ô cửa bí mật (phía sau ô cửa này là một tranh (tranh 1, 2, 3 trang 82, 83 SGK) minh họa cho 1 hành động

đúng/sai về chăm sóc, bảo vệ vật nuôi). Với hành động đúng, HS sẽ gắn hoa xanh; với hành động sai, HS sẽ gắn hoa đỏ. Nhóm nào làm xong sớm và đúng sẽ giành chiến thắng.

– Sau khi HS chơi xong, GV tổng kết trò chơi và cùng HS thảo luận, phân tích từng tranh. Có thể sử dụng các câu hỏi gợi ý sau:

+ Nội dung tranh này vẽ gì?

+ Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?

+ Việc làm của bạn nhỏ trong tranh có thể hiện việc chăm sóc, bảo vệ vật nuôi không? Vì sao?

– GV yêu cầu HS:

+ Kể tên một số việc em nên làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

+ Kể tên một số việc em không nên làm với vật nuôi.

– GV tổng kết.

* **Kết luận:** Có rất nhiều cách để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi: cho vật nuôi ăn, không chọc phá vật nuôi, đắp chăn giữ ấm cho vật nuôi,...

Hoạt động 2: Xử lý tình huống liên quan đến việc chăm sóc, bảo vệ vật nuôi

* **Mục tiêu:** HS xử lý đúng tình huống liên quan đến việc chăm sóc, bảo vệ vật nuôi.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát tranh ở cuối trang 83 SGK và cho biết tranh này vẽ gì.

– GV nêu tình huống cho HS.

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm cách xử lý tình huống, tập đóng vai tình huống. Sau đó, GV mời một số nhóm lên đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống.

– GV và HS cùng nhau nhận xét. Trong quá trình này, GV có thể đặt một số câu hỏi gợi ý cho HS:

+ Hai bạn nam trong tình huống đã có hành động gì với con mèo? Em có nhận xét gì về hành động này?

+ Bạn nữ trong tình huống đã làm gì? Em có nhận xét gì về hành động này?

– GV tổng kết: Vật nuôi là những con vật sống cùng chúng ta. Chúng ta cần yêu thương và chăm sóc chúng.

* **Kết luận:** Em yêu thương, chăm sóc vật nuôi.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Chăm sóc – Bảo vệ”**.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS chia sẻ với người thân về một số việc nên làm/không nên làm để chăm sóc, bảo vệ vật nuôi.

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS: Có ý thức, biết giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số con vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Tranh minh hoạ, bài hát.
- HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về việc giữ an toàn khi tiếp xúc với vật nuôi, dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV đặt câu hỏi: “Em sợ con vật nào? Vì sao?”
- HS trả lời, GV dẫn dắt vào bài học: “Giữ an toàn với một số con vật”.

Hoạt động 1: Giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số con vật

* **Mục tiêu:** HS nêu được một số việc làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số con vật.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh (tranh 1, 2 và 3 trang 84 – 85 SGK) và cho biết nội dung các tranh này vẽ gì.
- GV có thể đặt một số câu hỏi gợi ý để HS thảo luận:
 - + Bạn nhỏ trong tranh đang tiếp xúc với con gì?
 - + Chuyện gì đã xảy ra với các bạn trong tranh? Vì sao?
- Sau khi HS thảo luận nhóm xong, GV mời một số nhóm chia sẻ với cả lớp.

– GV đặt câu hỏi cho HS: “Chúng ta cần lưu ý điều gì để đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật?”.

– GV và HS cùng nhau nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Khi tiếp xúc với vật nuôi, chúng ta cần lưu ý một số việc để giữ an toàn cho bản thân: rửa tay sau khi tiếp xúc với vật nuôi, không lại gần hoặc chạm vào vật nuôi đang ăn, không trêu chọc vật nuôi,...

Hoạt động 2: Vẽ một con vật và chia sẻ về việc giữ an toàn khi tiếp xúc với con vật đó

* **Mục tiêu:** Vẽ được con vật mà HS biết, chia sẻ một số việc HS đã làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với con vật này.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS vẽ 1 con vật mà em biết và chia sẻ về con vật đó.

– GV cho lớp ngồi thành 2 vòng tròn (một vòng tròn bên trong, một vòng tròn bên ngoài, HS ở 2 vòng tròn ngồi đối diện nhau) và yêu cầu ở một lượt hô của GV, 2 HS ngồi đối diện nhau sẽ lần lượt chia sẻ về những việc mà HS đã làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số con vật. Sau một lượt hô, HS ở vòng tròn bên trong sẽ cùng di chuyển để chia sẻ với một HS khác ở vòng tròn bên ngoài.

– Sau hoạt động chia sẻ này, GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

– GV và HS cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em giữ an toàn khi tiếp xúc với con vật.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

HS chia sẻ và hỏi thêm người thân về một số việc nên làm/không nên làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số con vật.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về việc giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số con vật, dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:** GV cho HS nghe bài hát “Ai cũng yêu chú mèo” (sáng tác: Kim Hữu) và đặt câu hỏi: “Bài hát nói về điều gì?”, “Trong lời bài hát, vì sao chú mèo được các thành viên trong gia đình yêu thương?” và dẫn dắt vào tình huống của bài tiết 2.

Hoạt động 1: Chia sẻ với bạn về nội dung tranh vẽ

* **Mục tiêu:** Chia sẻ được với bạn về nội dung tranh vẽ.

*** Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4.
- GV phát cho mỗi nhóm 2 bức tranh (tranh 1 và 2 trang 86 SGK), yêu cầu HS chia sẻ với nhau về nội dung của hai bức tranh này.
- GV đặt câu hỏi với HS: “Việc làm của Hoa có an toàn không? Vì sao?”
- GV và HS cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Các bức tranh thể hiện nội dung: nhắc nhở các bạn nhỏ biết yêu thương và cần cẩn thận khi tiếp xúc với mèo.

Hoạt động 2: Chia sẻ với mọi người cùng giữ an toàn khi tiếp xúc với một số con vật

*** Mục tiêu:** Xử lý được tình huống liên quan đến việc giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số con vật.

*** Cách tiến hành:**

– GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu từng nhóm quan sát tranh ở trang 87 SGK và thảo luận: “Nội dung bức tranh này vẽ gì?”.

– GV giới thiệu về nội dung tình huống của tranh với HS: Nam và bạn của Nam đi tham quan Thảo Cầm Viên cùng với lớp. Khi đến xem chuồng khỉ, bạn của Nam lấy một trái chuối đưa cho khỉ và nói: “Ăn đi, khỉ ơi!”. Em có nhận xét gì về hành động đó? Nếu em là Nam, em sẽ làm gì trong tình huống này?

– HS các nhóm trình bày ý kiến, GV và HS cùng nhau nhận xét.

– GV tổng kết.

– GV tiếp tục giới thiệu tình huống thứ hai với HS: Bạn Nam nói: “Chỉ cần cẩn thận khi tiếp xúc với vật nuôi của nhà người khác”. Em có đồng ý với ý kiến của Nam không? Vì sao?

*** Kết luận:** Em chia sẻ với mọi người cùng giữ an toàn khi tiếp xúc với một số con vật.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“An toàn – Cẩn thận”**.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về xem lại trong SGK các bài của chủ đề Thực vật và động vật để chuẩn bị cho bài ôn tập.

Bài 21

Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- củng cố một số kiến thức của chủ đề Thực vật và động vật.
- Thực hành quan sát cây trồng ở trường.
- Chia sẻ được với bạn về vật nuôi yêu thích và những việc cần làm để giữ an toàn khi tiếp xúc với cây trồng, vật nuôi.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Các tranh trong bài 21 SGK, hộp bí mật và thẻ hình về các con vật.
- HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nhớ lại chủ đề đã học, dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS cùng hát múa một bài hát vui về cây cối hoặc con vật để tạo tâm thế vui tươi trước khi vào bài học mới.
- GV dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật”.

Hoạt động 1: Tên, ích lợi, các việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây trồng ở trường

* **Mục tiêu:** HS chia sẻ được với bạn về tên, ích lợi, các việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây trồng ở trường.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát các cây trồng ở trường và tìm hiểu về tên, ích lợi, các việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây.

– Sau thời gian quan sát, GV tập hợp HS lại, giao nhiệm vụ mới: Tìm 5 bạn bất kì trong lớp và chia sẻ về những điều HS đã quan sát được về các cây trồng trong trường (tên, ích lợi, các việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây).

– Sau thời gian chia sẻ, GV tập hợp HS lại và gọi một vài HS trình bày lại kết quả quan sát và chia sẻ lại những điều đã nghe được từ những người bạn của mình.

– GV và HS cùng nhận xét.

Hoạt động 2: Tên các bộ phận bên ngoài của một số cây trồng ở trường

* **Mục tiêu:** HS chỉ và nói được tên các bộ phận bên ngoài của một số cây trồng ở trường.

* **Cách tiến hành:**

– GV chụp lại hình ảnh của các cây trong trường. Sau đó, GV phát cho các nhóm HS hình ảnh của các cây này (mỗi cây là một hình riêng biệt).

– GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Các nhóm thảo luận và ghi chú tên cây và các bộ phận bên ngoài của cây.

– GV mời các nhóm lên trình bày kết quả làm việc nhóm.

– GV và HS cùng nhau nhận xét.

– GV tổng kết hoạt động.

* **Kết luận:** Em chăm sóc, bảo vệ các cây trồng và chia sẻ với mọi người xung quanh cùng thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ cây.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và tâm thế vui vẻ để vào bài học.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đoán tên con vật”.

– GV phổ biến luật chơi: GV để các thẻ hình về những con vật vào trong chiếc hộp bí mật. Ở mỗi lượt chơi, một HS lấy một thẻ hình trong chiếc hộp bí mật này và mô tả những đặc điểm bên ngoài của con vật, các HS bên dưới sẽ đoán tên con vật.

– GV dẫn dắt và vào bài tiết 2.

Hoạt động 1: Chia sẻ với bạn về vật nuôi em yêu thích

* **Mục tiêu:** HS chia sẻ được với bạn về vật nuôi mình yêu thích.

*** Cách tiến hành:**

– GV đặt câu hỏi về vật nuôi mà HS yêu thích: “Em có nuôi con vật nào không? Đó là con gì?” (Nếu HS chưa nuôi vật nuôi nào, GV có thể thay đổi câu hỏi: “Nếu được nuôi một con vật, em sẽ nuôi con vật nào?”).

– GV yêu cầu HS quan sát các tranh a, b, c, d của câu 4 trang 90 SGK. GV đặt câu hỏi: “Em thích nuôi con vật nào? Tại sao?”.

– GV mời HS chia sẻ câu trả lời.

– GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ tư duy ở câu 3, trang 89 SGK và cho biết sơ đồ tư duy yêu cầu điều gì? GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và chia sẻ với bạn về vật nuôi yêu thích (các bộ phận bên ngoài, thức ăn yêu thích, lợi ích của vật nuôi, việc làm để chăm sóc vật nuôi).

– GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.

– Khi vật nuôi của em bị ốm, em nên làm gì?

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Em yêu thương và chăm sóc, bảo vệ vật nuôi.

Hoạt động 2: Việc làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với cây trồng, vật nuôi

*** Mục tiêu:** HS phân biệt được việc cần làm, việc không nên làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với cây trồng và vật nuôi.

*** Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát tranh 1 và 2 trang 90 SGK và trả lời câu hỏi: “Em đồng tình hay không đồng tình với hành động của các bạn trong mỗi tranh sau? Vì sao?”.

– HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.

– *Gợi ý:*

+ Tranh 1: Bạn nữ bế chó con mới sinh trong ổ là không nên vì chó mẹ có thể phản ứng dữ dội với bạn để bảo vệ con của nó.

+ Tranh 2: Bạn nam dùng tay bẻ cành hoa hồng trong chậu là không nên vì gai của cây hoa sẽ đâm vào tay bạn.

– GV và HS cùng nhận xét.

*** Kết luận:** Em cẩn thận khi tiếp xúc với một số cây và vật nuôi. Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS trao đổi, chia sẻ với các thành viên trong gia đình để cùng chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi; những việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với cây trồng, vật nuôi.

Chủ đề: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ



Cơ thể của em

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Xác định được tên, hoạt động các bộ phận bên ngoài cơ thể.
- Phân biệt được con trai và con gái.
- Biết các bộ phận trên cơ thể giúp em thực hiện nhiều hoạt động khác nhau.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

– GV: Các tranh trong bài 22 SGK. Đoạn video về cử động của các bộ phận trên cơ thể. Phiếu nhận xét của cha mẹ HS.

– HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

*** Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các bộ phận bên ngoài của cơ thể.

*** Cách tiến hành:**

– GV tổ chức trò chơi “Bóng lăn”.

– GV phổ biến luật chơi: GV hô “Bóng lăn! Bóng lăn!”, HS nhảy động tác bóng lăn. GV hô “Bóng lăn bên trái!” (hoặc bên phải)..., HS nhảy động tác bóng lăn trái/phải. GV hô “Sút!”, HS dùng chân đá và hô “Vào!”.

– GV đặt câu hỏi: “Khi sút bóng, em dùng bộ phận nào của cơ thể để thực hiện?” (Dùng chân). Vậy ngoài chân ra thì cơ thể chúng ta còn có những bộ phận bên ngoài nào nữa? (HS kể tự do).

– GV dẫn dắt: Hôm nay cô và các bạn sẽ tìm hiểu kĩ hơn về các bộ phận bên ngoài đó qua bài học: “Cơ thể của em”.

Hoạt động 1: Các bộ phận bên ngoài cơ thể

* **Mục tiêu:** HS nêu được các bộ phận bên ngoài cơ thể.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm có 4 HS.
- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
 - + Các bạn trong tranh đang cử động những bộ phận nào của cơ thể?
- GV tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp (với thời gian trình bày 1 phút cho một HS).
- GV nêu câu hỏi mở rộng thêm: Em nhìn thấy bạn có mấy tay/chân? (có 2 tay, 2 chân).
- GV giáo dục các em biết trân trọng cơ thể đầy đủ, lành lặn của mình, không chọc ghẹo những bạn bị khiếm khuyết về cơ thể.

* **Kết luận:** Các phần bên ngoài của cơ thể gồm: đầu, mình, tay và chân.”

Hoạt động 2: Thực hành tìm hiểu về các bộ phận bên ngoài cơ thể

* **Mục tiêu:** HS chỉ và nói được tên các bộ phận bên ngoài cơ thể của bạn trai và bạn gái trong tranh. Phân biệt những điểm khác nhau giữa con trai và con gái.

* **Cách tiến hành:**

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi: HS chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài cơ thể của mình và bạn trong nhóm.
- GV cho 3 – 4 nhóm trình bày. Các HS còn lại nêu nhận xét.
- GV đính tranh vẽ bé trai, bé gái (trang 93 SGK) lên bảng, tổ chức cho HS lên chỉ vào hình và nói tên các bộ phận bên ngoài cơ thể của hai bạn trong tranh.
- GV nêu câu hỏi mở rộng: “Theo em, con trai và con gái khác nhau như thế nào?”.
- GV nhận xét và nêu điểm khác nhau (con trai khác con gái về đặc điểm bên ngoài như tóc, trang phục, bộ phận sinh dục – vùng mặc đồ lót,...) và giáo dục HS kỹ năng phòng chống xâm hại (không cho người khác đụng chạm vào những vùng nhạy cảm của cơ thể mình).

* **Kết luận:** Cơ thể chúng ta gồm nhiều bộ phận và mỗi người đều có những đặc điểm riêng về màu da, mái tóc,...

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS vẽ về một bức tranh bé trai hoặc bé gái, chỉ và nói cho cha mẹ nghe các bộ phận bên ngoài của cơ thể. (Cha mẹ HS nhận xét bằng nhiều hình thức như: phiếu nhận xét, công thông tin điện tử,... GV nhận xét, tuyên dương các em ở đầu tiết học sau hoặc trong tiết sinh hoạt chủ nhiệm)

Gợi ý phiếu nhận xét của cha mẹ HS:

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CHA MẸ HỌC SINH

Tên học sinh: _____

Những nội dung cần nhận xét	Nhận xét của cha mẹ học sinh			
	😊	😐	☹️	Ý kiến khác
Vẽ bức tranh toàn thân về bé trai hoặc bé gái.				
Chỉ vào tranh và nói đúng tên các bộ phận bên ngoài cơ thể con người (đầu, mình, tay và chân).				

😊 = Tuyệt vời; 😐 = Tốt; ☹️ = Cần cố gắng hơn.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS cùng hát bài “Năm ngón tay ngoan” (sáng tác: Trần Văn Thụ).
- GV đặt câu hỏi: “Bài hát vừa rồi có nhắc đến bộ phận bên ngoài nào của cơ thể chúng ta?” (tay).
- GV dẫn dắt vào bài tiết 2: Hôm nay cô và các bạn tiếp tục tìm hiểu về chức năng của các bộ phận bên ngoài cơ thể nhé.

Hoạt động 1: Tìm hiểu về đôi tay trên cơ thể của em

* **Mục tiêu:** HS biết được các bộ phận trên cơ thể giúp em thực hiện nhiều hoạt động khác nhau.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm có 4 HS.
- HS quan sát các tranh 1, 2, 3 và 4 (trang 94 SGK – GV có thể phóng to cho HS quan sát) và nói về nội dung từng tranh.
- GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.

- + Tranh 1: Dùng tay để chăm sóc cây.
- + Tranh 2: Dùng tay để viết bài.
- + Tranh 3: Dùng tay để chăm sóc em bé.
- + Tranh 4: Dùng tay để cầm thức ăn.
- GV và HS cùng nhận xét.
- GV đính hình bạn Nam đang giơ tay (trang 94 SGK) lên bảng và nêu câu chốt để chuyển ý: Nhờ có đôi bàn tay mà chúng ta làm được rất nhiều việc như đã kể ở trên.
- GV chia lớp thành các nhóm đôi, HS thảo luận trả lời các câu hỏi:
 - + Bạn Nam đang giơ tay trái hay tay phải?
 - + Mỗi bàn tay có bao nhiêu ngón, đó là những ngón nào?
- HS trình bày, nhận xét.
- GV nhận xét, rút ra kết luận.
- * **Kết luận:** Cơ thể chúng ta có 2 tay: tay phải và tay trái. Mỗi bàn tay có 5 ngón: ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa, ngón áp út, ngón út. Đôi tay giúp chúng ta làm được rất nhiều việc khác nhau trong đời sống hằng ngày.

Hoạt động 2: Tìm hiểu về đôi chân trên cơ thể của em

* **Mục tiêu:** HS biết được các bộ phận trên cơ thể giúp em thực hiện nhiều hoạt động khác nhau.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS xuống sân trường, chia nhóm và chơi các trò chơi như: nhảy dây, đá banh, đuổi bắt,... Sau khi kết thúc trò chơi, GV đặt câu hỏi:
 - + Khi tham gia các trò chơi, em đã dùng những bộ phận nào trên cơ thể để chơi?
 - + Chân em dùng để làm gì?
- GV giới thiệu nội dung 4 tranh đầu ở trang 95 SGK và nhận xét: Chân dùng để đứng, đi, chạy, nhảy.

* **Kết luận:** Các bộ phận trên cơ thể giúp em thực hiện nhiều hoạt động khác nhau.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Cơ thể – Đầu – Mắt – Tay – Chân”**.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

- GV yêu cầu HS về thực hiện các hoạt động sinh hoạt của mình bằng các bộ phận bên ngoài cơ thể. Chụp hình làm sản phẩm để chia sẻ với bạn.
- Tìm hiểu về các bộ phận có ở vùng đầu để chuẩn bị cho bài học sau.

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được tên, chức năng của các giác quan.
- Biết cách bảo vệ các giác quan và phòng tránh cận thị học đường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh hoặc đoạn video về việc sử dụng các giác quan trong sinh hoạt hằng ngày. Các vật dụng, đồ chơi, trái cây hoặc hoa có mùi thơm.
- HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các giác quan của cơ thể, dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức dưới hình thức trò chơi “Thi nói nhanh”.
- GV phổ biến luật chơi: Sau khi GV nêu câu hỏi: “Các bộ phận nào của cơ thể em dùng để nhận biết đặc điểm của một bông hoa?”. HS xung phong trả lời, em nào nói được một ý đúng sẽ được các bạn vỗ tay khen ngợi.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Các giác quan của em”.

Hoạt động 1: Tên và chức năng của các giác quan

* **Mục tiêu:** HS nêu tên, chức năng của các giác quan: mắt, mũi, tai, lưỡi và da.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát các tranh 1 và 2 (trang 96, 97 SGK – GV có thể phóng to cho HS quan sát) và hỏi – đáp theo các câu hỏi gợi ý:

+ An và các bạn đang làm gì?

+ Các bạn đã sử dụng bộ phận nào của cơ thể để thực hiện việc làm đó?

– GV quan sát HS hỏi – đáp, có thể gợi ý để HS hỏi và trả lời nhiều hơn về việc dùng các bộ phận trên cơ thể để nhận biết cảnh đẹp, mùi hương của hoa, tiếng chim

hót, mùi vị của quả,... Ví dụ: Bạn Lan đang dùng đôi bàn tay làm gì? Bạn An đang ngửi hoa bằng gì?...

* **Kết luận:** Nhờ các bộ phận mắt, tai, mũi, lưỡi và da trên cơ thể mà em có thể nhận biết được màu sắc, âm thanh, mùi, vị, nóng lạnh.

Hoạt động 2: Thực hành sử dụng các giác quan để nhận biết mọi vật xung quanh

* **Mục tiêu:** Sử dụng các giác quan để nhận biết mọi vật xung quanh.

* **Cách tiến hành:**

– GV chuẩn bị một số thức ăn: sầu riêng, muối, đường, búp bê, khăn voan,... (tùy tình hình thực tế, GV có thể chuẩn bị các thức ăn, vật dụng khác).

– GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”. GV phổ biến luật chơi: HS cử 4 bạn lên tham gia trò chơi. Các em tự bịt mắt bằng khăn voan. Nhiệm vụ của các em là dùng các giác quan để nhận biết các thức ăn và đồ vật. HS nào nhận biết đúng và nhanh nhất sẽ là người chiến thắng.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Chúng ta có thể nhận biết các vật xung quanh bằng các giác quan: mắt, mũi, tai, lưỡi và da.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà làm một món ăn cùng với mẹ. Sau khi hoàn tất món ăn, HS sử dụng tất cả các giác quan của mình để cảm nhận về màu sắc, hình dạng, mùi vị của món ăn đó. Khi vào lớp, HS mô tả cho thầy (cô) giáo và bạn cùng biết về món ăn đó.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Bói ra con vật”. Trò chơi rèn luyện HS nhận định chính xác môi trường xung quanh bằng các giác quan.

– GV phổ biến luật chơi: Một HS sẽ được chọn làm “thầy bói” và bạn phải tạm ra khỏi lớp vài phút. Các HS còn lại trong lớp sẽ tự chọn cho mình tên một con vật bất kì nào đó. Sau khi các bạn đã chọn xong, GV sẽ mời “thầy bói” trở vào lớp. “Thầy bói” sẽ quan sát vị trí của các bạn trong 1 phút, sau đó bịt mắt lại và đứng giữa lớp. “Thầy bói” nêu tên 1 con vật bất kì (ví dụ: vịt), bạn nào trước đó đã chọn tên con vật này phải bắt chước kêu tiếng của con vật (ví dụ: Cạp! Cạp!). “Thầy bói” sẽ đoán tên của bạn vừa giả làm tiếng con vật kêu. Nếu “thầy bói” đoán đúng thì bạn đó phải ra làm “thầy bói”. Trò chơi tiếp tục. Nếu sai, “thầy bói” tiếp tục nêu tên một con vật khác để bói đến khi nào nói đúng tên bạn.

– GV dẫn dắt vào bài tiết 2.

Hoạt động 1: Phòng tránh cận thị

*** Mục tiêu:** HS biết cách phòng tránh cận thị.

*** Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 trang 98 SGK và thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm 4: “Nội dung các tranh vẽ gì? Em cần làm gì để phòng tránh cận thị? (Gợi ý: ngồi học đúng tư thế; ăn các thực phẩm có lợi cho mắt như cà rốt, cà chua, quả gấc, cá, thịt bò,...; vui chơi, hoạt động ngoài trời và cho mắt nghỉ ngơi từng lúc; học bài, đọc sách nơi có đủ ánh sáng,...).

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

– GV cho HS quan sát tranh ở cuối trang 98 SGK và thảo luận nhóm 2: “Bạn Nam đang nói gì với mẹ? Theo em, mẹ của Nam sẽ làm gì để giúp bạn trong tình huống này?” (Gợi ý: Mẹ của Nam nên cho bạn đi khám mắt để được bác sĩ hướng dẫn cách bảo vệ mắt).

*** Kết luận:** Để tránh bị cận thị, em nên ngồi học đúng tư thế, học bài và đọc sách nơi có đủ ánh sáng, nghỉ ngơi thị giác từng lúc. Cần ăn đầy đủ chất, khám mắt định kì để giúp đôi mắt sáng và mạnh khỏe.

Hoạt động 2: Bảo vệ các giác quan

*** Mục tiêu:** HS biết cách bảo vệ các giác quan.

*** Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 trang 99 SGK, thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi:

+ Những việc làm của các bạn trong tranh gây hại như thế nào? (Gợi ý: tranh 1: bạn trai nghe nhạc quá lớn gây hại tai, tranh 2: bạn gái uống nước quá nóng làm đau rất lưỡi, tranh 3: bạn trai chọc bút chì vào lỗ mũi sẽ làm tổn thương mũi, tranh 4: bạn gái sờ tay vào ấm nước nóng làm bỏng tay).

+ Em nên làm gì để bảo vệ các giác quan? (Gợi ý: không nghe âm thanh quá lớn, không ăn thức ăn quá nóng hoặc quá lạnh, không ngửi những mùi có tính kích thích hoặc chọc vật nhọn vào mũi, không sờ tay vào các vật quá nóng, quá lạnh,...).

– GV mời một số HS trả lời câu hỏi và cùng HS nhận xét, rút ra kết luận.

– GV tổ chức cho HS thảo luận và nhận xét câu nói của bạn An: “Đeo khẩu trang khi ra đường sẽ xấu và khó thở lắm!”. Em có đồng ý với ý kiến của bạn An không? Vì sao? (Gợi ý: Không đồng tình với ý kiến của bạn An vì đeo khẩu trang giúp bản thân không hít bụi, khí độc, bảo vệ các giác quan và giúp bảo vệ sức khỏe). GV lưu ý thêm cho HS: nên đeo khẩu trang vừa vặn, không quá chặt.

*** Kết luận:** Em cần bảo vệ các giác quan của mình.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Giác quan – Bảo vệ”**.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV yêu cầu HS về nhà nói với người thân cách bảo vệ các giác quan.

– HS thực hành bảo vệ các giác quan và cha mẹ HS nhận xét.

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể.
- Thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể.
- Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV:
- + Các tranh trong bài 24 SGK.
- + Đoạn clip hướng dẫn các bước chải răng đúng cách; hoặc mô hình bộ răng và bàn chải đánh răng.
- + Phiếu học tập cho HS tự đánh giá.
- + Bảng nhóm Nên/ Không nên.
- HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về việc giữ vệ sinh cơ thể, dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức dưới hình thức trò chơi “Chuyền quà”.
- GV phổ biến luật chơi: Cả lớp cùng hát bài “Bé tập đánh răng”, vừa hát vừa chuyền tay nhau một hộp quà. Khi bài hát kết thúc, hộp quà dừng ở bạn nào thì bạn đó sẽ trả lời câu hỏi có bên trong hộp quà: “Việc giữ sạch răng miệng giúp ích gì cho em?”. HS trả lời đúng sẽ nhận được 1 phần quà.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: “Em giữ vệ sinh cơ thể”.

Hoạt động 1: Giữ vệ sinh răng miệng đúng cách

*** Mục tiêu:** HS biết được lợi ích của việc giữ sạch răng miệng. Nêu được các bước chải răng đúng cách.

*** Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm đôi. HS quan sát các tranh 1, 2 trang 100 SGK (GV có thể phóng to cho HS quan sát) và nói cho bạn nghe “Chuyện gì đã xảy ra với bạn An?”.

– GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp (mỗi HS trình bày 1 phút).

Tranh 1: An bị đau răng.

Tranh 2: Mẹ đưa An đến nha sĩ khám răng.

– GV đặt câu hỏi: “Để không bị đau răng giống An, các em cần làm gì để giữ vệ sinh răng miệng?” (Gợi ý: không ăn nhiều bánh kẹo, chải răng sau mỗi bữa ăn và trước khi đi ngủ).

– GV yêu cầu HS tạo nhóm 4 để thảo luận, thực hành các bước chải răng đúng cách trên mô hình mẫu.

– HS trình bày, nhận xét.

– GV tổng kết bằng các tranh ở cuối trang 100 SGK hoặc bằng video clip về các bước chải răng đúng cách (nếu có màn hình tivi, bảng tương tác,...).

*** Kết luận:** Để giữ vệ sinh răng miệng sạch sẽ, em cần chải răng đúng cách sau mỗi bữa ăn và trước khi đi ngủ.

Hoạt động 2: Ích lợi của việc tắm gội mỗi ngày

*** Mục tiêu:** HS nêu lợi ích của việc tắm gội mỗi ngày.

*** Cách tiến hành:**

– GV cho HS quan sát các tranh ở trang 101 SGK, hỏi – đáp về nội dung của tranh. GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, hướng dẫn HS đóng vai để thể hiện nội dung của các tranh.

+ Bạn 1: Đóng vai Nam

+ Bạn 2: Đóng vai mẹ của Nam

+ Bạn 3: Đóng vai bạn của Nam

+ Bạn 4: Dẫn truyện và trả lời câu hỏi: “Tại sao Nam cần tắm gội sau khi đi chơi đá banh về?”

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận: Việc tắm gội mỗi ngày và sau các hoạt động vận động giúp em giữ sạch cơ thể, ngăn ngừa các bệnh về da và tăng khả năng phòng tránh các bệnh nhiễm khuẩn.

*** Kết luận:** Em chải răng đúng cách và tắm gội mỗi ngày.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà tự giác tắm gội và chải răng đúng cách. Sau đó nhờ cha mẹ nhận xét (Cha mẹ HS nhận xét bằng nhiều hình thức như: phiếu nhận xét, công thông tin điện tử,... GV nhận xét, tuyên dương các em ở đầu tiết học sau hoặc trong tiết sinh hoạt chủ nhiệm).

Gợi ý phiếu nhận xét của cha mẹ HS:

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CHA MẸ HỌC SINH				
Tên học sinh: _____				
Những việc học sinh làm	Nhận xét của cha mẹ học sinh			Ý kiến khác
	😊	😐	😞	
Tự tắm gội mỗi ngày.				
Tự chải răng mỗi ngày.				

😊 = Tuyệt vời; 😐 = Tốt; 😞 = Cần cố gắng hơn.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.

* **Cách tiến hành:**

- GV cho HS xem và hát theo bài “Tay thơm tay ngoan” (sáng tác: Bùi Đình Thảo).
- GV đặt câu hỏi: Chúng mình cần làm gì để đôi tay được xinh đẹp giống tay của bạn trong lời bài hát?
- GV dẫn dắt vào bài tiết 2.

Hoạt động 1: Rửa tay đúng cách và thường xuyên

* **Mục tiêu:** HS biết được lợi ích của việc rửa tay và các bước rửa tay đúng cách.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu lớp tạo thành các nhóm 4 để tiến hành hoạt động quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 trang 102 SGK, trả lời câu hỏi: “Khi nào em cần rửa tay? Vì sao?”.
- GV quan sát HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.
- GV đặt câu hỏi mở rộng: “Trong 4 tranh trên, tranh nào mô tả việc cần phải rửa tay cả trước và sau khi tiến hành hoạt động?”.

(Gợi ý: sau khi chơi với thú cưng; sau khi đi vệ sinh; sau khi tham gia các hoạt động vui chơi; trước và sau khi ăn uống.)

– GV mời các nhóm chia sẻ câu trả lời. GV và HS cùng nhận xét.

– Tiếp theo, GV cho HS quan sát tranh về các bước thực hành rửa tay và thảo luận nhóm: “Có mấy bước rửa tay? Rửa tay như thế nào là đúng cách?”.

– GV hướng dẫn HS thực hành rửa tay đúng cách.

*** Kết luận:** Em cần rửa tay đúng cách và thường xuyên.

Hoạt động 2: Thực hiện giữ vệ sinh cơ thể.

*** Mục tiêu:** HS nêu những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh cơ thể.

*** Cách tiến hành:**

– HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 ở trang 103 SGK, thảo luận nhóm: “Em có nên làm như các bạn trong hình không? Vì sao?”

– GV mời các nhóm trình bày. GV và HS cùng nhận xét.

+ Tranh 1: Hai bạn cùng lau chung một cái khăn là không nên vì rất dễ lây bệnh cho nhau.

+ Tranh 2: Bạn nam đưa tay dụi mắt là không nên vì sẽ làm mắt bị tổn thương.

+ Tranh 3: Bạn nam ho nhưng lại để văng nước bọt ra xung quanh là không nên vì sẽ làm lây bệnh cho người khác (nếu bản thân bạn bị bệnh). Ngoài ra, hành động này còn thể hiện nếp sống không văn minh.

+ Tranh 4: Hai bạn uống chung một li nước là không nên vì sẽ lây bệnh nhau.

– GV cho HS liên hệ thực tế: “Hàng ngày, em đã làm gì để giữ vệ sinh cơ thể?”

– GV nhận xét và mở rộng cho HS: Việc rửa tay sau khi che miệng hắt hơi giúp loại bỏ vi trùng trên tay của bạn trước khi chúng có cơ hội lây nhiễm sang người khác.

*** Kết luận:** Em dùng khăn sạch, không uống chung li, không dùng tay dụi mắt, che miệng và rửa tay sau khi hắt hơi để giữ vệ sinh cơ thể, tránh các bệnh truyền nhiễm.

Hoạt động 3: Tự đánh giá

*** Mục tiêu:** HS tự đánh giá được những việc bản thân đã làm để giữ vệ sinh cơ thể, nêu được những lưu ý với các việc chưa làm tốt.

*** Cách tiến hành:**

– GV phát cho mỗi HS một Phiếu tự đánh giá (mẫu).

– HS đánh dấu chéo vào các ô thể hiện mức độ mình đã làm được để giữ vệ sinh cá nhân.

– GV đánh giá, nhận xét.

Gợi ý phiếu tự đánh giá:

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA HỌC SINH				
Tên học sinh: _____				
Những việc làm để giữ vệ sinh cơ thể	Nhận xét của học sinh			
				Ý kiến khác
Chải răng đúng cách sau mỗi bữa ăn và trước khi đi ngủ.				
Rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn.				
Rửa tay sau khi đi vệ sinh.				
Tắm gội mỗi ngày và sau khi vui chơi, hoạt động ngoài trời.				

😊 = Tuyệt vời; 😊 = Tốt; ☹ = Cần cố gắng hơn.

* **Kết luận:** Em chải răng đúng cách, tắm gội mỗi ngày, thường xuyên rửa tay bằng xà phòng và sử dụng riêng đồ dùng cá nhân.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Vệ sinh – Sạch sẽ”**.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về tiếp tục thực hành giữ vệ sinh cơ thể đúng cách.

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được số bữa cần ăn trong ngày.
- Nêu được tên một số thức ăn, đồ uống giúp cho cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.
- Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV:
- + Các tranh trong bài 25 SGK.
- + Hình ảnh minh họa các loại thức ăn, đồ uống hằng ngày.
- + Phiếu học tập cho HS tự đánh giá.
- + Bảng nhóm Nên/ Không nên.
- HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về bữa ăn sáng, dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức dưới hình thức trò chơi “Bữa ăn sáng tôi thích”.
- + GV cho HS nêu tên các món ăn của bữa sáng từ thứ hai đến thứ sáu. HS nào nêu được nhiều món ăn trong thời gian 1 phút sẽ chiến thắng.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: “Em ăn uống lành mạnh”.

Hoạt động 1: Các bữa ăn chính trong ngày

* **Mục tiêu:** HS nêu được mỗi ngày có 3 bữa chính (sáng, trưa, tối).

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm có 3 HS.
- GV tổ chức cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3 trang 104, 105 SGK (GV có thể phóng to cho HS quan sát), thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: “Bạn An ăn bao nhiêu bữa ăn chính mỗi ngày? Mỗi bữa có những món ăn gì?”

- GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.
- + Tranh 1: Ăn sáng (bánh mì, trứng, cà chua, rau, sữa).
- + Tranh 2: Ăn trưa ở trường (cơm, canh, thịt, rau, nước lọc).
- + Tranh 3: Ăn tối cùng gia đình (cơm, canh, thịt, cá, rau, trái cây).
- GV và HS nhận xét.
- GV đặt câu hỏi giúp HS liên hệ bản thân: “Em ăn các bữa chính vào thời gian nào trong ngày?”.

* **Kết luận:** Mỗi ngày em cần ăn đủ ba bữa chính.

Hoạt động 2: Ăn uống đúng giờ

* **Mục tiêu:** HS nêu được thời gian hợp lí cho các bữa ăn trong ngày.

* **Cách tiến hành:**

- GV đặt câu hỏi: “Em ăn các bữa chính vào thời gian nào trong ngày?”.
- GV tổ chức cho HS thảo luận, trình bày (HS cần kể đúng 3 ý).
- GV và HS cùng nhận xét.
- GV giáo dục kĩ năng sống: Khi ăn trưa tại trường, các em cần ăn hết suất, không được bỏ thừa thức ăn để đảm bảo đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể.

* **Kết luận:** Mỗi ngày em cần ăn đủ và đúng giờ ba bữa chính.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về ăn uống đúng giờ, đủ bữa, nhờ cha mẹ nhận xét (Cha mẹ HS nhận xét bằng nhiều hình thức như: phiếu nhận xét, công thông tin điện tử,...). GV nhận xét, tuyên dương các em ở đầu tiết học sau hoặc trong tiết sinh hoạt chủ nhiệm).

Gợi ý phiếu nhận xét của cha mẹ HS:

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CHA MẸ HỌC SINH				
Tên học sinh: _____				
Học sinh ăn đúng giờ và đủ chất:	Nhận xét của cha mẹ học sinh			Ý kiến khác
	😊	😐	😞	
Bữa sáng				
Bữa trưa				
Bữa tối				

😊 = Tuyệt vời; 😐 = Tốt; 😞 = Cần cố gắng hơn.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.

* **Cách tiến hành:**

- GV cho HS cùng múa hát bài “Chiếc bụng đói” (sáng tác: Tiên Cookie).
- GV đặt câu hỏi: Khi đói, em thường ăn gì?
- GV dẫn dắt vào bài tiết 2.

Hoạt động 1: Ăn, uống hợp lí

* **Mục tiêu:** HS nêu được các thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khỏe mạnh và an toàn.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát 2 tranh đầu trang 106 SGK, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: “Bạn Nam và bạn Dũng thường ăn, uống những gì? Cách ăn uống nào hợp lí?”.

+ Tranh 1: Nam ăn thịt, cá, trứng, rau củ, trái cây; uống nước lọc, sữa.

+ Tranh 2: Dũng ăn pizza, hamburger, khoai tây chiên, bánh, kẹo, kem.

+ Bạn Nam ăn uống hợp lí, có lợi cho sức khỏe vì đủ chất.

– GV đặt câu hỏi mở rộng: “Chuyện gì xảy ra với bạn Dũng? Vì sao?” (Bạn Dũng ăn các loại thức ăn có nhiều chất béo, đường, bột,... sẽ làm cơ thể bị béo phì).

* **Kết luận:** Em nên chọn thức ăn, đồ uống hợp lí và đầy đủ chất dinh dưỡng.

Hoạt động 2: Thực hiện ăn, uống hợp vệ sinh

* **Mục tiêu:** HS quan sát, thảo luận nhóm, nêu tên những món ăn nên và không nên ăn để giúp cơ thể khỏe mạnh và an toàn.

* **Cách tiến hành:**

– GV đề nghị HS quan sát tranh ở cuối trang 106 SGK và trả lời câu hỏi: “Chuyện gì xảy ra với bạn Dũng? Vì Sao?”.

– GV đặt câu hỏi để gợi ý thêm cho HS: “Thức ăn mà bạn Dũng ăn có hợp vệ sinh không? Ăn những thức ăn này thì cơ thể dễ bị gì, có hại gì cho sức khỏe?”.

– GV chuẩn bị một số hình ảnh về các món ăn, thức uống, tổ chức cho HS thảo luận nhóm, chọn những hình ảnh món ăn, thức uống có lợi cho sức khỏe gắn vào cột “Nên” và những hình ảnh món ăn, thức uống không có lợi cho sức khỏe gắn vào cột “Không nên”.

– HS trình bày, nhận xét.

– GV nhận xét và kết luận.

* **Kết luận:** Em nên dùng thức ăn, đồ uống hợp lí để giúp cơ thể khỏe mạnh.

Hoạt động 3: Tự nhận xét thói quen ăn uống hằng ngày của bản thân

* **Mục tiêu:** HS tự đánh giá được những thói quen ăn uống hằng ngày của mình.

* **Cách tiến hành:**

- GV phát cho mỗi HS một Phiếu tự nhận xét (mẫu).
 - HS đánh dấu chéo vào các ô thể hiện những thói quen ăn uống hằng ngày của bản thân.
 - GV đánh giá, nhận xét.
- Gợi ý phiếu tự đánh giá:

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA HỌC SINH				
Tên học sinh: _____				
Thói quen ăn uống hằng ngày của bản thân	Nhận xét của học sinh			Ý kiến khác
	😊	😐	☹️	
Ăn đủ ba bữa: sáng, trưa, tối.				
Ăn đầy đủ thịt, cá, trứng, rau củ quả.				
Uống sữa mỗi ngày.				
Luôn ăn trái cây tráng miệng.				

😊 = Tuyệt vời; 😐 = Tốt; ☹️ = Cần cố gắng hơn.

* **Kết luận:** Em nên rèn thói quen ăn uống đúng giờ, đủ bữa, đủ chất để cơ thể khoẻ mạnh.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Thức ăn – Khoẻ mạnh”.**

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà cùng đi chợ với mẹ, chọn những loại thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khoẻ. Chụp hình làm sản phẩm để chia sẻ với bạn.

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khỏe.
- Liên hệ và nêu được các hoạt động cần dành nhiều thời gian để cơ thể khỏe mạnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh hoặc đoạn video về một số môn thể thao (đá bóng, đá cầu, cầu lông,...).
- HS: SGK, VBT, tranh hoặc ảnh chụp về một môn thể thao hoặc hoạt động nghỉ ngơi mà HS thích.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe, dẫn dắt vào bài học mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS nghe và hát theo bài “Con cào cào” (sáng tác: Khánh Vinh).
- GV nêu câu hỏi: “Muốn khỏe mạnh thì chúng ta phải làm gì? Em có tập thể dục hằng ngày không?”, HS trả lời tự do.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Em vận động và nghỉ ngơi”.

Hoạt động 1: Tìm hiểu về tác hại của thói quen sinh hoạt không hợp lý

* **Mục tiêu:** HS nêu được tác hại của việc vận động và nghỉ ngơi không hợp lý.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS tạo thành các nhóm đôi, quan sát các tranh 1, 2, 3 trang 108 SGK (GV có thể phóng to cho HS quan sát), hỏi – đáp cặp đôi theo các câu hỏi gợi ý:
+ Nội dung các tranh này vẽ gì?

+ Em có nhận xét gì về thói quen sinh hoạt của bạn An?

– GV quan sát các nhóm HS hỏi – đáp. GV có thể gợi ý để HS hỏi và trả lời nhiều hơn về thói quen sinh hoạt của bạn An trong tranh. Ví dụ: Bạn An thường học bài đến mấy giờ? Bạn An thường đi ngủ lúc mấy giờ? Chuyện gì đã xảy ra với An? Vì sao?

– GV yêu cầu 2 – 3 cặp HS lên chỉ tranh và hỏi– đáp trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Thói quen sinh hoạt không hợp lý sẽ có hại cho sức khỏe.

Hoạt động 2: Ích lợi của hoạt động vận động và nghỉ ngơi đúng cách

*** Mục tiêu:** HS nêu được ích lợi của việc vận động và nghỉ ngơi đúng cách.

*** Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS quan sát tranh ở trang 109 SGK (GV có thể phóng to cho HS quan sát), thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:

+ Bác sĩ khuyên bạn An nên vận động và nghỉ ngơi như thế nào? (Dậy sớm, tập thể dục, vận động vừa sức, ngủ đúng giờ).

+ Việc làm đó có lợi ích gì cho sức khỏe của An?

– GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến trước lớp và nhận xét. GV có thể đặt thêm câu hỏi để mở rộng: “Vận động và nghỉ ngơi đúng cách còn mang lại lợi ích gì cho chúng ta?”

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Em ngủ đủ giấc, đúng giờ và chăm vận động để cơ thể khỏe mạnh.

Hoạt động 3: Liên hệ thực tế

*** Mục tiêu:** HS tự liên hệ và nêu được tác hại/ích lợi của thói quen sinh hoạt của bản thân.

*** Cách tiến hành:**

– GV nêu câu hỏi: “Em có thói quen sinh hoạt hằng ngày như thế nào?” và tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi.

– GV mời các nhóm chia sẻ ý kiến trước lớp. GV và HS cùng nhận xét. GV đặt thêm câu hỏi để liên hệ mở rộng: “Thói quen sinh hoạt đó tốt hay không tốt? Vì sao?”.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV yêu cầu HS về quan sát thói quen sinh hoạt của người thân trong gia đình.

– Chuẩn bị tranh vẽ hoặc ảnh chụp một môn thể thao hoặc hoạt động nghỉ ngơi mà HS thích (để phục vụ cho tiết học sau).

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS hát và vận động theo lời bài hát “Tập thể dục buổi sáng” (sáng tác: Minh Trang).

– GV đặt câu hỏi: “Sau khi tập thể dục theo bài hát, các em cảm thấy thế nào?”. HS trả lời tự do.

– GV dẫn dắt vào bài tiết 2.

Hoạt động 1: Các hoạt động vận động

* **Mục tiêu:** HS nhận biết các hoạt động vận động phù hợp với cơ thể và lứa tuổi.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu các nhóm quan sát tranh trong SGK trang 110 và trả lời các câu hỏi sau:

+ Các bạn trong tranh đang làm gì?

+ Em thích hoạt động vận động nào? Vì sao?

– HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.

– GV tổ chức cho một số nhóm lên chia sẻ với lớp. GV đặt câu hỏi để liên hệ mở rộng: “Ngoài các hoạt động trên, em còn biết những hoạt động vận động nào khác có lợi cho sức khỏe?”

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Vận động đúng cách và phù hợp sẽ giúp cơ thể khỏe mạnh.

Hoạt động 2: Các hoạt động nghỉ ngơi

* **Mục tiêu:** HS nhận biết các hoạt động nghỉ ngơi phù hợp với cơ thể và lứa tuổi.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 111, thảo luận nhóm đôi theo các câu gợi ý:

+ Kể tên các hoạt động có trong tranh.

+ Em chọn cách nghỉ ngơi nào có lợi cho sức khỏe?

– HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.

– GV mời một số nhóm lên chia sẻ với cả lớp.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Nghỉ ngơi đúng cách và phù hợp sẽ giúp cơ thể khoẻ mạnh.

Hoạt động 3: Liên hệ bản thân

* **Mục tiêu:** HS tự liên hệ và nêu được các hoạt động cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi, chia sẻ những hoạt động vận động và nghỉ ngơi mà bản thân đã làm dựa trên tranh, ảnh đã chuẩn bị theo các câu hỏi gợi ý sau:

+ Em thường dành nhiều thời gian cho hoạt động vận động và nghỉ ngơi nào để cơ thể khoẻ mạnh?

+ Chúng ta có nên vận động quá sức không? Vì sao?

– GV mời HS chia sẻ câu trả lời. GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em vận động, nghỉ ngơi hợp lí.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Hoạt động – Nghỉ ngơi”**.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– Quan sát và trao đổi, chia sẻ với người thân về những hoạt động vận động và nghỉ ngơi của người thân.

– Cùng vận động và nghỉ ngơi đúng cách với người thân trong gia đình.



I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nhận biết được những vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ.
- Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân.
- Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Các tranh trong bài 27 SGK, thẻ ghép hình (hình cơ thể bạn nam, bạn nữ).
- HS: SGK, VBT, giấy vẽ, hộp màu, vật liệu làm khâu hiệu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về cách tự bảo vệ bản thân, dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS dưới hình thức trò chơi: “Ghép hình”.
- GV chia HS thành các nhóm 4, phát cho mỗi nhóm 1 bộ thẻ hình. GV yêu cầu HS ghép thành hình hoàn chỉnh và nói đúng nội dung của hình vẽ (hình vẽ cơ thể của bạn nữ hoặc bạn nam). GV đặt câu hỏi: “Em nên làm gì để tự bảo vệ mình?”.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Em biết tự bảo vệ”.

Hoạt động 1: Vùng riêng tư của cơ thể

* **Mục tiêu:** HS nhận biết được những vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS tạo thành các nhóm đôi.
- HS quan sát các tranh 1, 2 trang 112 SGK (GV có thể phóng to cho HS quan sát) và nêu câu hỏi: “Chỉ các vùng riêng tư trên cơ thể của hai bạn trong tranh”.

- GV mời một số nhóm lên chỉ các vùng riêng tư trên cơ thể của hai bạn trong tranh.
- GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Các vùng riêng tư trên cơ thể gồm: miệng, ngực, phần giữa hai đùi và phần mông.

Hoạt động 2: Nói không với những hành vi động chạm vào vùng riêng tư trên cơ thể

* **Mục tiêu:** HS thực hành nói không với những hành vi động chạm vào vùng riêng tư trên cơ thể.

* **Cách tiến hành:**

- GV treo 2 tranh ở cuối trang 112 SGK và nêu câu hỏi:
- + Trong tranh, bạn Hoa và bạn Nam đã nói gì? Tại sao?
- + Khi nào em sẽ có phản ứng giống như bạn Hoa và bạn Nam?
- GV tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.
- GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể mình và giữ an toàn cho bản thân. Biết nói “Không!” và tránh xa người có hành vi đe dọa đến sự an toàn của bản thân.

– Lưu ý: GV có thể tổ chức cho HS đóng vai để thực hành nói không với những hành vi động chạm vào cơ thể.

Hoạt động 3: Ứng xử với những đối tượng khác nhau

* **Mục tiêu:** HS biết cách ứng xử với người thân, bạn bè và người quen.

* **Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS.
- HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4, 5 trang 113 SGK (GV có thể phóng to cho HS quan sát) và thảo luận theo câu hỏi gợi ý: “Bạn Hoa và bạn Nam ứng xử như thế nào với mọi người?”
- GV tổ chức cho HS thảo luận và mời các nhóm chia sẻ câu trả lời trước lớp.
- GV có thể đặt thêm câu hỏi mở rộng:
- + Em có cho phép người quen nắm tay mình không?
- + Bạn bè có được phép ôm em không?
- + Nếu người quen định nắm tay hoặc ôm em, em sẽ làm gì?
- GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Đối với ba mẹ, ông bà, anh chị em ruột, em được phép ôm thân mật. Đối với bạn bè, thầy cô giáo, bà con họ hàng, em được phép nắm tay. Khi gặp người quen, em chỉ được đứng xa và cúi đầu chào.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà kể cho ba mẹ và người thân nghe những điều vừa được học ở lớp về cách tự bảo vệ bản thân và nhờ ba mẹ hướng dẫn thêm các cách khác.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

*** Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.

*** Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS nghe giai điệu của Bài hát vui nhộn dạy trẻ về quy tắc an toàn bảo vệ cơ thể của Hiệp hội Quốc gia về công tác ngăn ngừa nạn ngược đãi trẻ em. Hoặc GV tổ chức cho HS tham gia một trò chơi vận động cơ thể.

– GV dẫn dắt vào bài tiết 2.

Hoạt động 1: Những tình huống nguy hiểm cho bản thân

*** Mục tiêu:** HS nhận biết được những tình huống nguy hiểm cho bản thân và biết cách tránh xa.

*** Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm 4. HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 trang 114 SGK (GV có thể phóng to cho HS quan sát) và thảo luận theo các câu hỏi gợi ý:

+ Điều gì có thể xảy ra trong các tình huống sau?

+ Em phải làm gì trong những trường hợp trên?

– GV tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

– GV hướng dẫn HS cách xử lý từng tình huống:

+ Tranh 1: Dù là người lạ hay người quen cho em quà như đồ chơi, thức ăn, em phải nói không và bỏ đi.

+ Tranh 2: Em không ở lâu một mình trong nhà vệ sinh.

+ Tranh 3: Khi ở nhà một mình, em không cho những người khác ba mẹ, anh chị em, ông bà vào nhà.

+ Tranh 4: Em không đi theo người lạ.

Hoạt động 2: Nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần

* **Mục tiêu:** HS biết cách phản ứng nhanh trong hoàn cảnh nguy hiểm và biết nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS tạo thành các nhóm đôi. HS quan sát các tranh trang 115 SGK (GV có thể phóng to cho HS quan sát) và thảo luận theo các câu hỏi gợi ý:

+ Chuyện gì đã xảy ra với bạn An?

+ Bạn An kể lại chuyện với ai?

– GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp.

* **Kết luận:** Em tìm người lớn tin cậy hoặc gọi 111 để được giúp đỡ.

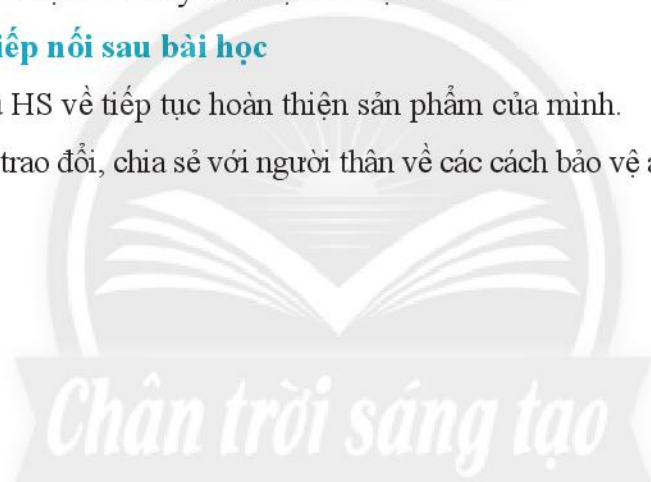
HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Vùng riêng tư – Tự bảo vệ”**.

– Lưu ý: GV có thể tổ chức cho HS vẽ tranh tuyên truyền hoặc làm băng rôn, khẩu hiệu để kêu gọi các bạn HS có ý thức tự bảo vệ bản thân.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV yêu cầu HS về tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của mình.

– Quan sát và trao đổi, chia sẻ với người thân về các cách bảo vệ an toàn cho bản thân.



I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- củng cố, đánh giá được một số kiến thức của chủ đề Con người và sức khỏe.
- Thực hành và vận dụng một số kiến thức của chủ đề để chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Các tranh trong bài 28 SGK, mô hình răng, thẻ hình cho hoạt động của câu 3, câu 4.
- HS: SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nhớ lại chủ đề đã học, dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV có thể tổ chức dưới hình thức trò chơi: “Nối số”.
- GV phát cho mỗi nhóm 1 bức tranh dạng nối số. HS nối các số theo thứ tự để biết nội dung của tranh (ví dụ: tranh vẽ một bé gái đang tươi cười nhảy múa).
- GV dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe”.

Hoạt động 1: Chức năng của các bộ phận bên ngoài cơ thể

* **Mục tiêu:** HS biết được chức năng của các bộ phận bên ngoài cơ thể.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS xem tranh của câu 1 trang 116 SGK (hoặc GV có thể mời 1 HS thực hiện động tác đá bóng như tranh) và đặt câu hỏi:

+ Bạn trong tranh đang làm gì?

- + Những bộ phận nào của cơ thể bạn đã thực hiện hoạt động đó?
- GV tổ chức cho HS phát biểu ý kiến trước lớp.
- GV yêu cầu HS nêu thêm các chức năng khác của chân, tay.
- GV tổ chức cho HS thực hiện một vài động tác có sử dụng kết hợp cả tay và chân.

Hoạt động 2: Chọn đồ dùng để giữ vệ sinh cơ thể

* **Mục tiêu:** HS chọn đúng những đồ dùng để giữ vệ sinh cơ thể.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS thi đua chọn những đồ dùng giúp giữ vệ sinh cơ thể.
- GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em sử dụng đúng đồ dùng để giữ vệ sinh cơ thể.

Hoạt động 3: Cách chải răng

* **Mục tiêu:** HS biết cách chải răng đúng.

* **Cách tiến hành:**

- GV giới thiệu tranh của câu 3 trang 117 SGK, nêu tình huống: “Khi chải răng, An thường chải ngang hàm răng. Theo em, An chải răng như vậy có đúng không? Vì sao?”.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến cá nhân trước lớp.
- GV và HS cùng nhận xét.
- GV mời 2 HS lên thực hiện cách chải răng đúng trên mô hình răng.

* **Kết luận:** Em cần chải răng đúng cách để bảo vệ răng.

Hoạt động 4: Chọn thức ăn phù hợp với bữa ăn

* **Mục tiêu:** HS biết chọn thức ăn phù hợp với ba bữa ăn chính.

* **Cách tiến hành:**

– GV có thể tổ chức dưới hình thức trò chơi. GV cho HS hoạt động theo nhóm 4. GV phát cho mỗi nhóm những thẻ có hình thức ăn giống trong câu 4 trang 117 SGK (GV có thể thêm hình các thức ăn khác tùy theo tình hình thực tế của từng địa phương). HS thi đua chọn thức ăn phù hợp với các bữa ăn chính trong ngày (sáng, trưa, tối).

– GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp. GV giáo dục HS ăn đủ 3 bữa chính và lựa chọn thức ăn có lợi và phù hợp với cơ thể.

- GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em chọn thức ăn phù hợp với các bữa ăn trong ngày.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS hát theo lời bài hát: “Tập thể dục buổi sáng” (sáng tác: Minh Trang).

– GV dẫn dắt vào bài tiết 2.

Hoạt động 1: Luyện tập thể thao

* **Mục tiêu:** HS nêu được lợi ích và thực hành một số động tác luyện tập thể dục thể thao.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS quan sát các tranh 1, 2 trang 118 SGK và thảo luận theo nội dung các câu hỏi:

+ Các bạn trong tranh đang làm gì?

+ Việc làm đó đem lại lợi ích gì cho sức khỏe?

– GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em dành thời gian tập luyện thể thao để cơ thể khỏe mạnh.

Hoạt động 2: Đóng vai

* **Mục tiêu:** HS biết cách xử lý khi gặp người lạ cho quà.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, sắm vai giải quyết tình huống.

– GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em nói không và tránh xa những người lạ để đảm bảo an toàn cho bản thân.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV khuyến khích HS thực hiện những việc làm để giữ cơ thể khỏe mạnh và an toàn.

– Quan sát bầu trời ban ngày và ban đêm để chuẩn bị cho bài học sau.

Chủ đề: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI



Ban ngày và ban đêm

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Mô tả được bầu trời ban ngày và ban đêm.
- So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm.
- So sánh được bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh, đoạn video cảnh bầu trời ban ngày (có Mặt Trời mọc), bầu trời ban đêm (có trăng, sao).
- HS: SGK, VBT, giấy vẽ, bút màu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về những sự vật, hiện tượng được nhìn thấy trên bầu trời vào ban ngày.

* **Cách tiến hành:**

- GV nêu câu hỏi: “Em thấy gì trên bầu trời vào ban ngày?” và tổ chức cho HS thi đua trả lời.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Ban ngày và ban đêm”.

Hoạt động 1: Nhận biết ban ngày và ban đêm

* **Mục tiêu:** HS nhận biết được ban ngày và ban đêm.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS quan sát các tranh trang 120 SGK và thảo luận theo nội dung câu hỏi: “Các tranh thể hiện thời gian nào trong ngày? Vì sao em biết?”.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.
- GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Tranh 1 vẽ Chợ Bến Thành vào buổi sáng; tranh 2 vẽ Chợ Bến Thành vào buổi tối.

Hoạt động 2: Mô tả bầu trời ban ngày và ban đêm

* **Mục tiêu:** HS mô tả được bầu trời ban ngày và ban đêm. So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4. GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: quan sát các tranh 1, 2 trang 121 SGK (GV có thể phóng to cho HS quan sát; hoặc GV cho HS xem đoạn video) và thảo luận theo nội dung câu hỏi: “Em hãy mô tả bầu trời trong hai tranh.”.

– GV tổ chức cho các nhóm trình bày câu trả lời trước lớp (Gợi ý: Bầu trời ban ngày trong tranh 1 có: Mặt Trời chiếu sáng, có mây, bầu trời trong xanh. Bầu trời ban đêm trong tranh 2 có: Mặt Trăng, có nhiều sao sáng lấp lánh, có mây, bầu trời tối).

– GV có thể đặt thêm các câu hỏi mở rộng:

+ Vì sao vào ban ngày, bầu trời lại sáng (vì có Mặt Trời chiếu sáng).

+ Mặt Trời có hình dạng như thế nào? (hình tròn; GV giảng thêm: Thật ra Mặt Trời có hình khối cầu như quả bóng. Nhưng khi nhìn từ một hướng, chúng ta chỉ thấy hình tròn).

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Ban ngày, em có thể nhìn thấy Mặt Trời. Ban đêm, em có thể nhìn thấy các ngôi sao và Mặt Trăng.

Hoạt động 3: Mô tả bầu trời thực tế

* **Mục tiêu:** HS biết quan sát và mô tả được bầu trời ngay trong ngày.

* **Cách tiến hành:**

Cách 1: GV yêu cầu HS tạo thành các nhóm đôi, chia sẻ với bạn về nội dung: “Những gì em nhìn thấy trên bầu trời vào ngày hôm nay.”.

Cách 2: GV tổ chức cho HS quan sát thực tế bầu trời. Sau đó, HS sẽ chia sẻ theo nhóm đôi về “Những gì em nhìn thấy trên bầu trời ngày hôm nay.”.

– GV nhận xét nội dung báo cáo của mỗi nhóm và kết luận.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà quan sát bầu trời vào ban đêm và viết nhận xét.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS cùng hát bài “Bầu trời xanh” (sáng tác: Nguyễn Văn Quý).

– GV nêu câu hỏi: “Em cảm nhận như thế nào về hình ảnh bầu trời và những đám mây có trong lời bài hát?”.

– GV dẫn dắt vào bài tiết 2.

Hoạt động 1: Hình dạng của Mặt Trăng

* **Mục tiêu:** HS nhận biết hình dạng của Mặt Trăng.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS tạo thành các nhóm đôi. GV yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2, 3 trang 122 SGK (hoặc chiếu đoạn video) và thảo luận theo nội dung các câu hỏi:.

+ Em nhìn thấy gì trên bầu trời trong các tranh?

+ Em nhận xét gì về Mặt Trăng trong tranh 1 và tranh 2.

– GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp.

– GV có thể đặt thêm các câu hỏi mở rộng:

+ Có phải đêm nào chúng ta cũng nhìn thấy Mặt Trăng trên bầu trời không?

+ Quan sát bầu trời ban đêm, chúng ta luôn nhìn thấy gì?

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Có đêm em nhìn thấy Mặt Trăng tròn, có đêm em nhìn thấy Mặt Trăng khuyết, có đêm em không nhìn thấy Mặt Trăng.

Hoạt động 2: Mô tả Mặt Trăng vào đêm Trung thu

* **Mục tiêu:** HS nhận biết hình dạng của Mặt Trăng vào đêm Trung thu.

* **Cách tiến hành:**

– GV nêu câu hỏi để hướng dẫn HS liên hệ thực tế: “Các em đã bao giờ nhìn lên bầu trời vào đêm Trung thu chưa? Khi đó, em thấy Mặt Trăng như thế nào?”.

– GV tổ chức cho HS phát biểu ý kiến cá nhân trước lớp.

* **Kết luận:** Em nhìn thấy Mặt Trăng tròn và sáng vào đêm Trung thu.

Hoạt động 3: Vẽ tranh theo chủ đề

* **Mục tiêu:** HS vẽ được bầu trời và biết chia sẻ với bạn.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS vẽ tranh theo chủ đề “Bầu trời của em” vào giấy vẽ và tô màu.

– GV yêu cầu một vài HS lên bảng trình bày và chia sẻ với bạn về nội dung bức tranh mình đã vẽ.

* **Kết luận:** Vào các đêm khác nhau, em nhìn thấy Mặt Trăng có hình dạng khác nhau.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Bầu trời – Ban ngày – Ban đêm”**.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu lợi ích và tác hại của ánh sáng mặt trời để chuẩn bị cho bài học sau.

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Nêu được vai trò chiếu sáng và sưởi ấm của Mặt Trời.
- Có ý thức bảo vệ cơ thể khi đi ngoài trời nắng và chia sẻ với mọi người xung quanh cùng thực hiện.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh, đoạn video cảnh Mặt Trời chiếu sáng.
- HS: SGK, VBT, các vật dụng: mũ, áo khoác, dù, kem chống nắng, khẩu trang,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về lợi ích của ánh sáng mặt trời.

* **Cách tiến hành:**

– GV cho HS nghe và hát theo lời bài hát “Thỏ đi tắm nắng” (sáng tác: Đặng Nhật Mai). Sau đó GV nêu câu hỏi: “Theo em, ánh sáng mặt trời có những lợi ích gì?” và tổ chức cho HS thi đua trả lời.

– GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Ánh sáng mặt trời”.

Hoạt động 1: Lợi ích của ánh sáng mặt trời

* **Mục tiêu:** HS biết được vai trò chiếu sáng và sưởi ấm của Mặt Trời.

* **Cách tiến hành:**

– GV chia lớp thành các nhóm 4 HS. GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm: quan sát các tranh 1, 2, 3 trang 124 và 125 SGK và thảo luận theo nội dung câu hỏi: “Nhờ có ánh sáng mặt trời, chúng ta có thể làm gì?”.

– GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Mặt Trời chiếu sáng và sưởi ấm mọi vật.

Hoạt động 2: Sử dụng ánh sáng mặt trời

* **Mục tiêu:** HS nhận ra được lợi ích của ánh sáng mặt trời đối với bản thân và mọi người xung quanh.

* **Cách tiến hành:**

– GV đề nghị HS thảo luận nhóm theo nội dung câu hỏi: “Gia đình em sử dụng ánh sáng mặt trời vào những việc gì?”.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. GV và HS cùng nhận xét và kết luận.

– GV có thể gợi ý thêm cho HS bằng cách đặt câu hỏi: “Trong lớp mình, có gia đình bạn nào dùng pin năng lượng mặt trời không? Pin này dùng để làm gì?”.

* **Kết luận:** Ánh sáng mặt trời mang lại cho con người nhiều lợi ích: diệt khuẩn trên da, hong phơi quần áo, nông sản, tạo ra điện năng,...

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu xem ngoài lợi ích, ánh sáng mặt trời còn gây tác hại gì cho con người.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức để HS thi đua kể về những lợi ích của ánh sáng mặt trời đã được học ở tiết trước (GV cũng có thể tổ chức cho HS chơi một trò chơi hoặc nghe và hát theo một bài hát).

– GV dẫn dắt: “Chúng ta đã biết Mặt Trời mang đến cho con người và các sinh vật khác rất nhiều lợi ích to lớn. Trong bài học hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu xem, ngoài những lợi ích đó thì ánh sáng mặt trời có gây hại gì cho con người không?” để vào bài tiết 2.

Hoạt động 1: Bảo vệ cơ thể khỏi tác hại của ánh sáng mặt trời

* **Mục tiêu:** HS nhận biết các tác hại của ánh sáng mặt trời.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS tạo thành các nhóm đôi. GV giao nhiệm vụ cho HS: quan sát tranh 1, 2 trang 126 và 127 SGK (hoặc GV chiếu đoạn video đã chuẩn bị cho HS xem) và thảo luận theo nội dung câu hỏi: “Mọi người làm gì để bảo vệ cơ thể dưới trời nắng?”.

– GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ câu trả lời với cả lớp.

Gợi ý:

+ Tranh 1: Mọi người đang ở bãi biển. Trời rất nắng nên mọi người đều đội nón và ngồi trong bóng mát. Mẹ giúp bé thoa kem chống nắng để bảo vệ da.

+ Tranh 2: Các HS đang đi bộ đến trường. Trời nắng, các bạn đều đội nón. Bạn gái giơ tay che để không bị chói mắt (không nên nhìn thẳng vào Mặt Trời vì như thế rất có hại cho mắt).

– GV và HS cùng nhận xét và tổng kết.

*** Kết luận:** Em cần bảo vệ cơ thể khi ra ngoài trời nắng.

Hoạt động 2: Trò chơi “Em làm tuyên truyền viên”

*** Mục tiêu:** HS nhận biết những vật dụng cần thiết để bảo vệ cơ thể khi ra ngoài trời nắng.

*** Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Em làm tuyên truyền viên”.

– GV phổ biến luật chơi: Lần lượt từng HS sẽ đóng vai một tuyên truyền viên. HS chọn một vật dụng giúp bảo vệ cơ thể khi đi ngoài nắng và tuyên truyền với các bạn về lợi ích, cách sử dụng, cũng như khuyến khích các bạn sử dụng khi ra ngoài trời nắng. Các bạn còn lại sẽ cùng lắng nghe và bình chọn xem bạn nào là tuyên truyền viên giỏi nhất.

– GV tuyên dương và giáo dục HS sử dụng các vật dụng cần thiết để bảo vệ cơ thể khi ra ngoài trời nắng.

*** Kết luận:** Luôn mang theo vật dụng giúp bảo vệ cơ thể khi đi ngoài trời nắng. Chia sẻ với mọi người xung quanh cùng thực hiện để bảo vệ sức khỏe bản thân.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Chiếu sáng – Sưởi ấm – Bảo vệ”**.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV yêu cầu HS về nhà trao đổi và chia sẻ với người thân về những vật dụng cần thiết khi đi ra ngoài trời nắng.

– Quan sát và tìm hiểu về các hiện tượng thời tiết để chuẩn bị cho bài học sau.

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Mô tả được một số hiện tượng thời tiết.
- Nêu được sự cần thiết phải theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày.
- Sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết để giữ cơ thể khỏe mạnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh, đoạn video về các hiện tượng thời tiết như: nóng, lạnh, nắng, mưa,...
- HS: SGK, VBT, một vài trang phục như: khăn choàng, áo ấm, áo mưa,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nhận biết hai hiện tượng thời tiết thông thường là nắng và mưa.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trời nắng, trời mưa”. Sau khi kết thúc trò chơi GV nêu câu hỏi: “Em thích trời nắng hay trời mưa? Vì sao?”.

– GV mời HS trả lời về hiện tượng thời tiết mà em thích đồng thời giải thích lí do. GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Hiện tượng thời tiết”.

Hoạt động 1: Một số hiện tượng thời tiết

* **Mục tiêu:** HS nhận biết và mô tả được các hiện tượng thời tiết thường gặp.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 trang 128 SGK (hoặc GV có thể chiếu các đoạn video về các hiện tượng thời tiết như: mưa, nắng, gió, lạnh) và yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về nội dung câu hỏi: “Em hãy mô tả hiện tượng thời tiết trong các tranh dưới đây.”.

– GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ câu trả lời.

Gợi ý:

+ Tranh 1 vẽ cảnh trời mưa ở vùng miền núi, cảnh vật ẩn sau màn nước mưa trắng xoá.
+ Tranh 2 vẽ cảnh trời nắng ở thành phố (TP. Hồ Chí Minh), Mặt Trời chiếu sáng, bầu trời trong xanh.

+ Tranh 3 vẽ cảnh trời gió ở thôn quê, cây cối nghiêng, lá cây rơi.

+ Tranh 4 vẽ cảnh trời lạnh, bầu trời âm u, hai bạn nhỏ mặc đồ ấm.

– GV mở rộng thêm: Trời mưa thì thời tiết mát mẻ, dễ chịu, cây cối tươi tốt,... nhưng đường xá ướt, ngập, trơn trượt khiến việc đi lại khó khăn; đôi khi mưa lớn kèm giông, sét gây nguy hiểm cho người đi đường. Trời nắng có thuận lợi là nhà cửa, đường phố khô ráo đi đường dễ dàng (do không trơn trượt); có thể mặc đồ mát, nhẹ thoải mái,... nhưng cây cối khô cằn, tiết trời thường nóng nực, oi bức,...

– GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Các hiện tượng thời tiết là nắng, mưa, gió, nóng, lạnh,...

Hoạt động 2: Sự cần thiết phải theo dõi dự báo thời tiết

*** Mục tiêu:** HS nhận ra được lợi ích của việc theo dõi dự báo thời tiết.

*** Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3 trang 129 SGK và thảo luận theo nhóm về nội dung câu hỏi: “Tại sao mẹ lại khuyên Nam nên theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày?”.

– GV quan sát các nhóm thảo luận, GV có thể đặt câu hỏi để gợi ý thêm cho HS:

+ Tranh 1: Nam đang làm gì? Mẹ hỏi Nam điều gì? Nam trả lời như thế nào?

+ Tranh 2: Nam đang đi đâu? Chuyện gì xảy ra với Nam?

+ Mẹ khuyên Nam điều gì?

– GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp.

Gợi ý: Nam đang chuẩn bị sách vở để ngày mai đi học. Mẹ hỏi Nam đã xem dự báo thời tiết cho ngày mai chưa. Nam nói không cần thiết phải theo dõi dự báo thời tiết. Nam đang đi học về thì trời đổ mưa. Nam bị ướt vì không có áo mưa để mặc. Mẹ khuyên Nam nên theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày để có sự chuẩn bị về trang phục cho phù hợp.

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Em cần theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày để có kế hoạch và sự chuẩn bị về trang phục cho phù hợp với thời tiết, giúp bảo vệ sức khỏe.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV đặt câu hỏi: “Nếu em là Nam, em sẽ làm gì? Để phòng trời mưa, em cần mang theo những vật dụng gì khi đi học?” để HS tập đóng vai xử lý tình huống.

TIẾT 2

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung trong bài trước: Các em đã học về những hiện tượng thời tiết nào? Tại sao chúng ta cần theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày?

– GV dẫn dắt: “Chúng ta đã thấy bạn Nam không chuẩn bị sẵn áo mưa nên bị ướt lúc đi học về. Vậy ứng với từng hiện tượng thời tiết, chúng ta cần có sự chuẩn bị trang phục như thế nào để bảo vệ sức khỏe?” để vào bài tiết 2.

Hoạt động 1: Tập dự báo thời tiết

* **Mục tiêu:** HS rèn luyện khả năng quan sát, dự báo thời tiết và kỹ năng phát biểu trước đám đông.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS xem một đoạn clip có nội dung về một phát thanh viên đang trình bày dự báo thời tiết để các em tập làm theo.

– GV đính các tranh 1, 2 trang 130 SGK lên bảng, yêu cầu các em quan sát tranh. GV mời lần lượt HS lên bảng đọc dự báo thời tiết ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh theo nội dung tranh mô tả.

– GV có thể nêu thêm câu hỏi để giới thiệu hình ảnh Tháp Rùa ở Hà Nội; hình ảnh chợ Bến Thành ở TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động 2: Chọn trang phục phù hợp với thời tiết

* **Mục tiêu:** HS biết chọn trang phục phù hợp với thời tiết.

* **Cách tiến hành:**

– GV giới thiệu tranh ở cuối trang 130 SGK, nêu câu hỏi giúp HS nhận biết các trang phục trong tranh.

– GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm: lựa chọn trang phục đi học khi trời nóng, khi trời lạnh.

– GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp.

Gợi ý: Khi trời nóng, HS mặc đồng phục (nam: áo sơ mi và quần soóc; nữ: áo cộc tay và váy) đi học. Khi trời lạnh, các em cần khoác thêm áo ấm hoặc áo len, đội mũ len và choàng khăn cổ.

– GV mở rộng thêm cho HS bằng cách đặt câu hỏi: “Em còn biết hiện tượng thời tiết nào khác nữa? Em sẽ chọn trang phục nào để phù hợp với hiện tượng thời tiết đó?”

– GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

Hoạt động 3: Nhận xét hành vi

* **Mục tiêu:** HS biết đưa ra nhận xét về thời tiết và cách chọn trang phục phù hợp.

* **Cách tiến hành:**

Bước 1: Nhận xét hành vi

– GV yêu cầu HS quan sát các tranh 1, 2 trang 131 SGK và thảo luận theo nội dung các câu hỏi:

+ Em nhìn thấy thời tiết trong mỗi tranh như thế nào?

+ Các bạn trong tranh đã sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết chưa? Vì sao?

Gợi ý:

+ Tranh 1: Thời tiết gió mạnh, trời lạnh. Bạn nữ chỉ mặc một áo sơ mi cộc tay và váy, không khoác thêm áo ấm nên bạn bị lạnh, người co ro. Bạn mặc như vậy rất dễ bị cảm lạnh, không bảo vệ sức khỏe.

+ Tranh 2: Thời tiết nóng nực. Các bạn lại khoác thêm áo ấm nên bị nóng, chảy mồ hôi. Cách mặc trang phục như vậy không phù hợp.

Bước 2: Liên hệ bản thân

– GV giúp HS liên hệ bản thân về cách chọn trang phục phù hợp với thời tiết thông qua các câu hỏi:

+ Em nhận thấy thời tiết hôm nay như thế nào?

+ Trang phục em đang mặc có phù hợp không? Vì sao?

* **Kết luận:** Em nên mặc trang phục phù hợp với thời tiết để bảo vệ sức khỏe.

HS tập đọc các từ khoá của bài: **“Thời tiết – Trang phục”**.

Hoạt động tiếp nối sau bài học

– GV yêu cầu HS về nhà nhớ theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày và biết chuẩn bị trang phục đi học cho phù hợp để đảm bảo sức khỏe.

– Ôn lại các kiến thức của chủ đề “Trái Đất và bầu trời” để chuẩn bị cho tiết ôn tập sau.

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Củng cố một số kiến thức của chủ đề Trái Đất và bầu trời.
- Vận dụng kiến thức của chủ đề để giải quyết một số tình huống có liên quan đến sức khỏe của bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Tranh các hình trong bài 32 SGK, đoạn video về Mặt Trời và các hiện tượng thời tiết.
- HS: SGK, VBT, giấy vẽ, bút màu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nhớ lại nội dung của chủ đề đã học, dẫn dắt vào bài mới.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS hát theo lời bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” (sáng tác: Hoàng Hà), hoặc tham gia trò chơi “Gió thổi” để tạo tâm thế vui vẻ trước khi vào bài học.
- GV dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời”.

Hoạt động 1: Lợi ích của ánh sáng mặt trời

* **Mục tiêu:** HS ôn tập lại một số lợi ích quan trọng của ánh sáng mặt trời.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh của câu 1 trang 132 SGK và thảo luận nhóm đôi theo nội dung câu hỏi: “Trong bức tranh, ánh sáng mặt trời có lợi ích gì?”.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời.
- GV nêu thêm câu hỏi gợi ý để giúp HS khai thác tranh: “Theo em, muối ăn được làm từ gì? Con người làm ra muối ăn bằng cách nào?”.

Gợi ý: Muối ăn được làm từ nước biển. Muối được tạo thành nhờ sức nóng của ánh nắng mặt trời khiến nước bốc hơi, còn lại hạt muối. Trong tranh, muối được phơi khô nhờ ánh nắng mặt trời. Người dân đang thu gom muối.

* **Kết luận:** Ngoài tác dụng chiếu sáng, ánh sáng mặt trời có tác dụng sưởi nóng, giúp con người hong phơi lương thực, đồ dùng, vật dụng trong cuộc sống hằng ngày.

Hoạt động 2: Mô tả bầu trời ban ngày

* **Mục tiêu:** HS biết nhận xét và mô tả lại cảnh vật trong tranh.

* **Cách tiến hành:**

– GV đính tranh của câu 2 trang 132 SGK lên bảng và yêu cầu HS mô tả cảnh vật trong tranh.

– GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý:

+ Tranh mô tả cảnh gì? Vào buổi nào trong ngày? Vì sao em biết?

+ Em nhìn thấy gì trên bầu trời?

– GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em có thể nhìn thấy Mặt Trời chiếu sáng vào ban ngày.

Hoạt động 3: Nhận biết một số hiện tượng thời tiết

* **Mục tiêu:** HS nhận biết các hiện tượng thời tiết: nắng, mưa, gió, nóng, lạnh qua các tranh vẽ.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi để thảo luận và tìm tranh vẽ phù hợp với hiện tượng thời tiết.

– GV gợi ý: Gió (tranh 4, cây nghiêng ngã); Nóng (tranh 1, Mặt Trời chói chang); Lạnh (tranh 2, mọi người mặc áo ấm, đang đi co ro); Nắng (tranh 1 và 5, có Mặt Trời chiếu sáng); Mưa (tranh 3, nhìn thấy nước mưa rơi ướt đường).

* **Kết luận:** Gió, nóng, lạnh, nắng, mưa là các hiện tượng thời tiết.

Hoạt động 4: Quan sát biểu đồ và đọc dự báo thời tiết

* **Mục tiêu:** HS tập sử dụng biểu đồ và đọc được dự báo thời tiết trong tuần.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát và đọc biểu đồ câu 4, trang 133 SGK.

– GV tổ chức cho HS nói trước lớp.

– GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Dự báo thời tiết của các ngày trong tuần: đầu tuần có mưa (thứ hai và thứ ba), từ giữa tuần đến cuối tuần trời không mưa.

Hoạt động khởi động và khám phá

* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và tâm thế vui vẻ để vào bài học.

* **Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Gió thổi” hoặc hát theo lời bài hát “Ông Trăng miêng cười” (thơ: Ngô Bá Lục, nhạc: Trương Kiều Diễm).

– GV dẫn dắt vào bài tiết 2.

Hoạt động 1: Vẽ tranh bầu trời ban đêm có Mặt Trăng và các vì sao

* **Mục tiêu:** HS nhận xét bầu trời ban đêm và tập vẽ tranh mô tả.

* **Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS lấy giấy vẽ và bút màu để vẽ một bức tranh về chủ đề “Bầu trời ban đêm”.

– GV nêu các câu hỏi để định hướng cho HS:

+ Chúng ta nhìn thấy gì trên bầu trời vào ban đêm?

+ Mặt Trăng có những hình dạng nào?

+ Khi nào chúng ta nhìn thấy được các ngôi sao?

– GV nhận xét một số tranh vẽ tiêu biểu.

* **Kết luận:** Em có thể nhìn thấy các ngôi sao và Mặt Trăng trên bầu trời vào ban đêm. Mặt Trăng có những hình dạng khác nhau vào các đêm khác nhau.

Hoạt động 2: Chọn nơi an toàn để trú ẩn khi mưa to, gió lớn

* **Mục tiêu:** HS nhận biết những nơi an toàn để trú ẩn khi mưa to, gió lớn.

* **Cách tiến hành:**

– GV nêu câu hỏi: “Khi gặp mưa to, gió lớn, chúng ta cần phải làm gì? Vì sao?” và yêu cầu HS thi đua trả lời.

Gợi ý: Chúng ta cần tìm chỗ trú ẩn an toàn vì dễ gặp nguy hiểm nếu ở bên ngoài lúc trời mưa to, gió lớn.

– GV tổ chức cho HS quan sát tranh 1, 2, 3 trang 134 SGK và cùng thảo luận nhóm đôi theo nội dung câu hỏi “Có phải chỗ trú ẩn nào cũng an toàn không?”. Mỗi nhóm sẽ chọn một tranh thể hiện đó là nơi trú ẩn an toàn và giải thích lí do chọn.

– GV nêu các câu hỏi để gợi ý cho HS:

+ Có nên trú mưa dưới gốc cây không? Vì sao? (Tranh 1)

+ Mái hiên của những ngôi nhà vững chắc có phải là nơi trú ẩn an toàn không? (Tranh 2)

+ Các biển quảng cáo được treo phía trên hiên nhà có chắc chắn không? Khi gió lớn, chuyện gì có thể xảy ra? (Tranh 3)

Hoạt động tiếp nối sau bài học

GV thông báo kết thúc chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 1.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập nội dung: NGÔ THỊ LINH PHƯƠNG – MÃN MINH HUỆ

Thiết kế sách: HOÀNG CAO HIỀN

Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG

Minh họa: QUỐC HƯNG

Sửa bản in: LINH PHƯƠNG – MINH HUỆ

Chế bản: HOÀNG CAO HIỀN

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1 — SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: G2HG1X001M20

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19x26,5 cm.

Đơn vị in:.....

Cơ sở in:.....

Số ĐKXB: 496-2020/CXBIPH/11-184/GD

Số QĐXB:..... ngày tháng.... năm 20 ...

In xong và nộp lưu chiểu thángnăm 20....

Mã số ISBN: 978-604-0-21766-0